

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP
DẦU KHÍ VIỆT NAM**



**TÀI LIỆU CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2026

MỤC LỤC

Stt	Nội dung
Phần I	Thông báo mời họp và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Phần II	Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Phần III	Các mẫu đăng ký, uỷ quyền tham dự Đại hội; Mẫu thẻ biểu quyết
Phần IV	Nội dung các Tờ trình trong Đại hội:
1.	Tờ trình thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
2.	Tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2026 và kế hoạch năm 2026 của Công ty.
3.	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của công ty.
4.	Tờ trình về việc thông qua báo cáo KQSXKD, phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
5.	Tờ trình về việc thông qua báo cáo tiền lương, phụ cấp/thù lao và tiền thưởng của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
6.	Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa PV GAS D và Người có liên quan.
7.	Tờ trình về việc điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh.
8.	Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
9.	Tờ trình về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031.
10.	Tờ trình về việc thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, kế hoạch năm 2026 và đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026.
11.	Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kết quả SXKD năm 2025, báo cáo tài chính năm 2024, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị Công ty.
Phần V	Quy chế đề cử, ứng cử, bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 và các biểu mẫu.
Phần VI	Dự thảo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP
DẦU KHÍ VIỆT NAM**



**TÀI LIỆU CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**

PHẦN I

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2026

Số: .09.. TB – KTA

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Quý cổ đông

Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D) trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam, mã chứng khoán **PGD**.

2. Thời gian: **13h30 ngày 28 tháng 5 năm 2026**

3. Địa điểm: **Lầu 2, tòa nhà PV GAS Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.**

4. Thành phần tham dự Đại hội: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 05 tháng 5 năm 2026.

5. Nội dung Đại hội: Thông qua các vấn đề sau:

- Tờ trình thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty.
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.
- Tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa PV GAS D và Người có liên quan.
- Tờ trình về việc điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả SXKD, trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- Tờ trình thông qua báo cáo tiền lương, thù lao/phụ cấp và tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- Tờ trình thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị PV GAS D.
- Tờ trình thông qua bầu thành viên Hội đồng quản trị PV GAS D nhiệm kỳ 2026 – 2031.



- Tờ trình thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, kế hoạch năm 2026 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026.

- Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kết quả SXKD năm 2025, báo cáo tài chính năm 2025, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT Công ty.

- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).

6. Tài liệu Đại hội:

Quý cổ đông có thể xem thông tin và tải tài liệu Đại hội trên website:

<http://www.pvgasd.com.vn>

7. Góp ý nội dung Đại hội:

Mọi ý kiến đóng góp cho nội dung Đại hội xin vui lòng gửi bằng văn bản về Ban tổ chức Đại hội trước **16h00 ngày 25/5/2026**.

8. Đăng ký tham gia Đại hội:

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự Đại hội (theo mẫu của Công ty gửi kèm theo thư mời họp) về Công ty trước **16h ngày 27/5/2026** qua điện thoại, fax, hoặc gửi trực tiếp theo địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
Lầu 7, tòa nhà PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè,
Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.37840445; Fax: 028.37840446.

9. Những vấn đề lưu ý:

- Thông báo này thay cho thư mời trong trường hợp Quý cổ đông chưa nhận được thư mời.

- Khi đến dự Đại hội đề nghị Quý cổ đông mang theo bản chính CCCD/Hộ chiếu. Đối với trường hợp được ủy quyền, đề nghị mang theo giấy ủy quyền (bản chính) có đầy đủ chữ ký của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền (đối với cá nhân) và phải được đóng dấu, ký bởi người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức).

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Minh Hải

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM
(PV GAS D)

- 1. Thời gian tổ chức Đại hội: Từ 13h30 đến 17h00 ngày 28/5/2026.**
- 2. Địa điểm: Lầu 2, tòa nhà PV GAS Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.**

3. Nội dung

- 13h30 – 14h00:** Đón khách và thẩm tra tư cách cổ đông.
- 14h00 – 14h20:** Khai mạc Đại hội.
Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
Báo cáo kiểm tra tư cách và xác nhận cổ đông tham dự.
Thông qua Đoàn Chủ tịch và Ban kiểm phiếu.
- 14h20 – 14h30:** Đoàn Chủ tịch cử nhân sự Ban thư ký.
Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.
Quy chế làm việc của Đại hội.
- 14h30 – 14h45:** Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- 14h45 – 15h00:** Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty; Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
- 15h00 – 15h10:** Thông qua báo cáo kết quả SXKD, trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- 15h10 – 15h20:** Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao/phụ cấp và tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- 15h20 – 15h30:** Thông qua Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa PV GAS D và Người có liên quan.
- 15h30 – 15h40:** Thông qua Tờ trình về việc điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- 15h40 – 16h00:** Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 -2031.
Thông qua nội dung giới thiệu danh sách đề cử, ứng cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị.

Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031. Đại hội tiến hành bầu cử.

- 16h00 – 16h20:** Nghi giải lao.
- 16h20 – 16h30:** Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, kế hoạch năm 2026 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026.
- 16h30 – 16h40:** Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kết quả SXKD năm 2025, báo cáo tài chính năm 2025, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT Công ty.
- 16h40 – 16h50:** Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết và bầu cử.
- 16h50 – 17h00:** Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
- 17h00** Tuyên bố bế mạc Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP
DẦU KHÍ VIỆT NAM**



**TÀI LIỆU CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**

PHẦN II

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

I. MỤC TIÊU

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ pháp luật;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, an toàn, trật tự trong quá trình diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Đại hội).

II. ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định:

+ Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải là văn bản gốc có đầy đủ chữ ký của người uỷ quyền và người nhận ủy quyền.

+ Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải là văn bản gốc có đầy đủ chữ ký của bên ủy quyền, bên nhận ủy quyền và phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

III. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

- Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc trang phục lịch sự.
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động vui lòng để chế độ im lặng.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu

quyết công khai của tất cả cổ đông bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một phiếu biểu quyết trong đó ghi mã số cổ đông, họ và tên cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền), số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

2. Cách biểu quyết

Theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch, cổ đông biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết để lấy ý kiến biểu quyết đối với từng nội dung (trừ nội dung bầu cử): Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

3. Cách thức bầu cử tại Đại hội

Theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch, cổ đông tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị bằng cách ghi số phiếu bầu cho ứng cử viên trong danh sách bầu cử được Đại hội thông qua, ký tên xác nhận và bỏ vào thùng phiếu được niêm phong tại Đại hội.

Thẻ bầu cử không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không phải là thẻ bầu cử được in sẵn theo mẫu của PV GAS D.
- Không đóng dấu treo của PV GAS D.
- Bị hư hỏng, biến dạng, tẩy xóa...
- Không có chữ ký của cổ đông dự họp.
- Số phiếu đã bầu nhiều hơn số phiếu được quyền bầu.
- Phiếu bầu nộp sau khi đã mở niêm phong thùng phiếu.

4. Bầu cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031

Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và tuân thủ quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031 được cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.

5. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.
- Riêng quyết định liên quan đến các nội dung được quy định tại điều 19.1 Điều lệ Công ty chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Điều hành Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Ban tổ chức Đại hội PV GAS D quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:

1. Thẩm tra tư cách cổ đông có đủ điều kiện tham dự Đại hội theo quy định pháp luật và Quy chế tổ chức Đại hội.

2. Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách cổ đông.

3. Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.

4. Thực hiện các công việc khác theo phân công của Đoàn Chủ tịch.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Xác định kết quả bầu cử, biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

2. Hướng dẫn cổ đông cách thức bỏ phiếu bầu cử, biểu quyết vấn đề trình Đại hội.

3. Thông báo cho Đoàn chủ tịch và toàn Đại hội kết quả biểu quyết, bầu cử tại Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP
DẦU KHÍ VIỆT NAM**



**TÀI LIỆU CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**

PHẦN III

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2026



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Kính gửi: Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam

Tên tôi là:

Đại diện theo Pháp luật của công ty (nếu là tổ chức):

là cổ đông của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D)

(Sau đây gọi là *Người ủy quyền*)

CCCD/HC số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu: cổ phần của PV GAS D.

(*Bằng chữ: cổ phần*)

Ủy quyền cho:

Ông/bà:

(Sau đây gọi là *Người được ủy quyền*)

CCCD/HC số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần được ủy quyền đại diện: cổ phần

(*Bằng chữ: cổ phần*)

Thay mặt tôi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của PV GAS D tổ chức vào lúc **13h30 ngày 28/5/2026** và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

....., ngày tháng năm 2026

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304998686

do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/5/2007)

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam**

Tên cổ đông:.....

Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD:

Ngày cấp CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Theo danh sách cổ đông tính đến ngày 05 tháng 5 năm 2026, tôi (chúng tôi) hiện đang sở hữu:.....cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Tôi (chúng tôi) xác nhận đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam, được tổ chức vào lúc 13h30 ngày 28 tháng 5 năm 2026 tại lầu 2, tòa nhà PV GAS Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

....., ngày tháng năm 2026

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Ghi chú: Cổ đông tham dự vui lòng gửi giấy đăng ký tham dự Đại hội về Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam trước 16h ngày 27/5/2026.
Địa chỉ: Văn phòng Công ty, lầu 7 – PV GAS Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
ĐT: 028.37840445; Fax: 028.37840446.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: PGD.....

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: cổ phần

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP
DẦU KHÍ VIỆT NAM**



**TÀI LIỆU CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**

PHẦN IV

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2026



Số: /TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như tài liệu đính kèm.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Hải

DỰ THẢO

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Để thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao, kể từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đến nay, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D) đã tích cực triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ PV GAS D và các Quy chế làm việc của HĐQT, cụ thể như sau:

❖ Về công tác chỉ đạo và giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025:

Trong năm 2025, trước các khó khăn tiếp diễn từ thị trường khiến sản lượng khách hàng đường ống của PV GAS D giảm sút, nhằm giữ vững thị trường, hỗ trợ khách hàng hạn chế giảm sút sản lượng tiêu thụ, HĐQT đã phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐQT/2025 ngày 10/12/2025. Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025 đã phê duyệt	Kế hoạch 2025 điều chỉnh
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	278,1	208,6
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	222,5	166,9
3	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	22,5	16,9
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	79,3	65,4

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong năm 2025 của PV GAS D:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
I	Sản lượng	Triệu Sm³	1.051,4	1.051,5	100,0%
1	Miền Nam	Triệu Sm ³	926,4	904,6	97,6%
2	Miền Bắc	Triệu Sm ³	120,0	134,4	112,0%
3	LNG xe bồn	Triệu Sm ³	5,0		
4	LPG	Triệu Sm ³		12,5	
		Tấn		9.683,4	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.550,7	11.495,4	109,0%
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	10.535,7	11.452,6	108,7%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	15,0	42,8	285,3%
1.3	Doanh thu khác	Tỷ đồng	-	0,005	
2	LNTT	Tỷ đồng	208,6	209,8	100,6%
3	LNST	Tỷ đồng	166,9	168,4	100,9%
4	Tỷ suất LNST/VĐL	%	16,9%	17,0%	100,6%
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	65,4	93,3	142,7%

Ngoài ra, trong các lĩnh vực hoạt động khác của Công ty, thông qua việc thường xuyên kiểm tra công tác điều hành của Ban Giám đốc, HĐQT đã thực hiện tốt việc chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Bám sát Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, HĐQT, Ban Giám đốc và sự phân công các thành viên HĐQT theo dõi, chỉ đạo, giám sát từng lĩnh vực cụ thể, hỗ trợ Ban Giám đốc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Kết quả trong năm 2025, Công ty đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và lãnh đạo Công ty hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

❖ Về công tác quyết định kế hoạch phát triển Công ty và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT:

Với quyền hạn và trách nhiệm của mình, năm 2025 HĐQT đã làm tốt công tác xem xét, quyết định các vấn đề về kế hoạch phát triển Công ty và các vấn đề khác theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty quy định. Đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người lao động, của các cổ đông của Công ty.

HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và có ý kiến chỉ đạo kịp thời, trực tiếp tại các cuộc họp HĐQT, phối hợp cùng Ban Giám đốc xử lý, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Xem xét, thông qua các kế hoạch kiểm tra nội bộ và nhân sự của Bộ phận Kiểm toán nội bộ, các báo cáo của Bộ phận Kiểm toán nội bộ về hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.

❖ Công tác quan hệ nhà đầu tư:

– Năm 2025, công tác quan hệ nhà đầu tư tiếp tục là một trong những nhiệm vụ được Công ty chú trọng.

– Công ty luôn tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, cung cấp đầy đủ, chính xác và nhanh chóng nhất các thông tin về công tác quản trị, hoạt động SXKD và kết quả kinh doanh nhằm giúp nhà đầu tư và cổ đông có được

nguồn tin đầy đủ và đáng tin cậy nhất. Đồng thời, xây dựng hình ảnh Công ty minh bạch, hiệu quả, nâng cao uy tín HĐQT và Ban lãnh đạo.

– Các nghĩa vụ đối với cổ đông luôn được Công ty chú trọng thực hiện, tuân thủ đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Năm 2025, Công ty đã chi trả cổ tức của năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 15%/vốn điều lệ cho cổ đông đúng thời hạn quy định.

2. Hoạt động của các thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 gồm 05 thành viên:

- Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Đỗ Phạm Hồng Minh - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty;
- Bà Nguyễn Thục Quyên - Thành viên HĐQT;
- Ông Yosuke Fujii - Thành viên HĐQT;
- Bà Trần Thị Hạnh Thục - Thành viên độc lập HĐQT.

Năm 2025, các thành viên HĐQT Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ giao; Đã thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình; Đã chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với Ban Giám đốc, các phòng, đơn vị trong Công ty khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện tốt kế hoạch năm 2025 đề ra. HĐQT cũng đã cùng Ban Giám đốc Công ty xem xét đề ra những chủ trương, chiến lược phát triển lâu dài nhằm không ngừng đưa Công ty ngày một phát triển bền vững:

– HĐQT đã có nhiều nỗ lực để hoàn thiện năng lực quản trị Công ty phù hợp với quy định hiện hành và tiếp cận chuẩn mực quốc tế với mục tiêu mang lại giá trị cao hơn cho cổ đông.

– HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự. Đảm bảo mang lại hiệu quả hoạt động cho Công ty.

– HĐQT giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và ĐHCĐ.

– Định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng và hợp tác đầu tư chiến lược của Công ty.

– Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Công ty theo hướng ngày càng tinh gọn, hiệu quả, phân bổ và sử dụng lao động hợp lý, phân cấp trách nhiệm cho từng đơn vị trong Công ty.

Các thành viên HĐQT đã tham gia các cuộc họp của HĐQT theo đúng quy định và cho ý kiến bằng văn bản đối với các thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

– Chủ tịch HĐQT: Đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT trong việc

phân công công việc của các thành viên HĐQT; Chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc thực hiện nghị quyết ĐHCĐ, các Nghị quyết của HĐQT và đưa ra các giải pháp, định hướng phát triển Công ty.

– Thành viên HĐQT chuyên trách, thành viên HĐQT kiêm nhiệm, thành viên độc lập HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp và giải quyết các vấn đề của Công ty trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Thù lao, chi phí hoạt động, các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

Các chi phí hành chính và chi phí liên quan đến hoạt động của HĐQT tuân thủ Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản lý tài chính và các định mức chi tiêu nội bộ của PV GAS D.

Năm 2025, số tiền lương, tiền thưởng, thù lao/phụ cấp và các lợi ích khác đã chi cho HĐQT là 4.924.724.940 đồng, chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thực hiện năm 2025				
			Tổng số tiền	Trong đó:			
				Tiền lương	Tiền thưởng	Phụ cấp / thù lao	Lợi ích khác
1	Lê Minh Hải	Chủ tịch HĐQT	1.665.274.056	1.271.682.569	142.444.674		251.146.813
2	Đỗ Phạm Hồng Minh	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	1.489.358.925	1.123.645.674	125.862.653		239.850.598
3	Nguyễn Thục Quyên	Thành viên HĐQT	1.419.478.915	1.027.780.373	115.124.516		276.574.026
4	Yosuke Fujii	Thành viên HĐQT	175.306.522		31.306.522	144.000.000	
5	Trần Thị Hạnh Thục	Thành viên HĐQT	175.306.522		31.306.522	144.000.000	
	Tổng cộng:		4.924.724.940	3.423.108.616	446.044.887	288.000.000	767.571.437

4. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

Trong năm HĐQT đã tổ chức họp 45 cuộc họp (bao gồm 15 cuộc họp trực tiếp, 30 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản) và đã ban hành 60 Nghị quyết và Quyết định để quản lý, giám sát và chỉ đạo Công ty (Chi tiết của các Nghị quyết, Quyết định đã được PV GAS D công bố thông tin tại công văn số 86/KTA-TCNS, ngày 30/01/2026 về việc báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025).

Một số quyết định quan trọng của HĐQT cụ thể như sau:

- Thông qua nội dung báo cáo quản trị năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025.
- Bỏ nhiệm và miễn nhiệm chức danh Phó giám đốc Công ty.
- Chấp thuận kế hoạch năm 2025.

- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Thông qua nội dung các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Thông qua nội dung báo cáo thường niên năm 2024.
- Phê duyệt ký kết các Sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán khí tại Nam Bộ và Bắc Bộ với Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP.
- Phê duyệt phương án kinh doanh LPG năm 2025 và ký kết Hợp đồng mua bán LPG.
- Phê duyệt ký kết Hợp đồng cung cấp thiết bị/phụ tùng sản xuất ống thép cho PV PIPE.
- Phê duyệt ký kết Hợp đồng thuê cao ốc văn phòng PV GAS Tower.
- Phê duyệt ký kết Sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán khí với PV GAS CNG và Gas South.
- Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch năm 2025 của Công ty.
- Chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2024 bằng tiền.

5. Báo cáo về các giao dịch giữa PV GAS D với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa PV GAS D với Công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Trong năm 2025, HĐQT ban hành 11 Nghị quyết liên quan đến giao dịch với người có liên quan của Công ty bao gồm Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP, Công ty cổ phần CNG Việt Nam, Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam, Công ty Cổ phần Ống thép Dầu khí Việt Nam, Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế và Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam. Các Nghị quyết đã được PV GAS D công bố thông tin đúng theo quy định của pháp luật, cụ thể:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	19/NQ-HĐQT/2025	04/06/2025	Phê duyệt ký kết Sửa đổi bổ sung của các Hợp đồng mua bán khí giữa PV GAS D với PV GAS (Sửa đổi giá khí năm 2025)
2	24/NQ-HĐQT/2025	09/07/2025	Phê duyệt ký kết Sửa đổi bổ sung của các Hợp đồng mua bán khí giữa PV GAS D với PV GAS (Sửa đổi giao nhận khí, hóa đơn, thanh toán)
3	30/NQ-HĐQT/2025	30/07/2025	Phê duyệt ký kết Sửa đổi bổ sung của các Hợp đồng mua bán khí giữa PV GAS D với PV GAS CNG (Sửa đổi giá khí năm 2025, giao nhận khí, hóa đơn, thanh toán)

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
4	32/NQ-HĐQT/2025	14/08/2025	Phê duyệt phương án kinh doanh LPG năm 2025 và ký kết Hợp đồng mua bán LPG
5	33/NQ-HĐQT/2025	14/08/2025	Phê duyệt ký kết Hợp đồng cung cấp thiết bị/phụ tùng sản xuất ống thép cho PV PIPE
6	35/NQ-HĐQT/2025	19/08/2025	Phê duyệt ký kết Sửa đổi bổ sung của Hợp đồng mua bán khí giữa PV GAS D với Gas South (Sửa đổi giá khí năm 2025, giao nhận khí, hóa đơn, thanh toán)
7	37/NQ-HĐQT/2025	14/10/2025	Phê duyệt ký kết Sửa đổi bổ sung của các Hợp đồng mua bán khí giữa PV GAS D với PV GAS (Sửa đổi giá khí 4 tháng cuối năm)
8	40/NQ-HĐQT/2025	30/10/2025	Phê duyệt ký kết Sửa đổi bổ sung của các Hợp đồng mua bán khí giữa PV GAS D và PV GAS CNG, Gas South (Sửa đổi giá khí 4 tháng cuối năm)
9	46/NQ-HĐQT/2025	26/11/2025	Phê duyệt ký kết Hợp đồng thuê cao ốc văn phòng PV GAS Tower
10	50/NQ-HĐQT/2025	25/12/2025	Phê duyệt ký kết Sửa đổi bổ sung của Hợp đồng mua bán khí giữa PV GAS D với PV GAS (Gia hạn hợp đồng)
11	51/NQ-HĐQT/2025	30/12/2025	Phê duyệt ký kết gia hạn các Hợp đồng mua bán khí giữa PV GAS D và PV GAS CNG, Gas South

6. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

– *Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT:*

Trong năm 2025, thành viên độc lập HĐQT đã chủ động thực hiện chức năng giám sát và tư vấn, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch, bền vững và tuân thủ các quy định hiện hành. Với vai trò quan trọng trong việc định hướng chiến lược, quản trị nhân sự và xây dựng chính sách, thành viên độc lập HĐQT đã tích cực tham gia và đưa ra những đề xuất thiết thực. Những đóng góp này bảo vệ quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan và thúc đẩy sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty.

– *Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT:* Chi tiết như tại báo cáo của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động trong năm 2025 của HĐQT đính kèm.

7. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban Giám đốc

HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát, đôn đốc và hỗ trợ Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty. Sự phối hợp chặt chẽ và kịp thời giữa HĐQT và Ban Giám đốc đã đảm bảo việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội

đồng cổ đông và HĐQT được thực hiện nhanh chóng, đồng bộ, góp phần duy trì sự ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

– Ban Giám đốc đã tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT trong công tác quản lý và điều hành. Người điều hành doanh nghiệp đã chỉ đạo các phòng, đơn vị trong Công ty nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ đề ra.

– Trong năm 2025, HĐQT ghi nhận Ban Giám đốc đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp và bám sát Chiến lược phát triển hoạt động kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 để ứng phó, hạn chế tối đa tác động tiêu cực nhằm kiểm soát có hiệu quả các hoạt động của Công ty.

– Trên cơ sở nhận thức đúng đắn khó khăn, thách thức mà Công ty phải đối mặt, Ban Giám đốc đã xây dựng, thực hiện các giải pháp linh hoạt trong điều hành sản xuất kinh doanh.

– Ban Giám đốc đã phối hợp tích cực với HĐQT thực hiện các giải pháp nhằm xử lý những vấn đề phát sinh, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Công ty.

– Ban Giám đốc đã kiểm soát, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty.

8. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

PV GAS D đã thực hiện những nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 như sau:

– Căn cứ điểm 2.2 Điều 1, Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2025, ngày 15/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của PV GAS D: “Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét, phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh năm 2025 trong trường hợp có sự biến động lớn dẫn đến thay đổi các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty”, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 49/NQ-HĐQT/2025, ngày 10/12/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty và đã được công bố thông tin theo quy định.

Với kế hoạch đã được HĐQT điều chỉnh, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 bao gồm các chỉ tiêu: Sản lượng; doanh thu; lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế, nộp ngân sách nhà nước. Riêng chỉ tiêu về công tác đầu tư chưa đạt kế hoạch, nguyên nhân được báo cáo tại Tờ trình báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2025 và dự thảo kế hoạch năm 2026 của Công ty.

– Đã lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán soát xét 6 tháng đầu năm 2025 và báo cáo tài chính năm 2025.

– Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty.

– Thực hiện phân bổ các quỹ như tại “Tờ trình về việc về việc thông qua báo cáo kết quả SXKD, phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch năm 2025”.

– Thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 15%/vốn điều lệ bằng tiền.

- Trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế năm 2024): 74,8 tỷ đồng.
- Trong năm 2025, các nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua không có nội dung nào Công ty chưa thực hiện.

II. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Trong năm 2026, HĐQT xác định một số mục tiêu cần tập trung thực hiện đầy đủ và xuyên suốt để giúp Công ty phát triển bền vững trong tương lai như sau:

- Duy trì và không ngừng hoàn thiện hoạt động của HĐQT theo hướng hiện đại, năng động. Với tinh thần làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả đảm bảo công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, tình hình kinh doanh kịp thời và nhanh chóng.
- Tập trung chỉ đạo, định hướng Ban Giám đốc và toàn thể Công ty hoàn thành mục tiêu, kế hoạch sản xuất được đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026.
- Duy trì hoạt động của HĐQT trong khuôn khổ pháp luật và quy định của Công ty. Đồng thời, duy trì các cuộc họp, trao đổi định kỳ đều đặn, đảm bảo HĐQT nắm bắt kịp thời các vấn đề phát sinh.
- Theo dõi, giám sát hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng dự án của Công ty đảm bảo đúng tiến độ đề ra.
- Định hướng phát triển hoạt động kinh doanh và phát triển nguồn nhân lực theo hướng bền vững, chất lượng và hiệu quả.

Kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2026:

Trước tình hình thị trường diễn biến phức tạp với những biến động không thể dự đoán, dựa trên định hướng chiến lược phát triển Công ty, đồng thời phát huy những thành tích đã đạt được trong năm 2025, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2026 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tiếp tục tổ chức bộ máy HĐQT làm việc chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt công tác chỉ đạo, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành Công ty của Ban Giám đốc, giám sát chặt chẽ việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các cấp có thẩm quyền.
2. Tổ chức các phiên họp định kỳ theo quy định hoặc họp bất thường cần thiết để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, phối hợp với Ban Giám đốc để cùng Ban Giám đốc kịp thời xử lý, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho mọi hoạt động của Công ty.
3. Chỉ đạo triển khai các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; chủ động phối hợp với các đơn vị trong ngành, nghiên cứu và triển khai các hoạt động cung cấp khí; triển khai các giải pháp mang tính chủ động, linh hoạt, phù hợp với tình hình chung và thực tiễn riêng của PV GAS D nhằm đảm bảo sự ổn định và hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Chỉ đạo tập trung phát triển thị trường, mở rộng mạng lưới phân phối, gia tăng sản lượng khai thác, đa dạng hoá đối tượng khách hàng và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

5. Chỉ đạo thúc đẩy hoạt động đầu tư và xây dựng, đẩy nhanh việc triển khai các dự án chuyển tiếp từ năm 2025, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả cao.

6. Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý chi phí; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo việc quản lý, huy động và sử dụng vốn đúng mục đích, chặt chẽ và an toàn.

7. Chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, tiếp tục chỉ đạo sâu sát công tác quản lý tài chính, quản trị rủi ro nhằm tăng cường công tác kiểm soát dòng tiền, công tác kiểm tra, quản lý thu hồi công nợ, xây dựng phương án xử lý dứt điểm với công nợ tồn đọng của Công ty.

8. Chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị trong doanh nghiệp, rà soát và từng bước số hoá, đơn giản hoá hệ thống quản lý nhằm nâng cao năng lực quản trị, tính minh bạch, công khai và hiệu quả trong quản lý, điều hành Công ty.

9. Chỉ đạo thực hiện thường xuyên công tác đào tạo và phát triển chất lượng nguồn nhân lực, sắp xếp nhân sự hiệu quả, phù hợp với hoạt động của Công ty, không ngừng nâng cao năng suất lao động và thực hiện tốt công tác an sinh - xã hội.

III. ĐÁNH GIÁ, KẾT LUẬN

Năm 2025, mặc dù Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong SXKD nhưng HĐQT cùng Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn, thử thách, nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra, thực hiện đúng các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ nhiệt liệt biểu dương tinh thần đoàn kết và sự cố gắng của toàn Công ty đã phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch năm 2025. Đồng thời, năm 2026 HĐQT xin hứa sẽ nỗ lực cùng Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Hải

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Hoạt động chung của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong định hướng, chỉ đạo, quản lý hoạt động của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D); Giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc và các đơn vị; Ban hành các văn bản quản lý nội bộ; Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các cuộc họp và phiếu xin ý kiến của HĐQT; Xem xét các báo cáo, đánh giá của Ban kiểm soát và các Đoàn kiểm tra, giám sát nội bộ; Các hoạt động khác của HĐQT; Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của PV GAS D, Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ.

2. Các cuộc họp HĐQT

– Các cuộc họp HĐQT được triệu tập và tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Thông báo mời họp, tài liệu sử dụng trong cuộc họp được gửi kịp thời đến các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát để tham khảo, nghiên cứu và tham dự họp. Các nội dung trong cuộc họp được các thành viên HĐQT và các thành viên tham dự họp thảo luận, đánh giá đầy đủ, cân trọng để HĐQT đưa ra quyết định, định hướng, giải pháp phù hợp nhất cho PV GAS D và các cổ đông. Biên bản họp HĐQT được lập theo diễn biến của cuộc họp và đảm bảo hình thức theo đúng quy định.

– HĐQT và Ban Giám đốc thường xuyên phối hợp chặt chẽ, trao đổi thông tin kịp thời để theo dõi, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS D và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp, phối hợp cùng Ban Giám đốc xử lý, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS D.

3. Các quyết định của HĐQT

– Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 60 Nghị quyết và Quyết định để quản lý, giám sát và chỉ đạo Công ty.

– Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được thông qua tại cuộc họp HĐQT hoặc bằng hình thức lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản khi không nhất thiết phải triệu tập cuộc họp hoặc khi cần quyết định gấp tuân thủ các quy định liên quan, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, mục tiêu, định hướng phát triển và thực tiễn hoạt động của PV GAS D.

– Việc công bố các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được thực hiện theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

4. Quan hệ công tác giữa HĐQT và Ban Giám đốc

– HĐQT và Ban Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, không chồng chéo, đồng thời luôn phối hợp, hỗ trợ kịp thời trong triển khai các hoạt động của PV GAS D và giải quyết các vấn đề phát sinh, góp phần giúp PV GAS D hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, tuân thủ các quy định của pháp luật và PV GAS D.

– HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Giám đốc, đảm bảo hoạt động của PV GAS D luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.

– Các quyết sách của Ban Giám đốc được tham vấn từ HĐQT phù hợp với thẩm quyền nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty.

5. Hoạt động của các Thành viên HĐQT

– HĐQT phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động các đơn vị của PV GAS D.

– Các thành viên HĐQT thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan khác; Hợp tác, có tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng chức trách và hoàn thành các nhiệm vụ do HĐQT phân công.

6. Đánh giá tổng thể

Trong năm 2025, HĐQT đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định có liên quan. Tất cả các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của PV GAS D và cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình. HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2025, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động. HĐQT cũng tạo điều kiện thuận lợi để thành viên độc lập HĐQT thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Thành viên độc lập HĐQT

Trần Thị Hạnh Thực



Số: /TTr-HĐQT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua báo cáo
Kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua báo cáo kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như tài liệu đính kèm, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị PV GAS D xem xét, phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh năm 2026 nếu có, trong trường hợp có sự biến động lớn dẫn đến thay đổi các chỉ tiêu kế hoạch của PV GAS D.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Minh Hải

Số: / KTA – KD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Phần A:

Báo cáo tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2025

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN

Năm 2025, tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại và tiếp tục chịu tác động trước những yếu tố rủi ro về thương mại, chính sách thuế quan, bất ổn địa chính trị, chuỗi cung ứng, tỷ giá, biến đổi khí hậu và thiên tai ngày càng gia tăng mức độ tiêu cực. Trong nước, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, tuy nhiên, nhu cầu thị trường trong nước có dấu hiệu chững lại, đồng thời dễ biến động trước những thay đổi trong thương mại và giá cả hàng hóa toàn cầu. Bên cạnh đó, thiên tai và mưa bão diễn biến phức tạp cũng gây ảnh hưởng lớn đến tài sản, đời sống người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Thị trường năng lượng cũng biến động giảm trong năm 2025: Giá Dated Brent bình quân cả năm 2025 ở mức 69,07 USD/thùng, thấp hơn so với giá dầu Công ty xây dựng kế hoạch là 70 USD/thùng. Giá CP LPG trung bình cả năm ở mức 556 USD/tấn, giảm 53 USD/tấn so với năm 2024. Giá dầu FO 3,5S trung bình 2025 là 14,2 USD/mmBTU bằng 93% năm 2024.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Trước tình hình thị trường trong năm diễn biến phức tạp với nhiều biến động không thể dự đoán, PV GAS D đã nỗ lực triển khai đồng bộ các giải pháp về kinh doanh, thị trường, tài chính, kỹ thuật, đầu tư,... để ứng phó tình huống, hạn chế tối đa tác động tiêu cực, nỗ lực hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và đạt được các kết quả như sau:

- Công tác vận hành cung cấp khí cho các khách hàng đảm bảo an toàn, liên tục, hiệu quả.

- Trong năm, PV GAS D tập trung mọi nguồn lực cho hoạt động kinh doanh, phát triển thị trường khí, kết quả đạt được: thực hiện tiếp xúc, khảo sát và làm việc với hơn 100 khách hàng LNG tiềm năng, ký kết các thoả thuận với tổng sản lượng trên 200 triệu Sm³/năm, trong đó bao gồm một số khách hàng, đối tác tiêu biểu như: Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn, Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, Công ty cổ phần Shinec, Công ty TNHH Gốm sứ ETRILLION (Tập đoàn Hoa Liên),... Cả năm 2025, PV GAS D hoàn thành ký kết hợp đồng LNG với

04 hộ tiêu thụ, hoàn thành ký kết hợp đồng khí thấp áp qua đường ống với 12 hộ tiêu thụ tại KCN Cái Mép, KCN Phú Mỹ 1, KCN Mỹ Xuân B1, KCN Mỹ Xuân A2, KCN Nhơn Trạch 2, các KCN Nhơn Trạch; bắt đầu cấp khí cho 06 hộ tiêu thụ mới.

- Đàm phán, áp dụng công thức giá bán khí neo theo giá dầu Dated Brent phù hợp với công thức giá LNG nhập khẩu, thông lệ/thị trường LNG quốc tế và đảm bảo hiệu quả kinh doanh tổng thể của Công ty. PV GAS D hiện đã thực hiện chuyển đổi trên 50% tổng sản lượng khách hàng neo theo giá dầu Dated Brent và tiếp tục triển khai thuyết phục các khách hàng còn lại áp dụng theo lộ trình.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính

Trong năm 2025, trước các khó khăn tiếp diễn của thị trường, PV GAS D đã trình HĐQT kế hoạch lợi nhuận năm 2025 điều chỉnh và được HĐQT phê duyệt tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐQT/2025 ngày 10/12/2025. Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025 đã phê duyệt	Kế hoạch 2025 điều chỉnh
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	278,1	208,6
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	222,5	166,9
3	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	22,5	16,9
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	79,3	65,4

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong năm 2025 của PV GAS D:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
I	Sản lượng	Triệu Sm³	1.051,4	1.051,5	100,0%
1	Miền Nam	Triệu Sm ³	926,4	904,6	97,6%
2	Miền Bắc	Triệu Sm ³	120,0	134,4	112,0%
3	LNG xe bồn	Triệu Sm ³	5,0		
4	LPG	Tấn		9.683,4	
		Triệu Sm ³		12,5	
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.550,7	11.495,4	109,0%
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	10.535,7	11.452,6	108,7%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	15,0	42,8	285,3%
1.3	Doanh thu khác	Tỷ đồng	-	0,005	
2	LNTT	Tỷ đồng	208,6	209,8	100,6%
3	LNST	Tỷ đồng	166,9	168,4	100,9%
4	Tỷ suất LNST/VĐL	%	16,9%	17,0%	100,6%
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	65,4	93,3	142,7%

2. Công tác đầu tư xây dựng:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	92,0	13,1	14,2%
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	80,0	19,0	23,8%

- Giá trị thực hiện đầu tư thực hiện năm 2025 đạt 13,1 tỷ đồng, tương đương 14,2% kế hoạch; giá trị giải ngân đạt 19,0 tỷ đồng, tương đương 23,8% kế hoạch. Nguyên nhân thấp hơn kế hoạch:

+ Một số khách hàng lùi thời gian bắt đầu nhận khí so với kế hoạch ban đầu dẫn đến thay đổi kế hoạch đầu tư.

+ Nhằm đẩy nhanh tiến độ cấp khí, đáp ứng nhu cầu nhận khí của khách hàng, Công ty thực hiện phương án cấp khí thay thế phương án đầu tư xây dựng cho một số dự án trong kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025.

+ Toàn bộ các đầu việc liên quan đến cải tạo nhà văn phòng ở các địa bàn hoạt động của Công ty tạm ngừng để phù hợp tiến độ cập nhật bộ nhận diện thương hiệu Công ty và phù hợp định hướng mới di dời tòa nhà văn phòng tại Vũng Tàu của Công ty.

3. Công tác bảo dưỡng sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn và ATVSLĐ

- Hoàn thành 4021 đầu việc BDSC định kỳ, đạt 100% kế hoạch và hoàn thành trên 96% các đầu việc BDSC đột xuất.

- Hoàn thành 97% kế hoạch ATVSLĐ với 71/73 đầu việc (02 đầu việc nâng cấp phần mềm STOP, 5S chuyển sang kế hoạch chuyển đổi số để thực hiện đồng bộ), chi phí thực hiện 17,2 tỷ đồng/ kế hoạch 18,5 tỷ đồng.

4. Công tác tài chính kế toán

- Đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các nguồn vốn, quỹ được sử dụng linh hoạt nhằm tăng tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh từ hoạt động tài chính.

- Thực hiện đúng, đầy đủ chế độ tài chính, kế toán theo quy định của Nhà nước và Công ty.

- Các giải pháp nhằm tiết kiệm, tiết giảm chi phí được PV GAS D tăng cường, đẩy mạnh với kết quả thực hiện năm 2025 đạt 40,01 tỷ đồng (trong đó, tiết giảm chi phí hoạt động: 36,23 tỷ đồng, tiết giảm chi phí đầu tư xây dựng: 3,78 tỷ đồng) đạt 100,4% kế hoạch năm 2025.

5. Công tác nhân sự, lao động tiền lương và đào tạo

- Rà soát, cập nhật chức năng nhiệm vụ của tất cả các Phòng, Ban, Đơn vị. Chuẩn hóa chức danh công việc, xây dựng khung năng lực chức danh và định biên nhân sự phù hợp quy mô, tính chất công việc từng nhóm lĩnh vực hoạt động của PV GAS D. Rà soát, cập nhật các quy định, chính sách về tiền lương, thưởng và chế độ đãi ngộ dành cho nhân viên trong toàn PV GAS D dựa trên trình độ, năng lực chuyên môn, khối lượng và

chất lượng công việc đạt được nhằm tạo hiệu quả làm việc cao nhất và cơ hội cho CBCNV phát huy năng lực bản thân.

- Từng bước chuẩn hóa công tác tuyển dụng, xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực.

- Thực hiện bố trí, điều động, bổ nhiệm nhân sự đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Tổng số lao động đến hết năm 2025 là 272 CBCNV, trong đó lao động nam chiếm 75%, lao động nữ chiếm 25%, trình độ chuyên môn đại học và trên đại học chiếm gần 69%;

- Thu nhập bình quân đến hết ngày 31/12/2025 đạt 38,3 triệu đồng/người/tháng.

- Trong năm, PV GAS D tổ chức đào tạo 1.212 lượt người tham gia các khóa đào tạo, đạt 105% kế hoạch, với chi phí 3,12 tỷ đồng/ kế hoạch 3,33 tỷ đồng.

6. Hoạt động đoàn thể và công tác an sinh xã hội

- Công tác từ thiện, an sinh xã hội và công tác đoàn thể luôn được đẩy mạnh với sự hưởng ứng, tham gia tích cực từ toàn thể CBCNV, bao gồm các hoạt động:

- Thăm hỏi và tặng quà cho gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách và có công với cách mạng, CBCNV đã nghỉ hưu nhân dịp lễ, Tết.

- Kịp thời thăm hỏi, động viên Công đoàn viên và người thân khi ốm đau, bệnh tật, hiếu, hỉ.

- Tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, thể thao chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm, thành lập Công ty (bóng đá, cầu lông, giải pickleball, chạy bộ); tích cực tham gia các chương trình văn hóa, thể thao do Công đoàn ngành, PVN, PV GAS và Công ty tổ chức;

- Tổ chức chuỗi hoạt động thiện nguyện tại Bình Định, Hải Phòng; xây dựng và trao tặng nhà tình thương tại Đồng Nai, Hải Phòng và Phường Vũng Tàu - Thành phố Hồ Chí Minh;

- Tặng quà cho hội viên Hội người mù; trao tặng thẻ BHYT cho các hộ cận nghèo, khó khăn trên các địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Quyên góp, ủng hộ quỹ “Vi phụ nữ khó khăn”; ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng của bão lũ số 3, bão số 10.

Tổng chi phí thực hiện công tác từ thiện, an sinh xã hội của PV GAS D đạt khoảng 3,28 tỷ đồng.

Phần B: Kế hoạch năm 2026

Năm 2026 được các chuyên gia dự báo là một năm với nhiều thách thức, biến động không thể dự báo. Bên cạnh những thách thức truyền thống: xung đột địa chính trị, biến đổi khí hậu, thì chính sách thương mại từ các nước lớn có khả năng ảnh hưởng đến tăng trưởng toàn cầu. Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2025 và nhận định, đánh giá cơ hội, diễn biến thị trường khó dự đoán trong năm 2026, Công ty đề xuất kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026 như sau:

1. Nhiệm vụ chủ yếu

- Vận hành an toàn và hiệu quả các công trình/hạng mục công trình khí hiện hữu. Tổ chức kinh doanh Sản phẩm khí hiệu quả, tuân thủ Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh các Sản phẩm khí của PV GAS.

- Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát chi phí phù hợp với sản lượng, khối lượng công việc thực hiện và kế hoạch được ĐHCĐ/HĐQT chấp thuận. Thực hiện tiết giảm chi phí trong tất cả các hoạt động.

- Đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng, tiến độ đầu tư và tăng tốc phát triển thị trường theo mô hình kinh doanh tích hợp, đa dạng hóa sản phẩm (khí thấp áp đường ống, CNG, LPG, LNG,...), thống nhất, đồng bộ với thương hiệu của PV GAS.

- Đánh giá và tìm kiếm cơ hội mở rộng, phát triển thị trường theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hoá khách hàng, vừa giữ vững khách hàng hiện hữu, vừa đẩy mạnh phát triển khách hàng mới; tập trung chiến lược phát triển kinh doanh LNG.

- Rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Rà soát, cập nhật Chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050 của PV GAS D phù hợp với chiến lược của PV GAS.

- Thực hiện chính sách giá bán khí theo điểm giao nhận, giá bán tham chiếu theo giá dầu Dated Brent với mục tiêu phù hợp với thông lệ giá LNG quốc tế. Chính sách giá mua bán khí đảm bảo mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh và không gây áp lực lên chính sách giá bán của PV GAS.

- Nỗ lực nghiên cứu, triển khai các dự án cung cấp sản phẩm khí đô thị bằng công nghệ đồng phát.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ, tăng cường công tác quản lý và triển khai các giải pháp giảm thiểu rủi ro phát sinh công nợ khó đòi, công nợ quá hạn; Kiểm soát các hoạt động thuê ngoài, hoạt động thuê tài sản cố định dài hạn phục vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo hiệu quả thuê tài sản, thuê ngoài gắn với hiệu quả hoạt động kinh doanh của đơn vị.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ tiên tiến, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển bền vững và nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh của Công ty; chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ và quản trị phù hợp với xu thế phát triển, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng.

- Phối hợp với PV GAS nghiên cứu phương án cấp khí ổn định tại Bắc Bộ, triển khai cấp khí tại khu vực miền Trung, Tây Nam Bộ.

- Thực hiện các giải pháp về chính sách, phương án đầu tư, kinh doanh để tham gia hoạt động liên kết chuỗi sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới của PV GAS phù hợp Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh các Sản phẩm khí và Chiến lược phát triển thị trường khí đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 của PV GAS.

- Thực hiện rà soát, sửa đổi bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy định nội bộ cho phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tiễn tại PV GAS D. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Đẩy mạnh công tác marketing, truyền thông, phát triển thương hiệu PV GAS D, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ĐHCĐ/HĐQT giao.

2. Kế hoạch các chỉ tiêu chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
I	Sản lượng khí	Triệu Sm³	1.166,4
1	Miền Nam	Triệu Sm ³	1.001,3
2	Miền Bắc	Triệu Sm ³	155,0
3	LNG xe bồn	Triệu Sm ³	10,1
II	Chỉ tiêu tài chính		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.540,2
	<i>Trong đó, vốn điều lệ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>990,0</i>
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12.715,7
2.1	Doanh thu sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	12.690,7
2.2	Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	25,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	258,7
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	206,9
5	Tỷ suất LNST/VĐL	%	20,9%
6	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	10%
7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	87,4
III	Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị		
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	117,2
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	86,0
IV	Nhân sự, đào tạo		
1	Số lao động (dự kiến)	Người	278
2	Số lượt đào tạo	Lượt người	993
3	Chi phí đào tạo	Tỷ đồng	3,2
V	Chi phí ATVSLĐ	Tỷ đồng	17,9

3. Các giải pháp thực hiện

3.1. Công tác kinh doanh và phát triển thị trường

a. Sản phẩm và dịch vụ khí

- Đẩy mạnh công tác marketing, truyền thông, phát triển thương hiệu PV GAS D là nhà cung cấp dịch vụ và sản phẩm năng lượng uy tín tại Việt Nam.

- Tập trung giữ vững thị trường hiện hữu, nỗ lực phát triển thị trường, gia tăng khách hàng tiêu thụ khí tại các khu vực gần tuyến ống của PV GAS D nhằm giữ vị thế doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực phân phối khí bằng đường ống.

- Tích cực triển khai công tác phát triển thị trường LNG và mô hình kinh doanh tích hợp (cung cấp sản phẩm hiện hữu + LNG + dịch vụ trọn gói) trên toàn quốc.

- Chủ động nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội phát triển các sản phẩm gia tăng từ khí phù hợp xu hướng chuyển dịch năng lượng, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ tư vấn kỹ thuật, bảo trì, bảo dưỡng và các dịch vụ ngành khí nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục xây dựng và triển khai lộ trình áp dụng giá bán khí neo theo dated Brent trên nguyên tắc phù hợp tình hình thị trường và tối ưu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tổng thể của PV GAS D.

b. Sản phẩm khác

- Tìm kiếm cơ hội tham gia vào lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm khác trong chuỗi cung ứng nguyên vật liệu/nhiên liệu của khách hàng nhằm đa dạng hóa danh mục sản phẩm, đáp ứng nhu cầu khách hàng, nhu cầu thị trường và tăng trưởng doanh thu.

3.2. Công tác đầu tư xây dựng

Quản trị tốt danh mục đầu tư; rà soát thường xuyên kế hoạch đầu tư, xác định nhóm các dự án/danh mục đầu tư cần ưu tiên thực hiện. Kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chi phí, chất lượng các dự án/công trình đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

Stt	Dự án
I	Dự án chuyển tiếp
-	Tuyến ống nâng công suất cấp khí cho KCN Nhơn Trạch và Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho khách hàng Tôn Phương Nam.
II	Dự án khởi công mới
-	Dự án đầu tư hệ thống cung cấp LNG cho khách hàng tại Thanh Hóa
-	2 Dự án đầu tư Hệ thống cấp khí thấp áp cho khách hàng tại Nhơn Trạch
III	Dự án chuẩn bị đầu tư
-	02 Dự án đầu tư hệ thống cung cấp LNG cho khách hàng tại Nam Trung bộ
-	Dự án đầu tư hệ thống cung cấp LNG cho khách hàng tại Bắc Trung bộ
-	Dự án đầu tư hệ thống đồng phát cho khách hàng (Co-Generation) tại Đông Nam bộ
-	Dự án đầu tư hệ thống ổn định nhiệt trị tại GDS Gò Dầu
-	Dự án đầu tư hệ thống LNG trung tâm tại LGDS Tiền Hải
-	Dự án đầu tư tuyến ống để cấp khí thấp áp cho các khách hàng tại Hải Phòng

Stt	Dự án
-	Dự án đầu tư tuyến ống để cấp khí thấp áp cho các khách hàng tại Hưng Yên
-	Dự án đầu tư tuyến ống để cấp khí thấp áp cho các khách hàng tại KCN Ông Kèo - Nhơn Trạch
-	02 Dự án đầu tư hệ thống cấp khí LNG cho khách hàng tại Nam bộ
-	02 Dự án đầu tư hệ thống cấp khí LNG cho khách hàng tại Trung bộ/Bắc bộ

3.3. Công tác quản lý, tổ chức nhân sự và đào tạo

- Tổ chức bộ máy nhân sự trên nguyên tắc tinh gọn, khoa học, đảm bảo tối ưu chi phí, thích ứng và vận hành linh hoạt, hiệu quả phù hợp tình hình thực tế.

- Xây dựng và thực hiện các phương án nhân sự, chế độ chính sách kịp thời, gắn liền với trách nhiệm và nghĩa vụ CBCNV.

3.4. Công tác tài chính kế toán

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá lại các chỉ số tài chính, duy trì hệ số nợ thích hợp nhằm đảm bảo tính an toàn về tài chính; đẩy mạnh tiết giảm chi phí vốn và lãi vay; tăng cường quản lý thu hồi công nợ; có phương án hạn chế tác động và thích ứng phù hợp với diễn biến của kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước.

- Chủ động theo dõi đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của khách hàng để đưa ra các chính sách tín dụng hợp lý, an toàn nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty.

- Xây dựng và sử dụng hiệu quả các công cụ quản trị rủi ro trong huy động và quản lý nguồn vốn huy động, tối ưu hoá hiệu suất sử dụng nguồn vốn để phục vụ các nhu cầu phát triển sản xuất, đầu tư xây dựng và chiến lược kinh doanh của Công ty.

- Đảm bảo việc chi trả cổ tức cho cổ đông ổn định nhằm nâng cao hình ảnh, uy tín của Công ty.

3.5. Công tác an toàn sức khỏe, môi trường

- Hoạt động trong lĩnh vực phân phối khí thiên nhiên, với đặc thù là nguồn tài nguyên có giới hạn, PV GAS D luôn quan tâm đến việc đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh song song với mục tiêu bảo vệ môi trường, hạn chế các ảnh hưởng, tác động xấu đến môi trường xung quanh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Để đảm bảo hệ thống cung cấp khí luôn hoạt động an toàn, liên tục, giảm thiểu rủi ro, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện công tác vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn đúng quy trình kỹ thuật; duy trì, hoàn thiện và cải tiến hệ thống tích hợp An toàn - Chất lượng - Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, ISO 14001: 2015, ISO 45001: 2018, thực hiện tốt chương trình 5S/Kaizen, STOP; Tăng cường công tác tuần tra an ninh, an toàn hành lang tuyến ống dẫn khí và tuyên truyền công tác an toàn cho người dân sống dọc theo hành lang an toàn tuyến ống dẫn khí.

3.6. Công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn

Trên nguyên tắc hoạt động an toàn, hiệu quả và bền vững, PV GAS D tổ chức vận hành Hệ thống phân phối khí đúng quy trình nhằm nỗ lực cung cấp khí kịp thời và liên tục cho khách hàng; thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn đúng

kế hoạch, đảm bảo quy trình kỹ thuật, năm 2026, Công ty sẽ thực hiện các đầu việc bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên và đầu việc cải tạo kiểm định hiệu chuẩn.

3.7. Công tác chuyển đổi số

Triển khai Chiến lược Chuyển đổi số PV GAS D với giải pháp cụ thể như sau:

- Công nghệ:

+ Xây dựng hạ tầng CNTT tập trung, bảo mật và tin cậy, sẵn sàng hỗ trợ chuyển đổi số toàn diện, tích hợp dữ liệu trên nền tảng số.

+ Ứng dụng các giải pháp AI, Big Data,...phân tích dữ liệu, dự báo trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng và cổ đông.

- Con người: đào tạo trang bị kỹ năng làm chủ công nghệ số, nâng cao năng suất làm việc nhân sự PV GAS D.

- Quy trình: Cải tiến hệ thống quản lý, xây dựng quy trình chuẩn, hướng tới mô hình tinh gọn và phối hợp hiệu quả trên môi trường số.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2026 của PV GAS D.

Giám đốc Công ty trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- BGD, Trợ lý BGD;
- Các Phòng, Ban Công ty;
- Lưu VT, KD, MN.01.

GIÁM ĐỐC

Số: / TTr – HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 với các nội dung chính như sau (Bản đầy đủ báo cáo tài chính đã được PV GAS D công bố theo đúng quy định của pháp luật, trong đó tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm của Công ty):

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
A	Tài sản ngắn hạn	3.203.207.292.329	3.378.374.535.481
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.118.212.744.802	1.384.904.766.353
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	847.992.074.268	717.765.249.404
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.165.915.829.221	1.204.263.842.352
4	Hàng tồn kho	55.028.643.063	48.627.970.674
5	Tài sản ngắn hạn khác	16.058.000.975	22.812.706.698
B	Tài sản dài hạn	371.583.598.859	389.852.060.730
1	Các khoản phải thu dài hạn	17.711.785.125	3.445.385.125
2	Tài sản cố định	227.976.406.563	262.987.060.581
3	Tài sản dở dang dài hạn	6.222.246.117	1.906.111.518

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
4	Tài sản dài hạn khác	119.673.161.054	121.513.503.506
	Tổng cộng tài sản (A+B)	3.574.790.891.188	3.768.226.596.211
C	Nợ phải trả	2.099.305.966.737	2.290.693.160.056
1	Nợ ngắn hạn	2.099.217.966.737	2.290.605.160.056
2	Nợ dài hạn	88.000.000	88.000.000
D	Vốn chủ sở hữu	1.475.484.924.451	1.477.533.436.155
	Vốn chủ sở hữu	1.475.484.924.451	1.477.533.436.155
	Tổng cộng nguồn vốn (C+D)	3.574.790.891.188	3.768.226.596.211
BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH			
1	Doanh thu thuần	11.452.602.860.153	10.937.645.849.520
2	Giá vốn hàng bán	10.784.806.084.069	10.169.523.454.592
3	Lợi nhuận gộp	667.796.776.084	768.122.394.928
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	209.977.490.893	314.394.566.267
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	209.819.787.906	312.911.095.551
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	168.351.277.967	249.168.381.705

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Minh Hải



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo kết quả SXKD, phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua báo cáo kết quả SXKD, phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như tài liệu đính kèm.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo kết quả SXKD, phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Hải

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CTCP PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP ĐÀU KHÍ VIỆT NAM
**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD, PHƯƠNG ÁN TRÍCH LẬP CÁC QUỸ
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2025**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch ĐHĐCD thường niên thông qua	Thực hiện năm 2025	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	990,0	990,0	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.550,7	11.495,4	
2.1	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	10.535,7	11.452,6	
2.2	Doanh thu hoạt động tài chính và khác	Tỷ đồng	15,0	42,8	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	208,6	209,8	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	166,9	168,4	
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	65,4	93,3	
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	16,9	17,0	
7	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế các năm trước	Tỷ đồng	-	73,8	
8	Trích bổ sung Quỹ Đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế năm 2025)	Tỷ đồng	-	50,5	
9	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tỷ đồng	18,4	27,3	
10	Khen thưởng cho Ban điều hành Công ty	Tỷ đồng	1,0	1,0	
11	Chia cổ tức bằng tiền mặt (10%/VĐL)	Tỷ đồng	148,5	99,0	10% VĐL
12	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế chuyển sang năm sau	Tỷ đồng	-	64,3	

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CTCP PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

**KẾ HOẠCH SXKD, PHƯƠNG ÁN TRÍCH LẬP CÁC QUỸ
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC DỰ KIẾN NĂM 2026**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	990,0	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12.715,7	
2.1	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	12.690,7	
2.2	Doanh thu hoạt động tài chính và khác	Tỷ đồng	25,0	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	258,7	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	206,9	
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	87,4	
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	20,9	
7	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tỷ đồng	27,3	Ước bằng thực hiện 2025
8	Khen thưởng cho Ban Điều hành Công ty	Tỷ đồng	1,0	Ước bằng thực hiện 2025
9	Chia cổ tức bằng tiền mặt (10%/VĐL)	Tỷ đồng	99,0	Ước bằng thực hiện 2025
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển sang năm sau	Tỷ đồng	79,6	



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tiền lương, phụ cấp/thù lao và tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua báo cáo tiền lương, phụ cấp/thù lao và tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như tài liệu đính kèm.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo tiền lương, phụ cấp/thù lao và tiền thưởng của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Hải

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

**KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, PHỤ CẤP / THÙ LAO VÀ TIỀN THƯỞNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chức danh	Kế hoạch năm 2025					Thực hiện năm 2025					Ghi chú	
		Số người	Tổng số tiền	Trong đó:			Tổng số tiền	Trong đó:					
				Tiền lương	Tiền thưởng	Phụ cấp / thù lao		Tiền lương	Tiền thưởng	Phụ cấp / thù lao	Lợi ích khác		
1	Chủ tịch HĐQT Công ty	1	1.196.232.901	1.075.547.280	120.685.621	-	1.665.274.056	1.271.682.569	142.444.674		251.146.813		
2	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	1	1.056.979.123	950.342.546	106.636.577	-	1.489.358.925	1.123.645.674	125.862.653		239.850.598		
3	Thành viên HĐQT	1	966.801.566	869.262.828	97.538.738	-	1.419.478.915	1.027.780.373	115.124.516		276.574.026		
4	Thành viên HĐQT (Kiêm nhiệm)	2	341.048.624		53.048.624	288.000.000	350.613.044		62.613.044	288.000.000			
5	Trưởng Ban kiểm soát	1	993.180.034	892.980.024	100.200.010	-	1.466.918.754	1.055.822.604	118.265.604		292.830.546		
6	Thành viên Ban kiểm soát (Kiêm nhiệm)	2	227.365.749		35.365.749	192.000.000	244.142.030		41.742.030	192.000.000	10.400.000		
Tổng cộng:		8	4.781.607.997	3.788.132.678	513.475.319	480.000.000	6.635.785.724	4.478.931.220	606.052.521	480.000.000	1.070.801.983		

Ghi chú:

- Mức thù lao kiêm nhiệm được hưởng như sau:
+ Thành viên HĐQT: 12.000.000 đồng/người/tháng.
+ Kiểm soát viên: 8.000.000 đồng/người/tháng.

**BẢNG CHI TIẾT TIỀN LƯƠNG, PHỤ CẤP/ THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC
CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS THỰC HIỆN NĂM 2025**

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Thực hiện năm 2025				
			Tổng số tiền	Trong đó:			
				Tiền lương	Tiền thưởng	Phụ cấp / thù lao	Lợi ích khác
1	Lê Minh Hải	Chủ tịch HĐQT	1.665.274.056	1.271.682.569	142.444.674		251.146.813
2	Đỗ Phạm Hồng Minh	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty (từ ngày 21/10/2024)	1.489.358.925	1.123.645.674	125.862.653		239.850.598
3	Nguyễn Thục Quyên	Thành viên HĐQT	1.419.478.915	1.027.780.373	115.124.516		276.574.026
4	Yosuke Fujii	Thành viên HĐQT	175.306.522	-	31.306.522	144.000.000	-
5	Trần Thị Hạnh Thục	Thành viên độc lập HĐQT	175.306.522	-	31.306.522	144.000.000	-
6	Nguyễn Tiến Hải	Trưởng BKS (từ ngày 21/10/2024)	1.466.918.754	1.055.822.604	118.265.604		292.830.546
7	Phạm Tuấn Anh	Kiểm soát viên	122.071.015	-	20.871.015	96.000.000	5.200.000
8	Trần Huỳnh Thanh Tú	Kiểm soát viên	122.071.015	-	20.871.015	96.000.000	5.200.000
	Tổng cộng		6.635.785.724	4.478.931.220	606.052.521	480.000.000	1.070.801.983

Ghi chú:

Mức thù lao kiêm nhiệm được hưởng như sau:

+ Thành viên HĐQT: 12.000.000 đồng/người/tháng.

+ Kiểm soát viên: 8.000.000 đồng/người/tháng.

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, PHỤ CẤP / THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số tiền	Trong đó:			Ghi chú
				Tiền lương	Tiền thưởng	Phụ cấp / thù lao	
1	Chủ tịch HĐQT Công ty	1	1.283.208.355	1.147.664.379	135.543.976	-	Chuyên trách
2	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	1	1.133.829.741	1.014.064.474	119.765.267	-	Chuyên trách
3	Thành viên HĐQT	1	1.037.095.573	927.548.237	109.547.336	-	Chuyên trách
4	Thành viên HĐQT	2	347.579.770		59.579.770	288.000.000	Kiểm nhiệm
5	Trưởng Ban kiểm soát	1	1.065.391.962	952.855.707	112.536.255	-	Chuyên trách
6	Thành viên Ban kiểm soát	2	1.742.531.140	1.558.469.372	184.061.768	-	Chuyên trách
Tổng cộng:		8	6.609.636.541	5.600.602.169	721.034.372	288.000.000	

Ghi chú:

- Mức phụ cấp / thù lao được hưởng như sau:
- + Thành viên HĐQT không quá 12 triệu đồng/tháng.



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / TTr – HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa PV GAS D với Người có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 (sau đây gọi là “Luật Doanh nghiệp”);

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (“PV GAS D”).

Liên quan đến các hợp đồng, giao dịch với Người liên quan theo quy định tại Điều 167 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận các nội dung sau:

(i) Thông qua việc ký kết, gia hạn các hợp đồng giữa PV GAS D với Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS), Công ty cổ phần CNG Việt Nam (PV GAS CNG), Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (Gas South) bao gồm nội dung chủ yếu của các hợp đồng, giao dịch như tài liệu, phụ lục đính kèm.

(ii) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Thực hiện việc chấp thuận các sửa đổi bổ sung (nếu có) của các hợp đồng nêu trên.
- Quyết định việc gia hạn hiệu lực các hợp đồng trên phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Hải

Phụ lục:
NỘI DUNG CHÍNH CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH CỦA PV GAS D VỚI NGƯỜI LIÊN QUAN
(Đính kèm tờ trình số...../TTr-HĐQT ngày/...../2026)

STT	Hợp đồng mua bán khí	Chủ thể hợp đồng		Ngày hiệu lực	Thời hạn hợp đồng dự kiến	Giá trị thực hiện hợp đồng dự kiến năm 2026 (Tỷ đồng)
		Bên Bán	Bên Mua			
I	Khu vực Đông Nam Bộ					
1	Hợp đồng mua bán khí	PV GAS	PV GAS D	01/01/2021	Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026	9.800
2	Hợp đồng mua bán khí thiên nhiên	PV GAS D	PV GAS CNG	01/01/2021	Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026	2.000
3	Hợp đồng mua bán khí tự nhiên	PV GAS D	Gas South	01/04/2017	Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026	1.400
II	Khu vực Bắc Bộ					
1	Hợp đồng mua bán khí	PV GAS	PV GAS D	24/06/2015	Cho đến khi hai bên chấm dứt như quy định tại Điều 14 của dự thảo Hợp đồng đính kèm	1.600
2	Hợp đồng mua bán khí mỏ Thái Bình Lô 102&106	PV GAS D	PV GAS CNG	22/01/2021	Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026	1.300

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ
KHU VỰC NAM BỘ

GIỮA

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ:

- Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/6/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Khả năng cung cấp khí của Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP và nhu cầu tiêu thụ khí của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Hợp Đồng này được ký ngày ____ tháng ____ năm ____ giữa:

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CTCP (PV GAS)

Sau đây gọi tắt là “Bên Bán”

- Địa chỉ : Tòa nhà PV GAS, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại : (84-28) 37816777
- Số fax : (84-28) 37815666
- Tài khoản tiền Đồng : 3131 0000 147 217
- Mã số thuế : 3500102710
- Người đại diện :
- Chức vụ :

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM (PVGAS D)

Sau đây gọi tắt là “Bên Mua”

- Địa chỉ giao dịch : Lầu 7, Tòa nhà PV GAS, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại : (84-28) 3784 0445

- Số fax : (84-28) 3784 0446
- Tài khoản tiền Đồng : 037.100.0429381
- Mã số thuế : 030499 8686
- Người đại diện :
- Chức vụ :

Hai Bên thống nhất ký kết Hợp Đồng này với các nội dung sau:

ĐIỀU 1 ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

Trong hợp đồng này, các từ và các cụm từ được liệt kê dưới đây sẽ có nghĩa như sau, trừ khi ngữ cảnh qui định khác:

- "Bất Khả Kháng"** có nghĩa như được nêu trong Điều 13.
- "Bên"** là Bên Bán hoặc Bên Mua.
- "Hai Bên"** là Bên Bán và Bên Mua
- "Biên Bản Giao Nhận Ngày"** là biên bản được ký kết bởi Đại Diện của Hai Bên theo qui định tại Điều 7.1 và mẫu trong Phụ lục 2A.
- "Biên Bản Giao Nhận Tháng"** là biên bản được ký kết bởi Đại Diện Có Thâm Quyền của Hai Bên theo qui định tại Điều 7.2 và mẫu trong Phụ lục 2B.
- "barg"** là đơn vị đo áp suất căn cứ trên đồng hồ đo có giá trị bằng giá trị áp suất đo bằng bara – 1.01325
- "BTU"** (đơn vị đo nhiệt lượng Anh) là số nhiệt lượng cần thiết để tăng nhiệt độ của 1pound nước lên một độ Fahrenheit (1⁰ F) tại nhiệt độ sáu mươi (60⁰ F) dưới áp suất tuyệt đối mười bốn phẩy bảy (14,7) pound trên một inch vuông, bằng 1055,056 Joule (theo bảng qui đổi Quốc tế).
- "(Các) Điểm Giao Khí"** là điểm tại mặt bích ranh giới nối hệ thống thiết bị của Hai Bên như quy định tại Điều 4.1.
- "Cơ Quan Có Thâm Quyền"** là bất cứ tổ chức, cơ quan Nhà nước nào có quyền quyết định, đồng ý hay cấp phép cho bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc khai thác, chế biến, vận chuyển, mua bán và sử dụng Khí trong Hợp Đồng này.
- "Đặc Tính Kỹ Thuật Khí "** là các đặc điểm và các thông số kỹ thuật của Khí được giao nhận theo Hợp Đồng này và quy định tại Phụ lục 1.
- "Đại Diện"** là người được Bên Bán/Bên Mua hoặc được các đơn vị trực thuộc của Bên Bán/Bên Mua cử ra để ủy quyền thay mặt cho Bên đó thực hiện một hay nhiều nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng này, với điều kiện các đơn vị trực thuộc đó phải được Bên Bán/Bên Mua ủy quyền phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao.

Việc cử Đại Diện của một Bên phải được lập bằng văn bản, trong đó ghi rõ thời hạn, phạm vi, trách nhiệm của người được cử làm Đại Diện. Văn bản này phải được Bên đó chuyển cho Bên kia trước ít nhất Ngày trước khi văn bản đó có hiệu lực.

“Đại Diện Có Thẩm Quyền” là người được Bên Bán hoặc Bên Mua ủy quyền thay mặt cho Bên đó thực hiện một hay nhiều nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng này. Việc chỉ định Đại Diện Có Thẩm Quyền được quy định chi tiết tại Điều 17.4.

“Độ Không Đảm Bảo Đo” là thông số gắn với kết quả đo, đặc trưng cho sự phân tán của các giá trị có thể quy cho đại lượng đo một cách hợp lý (theo TCVN 6165:1996)

“Hệ Thống Đo Đếm” - “HTĐĐ” là hệ thống các thiết bị đo, thiết bị tính toán và các thiết bị liên quan đến hiển thị kết quả đo đếm được Bên Bán hoặc Bên Mua lắp đặt để ghi nhận lượng Khí được giao nhận theo Hợp Đồng và được mô tả chi tiết trong Phụ lục 3;

“Hóa Đơn” được hiểu là hóa đơn (kể cả hóa đơn đặc thù) giá trị gia tăng được Cơ Quan Có Thẩm Quyền cho phép phát hành theo luật định.

“Hóa Đơn Có Tranh Chấp” có nghĩa như được quy định tại Điều 10.3

“Hợp Đồng” là hợp đồng này bao gồm toàn bộ các Điều khoản và các Phụ lục đính kèm của Hợp Đồng và các điều chỉnh, bổ sung khác (nếu có).

“Khí” là hydrocarbon hay hỗn hợp các hydrocarbon và các khí bất kỳ nào khác mà thành phần chính của nó là metan và ở nhiệt độ 15°C và dưới áp suất khí quyển, chủ yếu ở dạng khí.

“Khí Bán” là khí đồng hành hoặc khí tự nhiên được Bên Bán cung cấp cho Bên Mua tại Các Điểm Giao Khí và đảm bảo các Đặc Tính Kỹ Thuật nêu tại Phụ lục 1 của Hợp Đồng.

“Lượng Khí Tranh Chấp” có nghĩa như được quy định tại Điều 15.3 (a).

“MMBTU” là một triệu BTU.

“Ngày” là khoảng thời gian 24 giờ liên tiếp bắt đầu từ 0:00 giờ của bất kỳ ngày nào trong Thời Hạn Hợp Đồng và kết thúc vào 24:00 giờ ngày hôm đó theo giờ Việt Nam.

“Ngày Làm Việc” là ngày làm việc bình thường bắt đầu từ 7:00 giờ và kết thúc

vào lúc 17:00 giờ cùng ngày, không kể các ngày thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ khác theo quy định của Nhà nước.

- “Ngày Thanh Toán”** có nghĩa như được quy định tại Điều 10.2.
- “Năm”** nghĩa là một khoảng thời gian mười hai (12) Tháng liên tục bắt đầu từ lúc 0:00 giờ vào bất kỳ Ngày nào của bất kỳ một năm Dương lịch nào và kết thúc vào lúc 0:00 giờ cùng Ngày trong năm Dương lịch tiếp theo.
- “Mét Khối Tiêu Chuẩn hay Sm³”** là lượng Khí không có hơi nước và chiếm thể tích một mét khối (m³) ở điều kiện nhiệt độ 15°C và áp suất 1,01325 bar.
- “ppm”** là một phần triệu.
- “Quy Trình Phối Hợp Vận Hành”** được Bên Bán và Bên Mua cùng soạn thảo để phục vụ công tác phối hợp vận hành.
- “Quy Trình Dự Báo Ấn Định Khí”** là quy trình phối hợp thực hiện giữa Bên Bán và Bên Mua bao gồm nhưng không giới hạn trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến dự báo, ấn định, giao nhận Khí theo Hợp đồng này, được quy định tại Phụ lục 4.
- “Tháng”** là tháng dương lịch trong Thời Hạn Hợp Đồng.
- “Thời Hạn Hợp Đồng”** có nghĩa như được quy định tại Điều 3.1.
- “Trạm phân phối khí thấp áp Nhơn Trạch – “Nhơn Trạch LGDS”** là Trạm phân phối khí thấp áp Nhơn Trạch do Bên Mua lắp đặt và vận hành nhằm phân phối khí thấp áp cho các hộ tiêu thụ tại khu công nghiệp Nhơn Trạch.
- “Trạm Phân Phối Khí Hiệp Phước” – “Hiệp Phước_GDS”** là Trạm cấp Khí Hiệp Phước do Bên Bán lắp đặt và vận hành nhằm phân phối Khí cấp cho các hộ tiêu thụ tại khu công nghiệp Hiệp Phước.
- “Trung Tâm Phân Phối Khí Phú Mỹ” - “Phú Mỹ GDC”** là Trung tâm cấp khí đặt tại Phú Mỹ do Bên Bán lắp đặt và vận hành nhằm điều tiết lượng khí cấp cho Bên Mua.
- “Trạm Giảm Áp Thị Vải”** là toàn bộ hệ thống thiết bị do Bên Bán đầu tư, lắp đặt tại khu vực Kho chứa LNG 1 MMTPA tại Thị Vải có chức năng chính để giảm áp, đo đếm Khí Bán bán cho Bên Mua.

ĐIỀU 2 ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Căn cứ và phụ thuộc vào các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này, Bên Bán đồng ý bán và giao, Bên Mua đồng ý mua, nhận và thanh toán Khí Bán tại Các Điểm Giao Khí vào những thời điểm và theo cách thức được xác lập trong Hợp Đồng này.

ĐIỀU 3 HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG

- 3.1 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ 0h00 ngày cho đến 24h00 ngày (“Thời Hạn Hợp Đồng”). Sau Thời Hạn Hợp Đồng các khoản bồi thường hoặc nợ giữa Hai Bên tồn tại hay phát sinh (nếu có) trong Thời Hạn Hợp Đồng sẽ vẫn còn hiệu lực và ràng buộc Hai Bên.
- 3.2 Hợp Đồng này có thể được gia hạn hoặc ký mới sau khi được Hai Bên thống nhất trước khi kết thúc Thời Hạn Hợp Đồng.

ĐIỀU 4 ĐIỂM GIAO KHÍ, QUYỀN SỞ HỮU VÀ RỦI RO

4.1 Các Điểm Giao Khí

Các Điểm Giao Khí sẽ là mặt bích (hoặc nếu không có mặt bích đó thì là mối hàn) nối các thiết bị giao khí của Bên Bán với các thiết bị nhận khí của Bên Mua tại Trung tâm phân phối khí Phú Mỹ (Phú Mỹ GDC), Trạm LBV-01 (thuộc tuyến ống Phú Mỹ - TP. Hồ Chí Minh của Bên Bán) và Trạm Phân Phối Khí Hiệp Phước (Hiệp Phước GDS) và Điểm Giao Khí tại Trạm Giảm Áp Thị Vải (trên hành lang đường 965, khu công nghiệp Cái Mép).

4.2 Quyền sở hữu và rủi ro

Quyền sở hữu và các rủi ro của Khí Bán được bán và giao theo Hợp Đồng này sẽ được chuyển từ Bên Bán sang Bên Mua tại Các Điểm Giao Khí.

ĐIỀU 5 LƯỢNG KHÍ GIAO NHẬN

- 5.1 Hai Bên sẽ cố gắng để giao nhận Khí ở mức tối đa theo khả năng cung cấp và tiêu thụ thực tế trong Thời Hạn Hợp Đồng. Trước ngày mỗi Năm, Bên Bán sẽ xác nhận bằng văn bản cho Bên Mua về khối lượng Khí Bán dự kiến có thể giao cho Bên Mua trong Năm tiếp theo.
- 5.2 Lượng Khí được giao nhận theo Hợp Đồng sẽ bắt đầu được Bên Bán giao cho Bên Mua kể từ ngày..... Tổng lượng Khí được giao nhận cho từng Tháng trong Thời Hạn Hợp Đồng được Hai Bên thống nhất trong Mẫu Biên Bản Giao Nhận Tháng như quy định tại Phụ lục 2B của Hợp Đồng.

- 5.3 Bên Mua có trách nhiệm gửi cho Bên Bán dự báo lượng Khí tiêu thụ cho Năm, Tháng, Tuần và ấn định Khí cho Ngày và Bên Bán sau khi xem xét khả năng cung cấp Khí, sẽ gửi lại cho Bên Mua xác nhận các dự báo này theo Quy Trình Dự Báo Ấn Định Khí như quy định tại Phụ lục 4 của Hợp Đồng.
- 5.4 Lượng Khí dự kiến giao nhận tại Điều 5.3 sẽ được Hai Bên thường xuyên xem xét điều chỉnh phù hợp với khả năng và nhu cầu thực tế.

ĐIỀU 6 ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA KHÍ GIAO NHẬN

- 6.1 Khí được Bên Bán giao cho Bên Mua tại Các Điểm Giao Khí phải đáp ứng các Đặc Tính Kỹ Thuật qui định tại Phụ lục 1 của Hợp Đồng. Trong trường hợp chất lượng Khí không đáp ứng Đặc Tính Kỹ Thuật, Bên Bán sẽ thông báo ngay cho Bên Mua về các thay đổi đó để cùng tìm biện pháp giải quyết; khi đó Bên Mua có quyền từ chối không nhận một phần hoặc toàn bộ lượng Khí không đảm bảo chất lượng đó.

Nhiệt lượng và chất lượng của Khí Bán (ngoại trừ Điểm sương Hydrocacbon, Điểm sương nước, Hydro Sulfua, tổng lưu huỳnh, oxy) sẽ được đo bằng HTĐĐ tuân theo các nguyên tắc được thiết lập trong Phụ lục 3.

Điểm sương Hydrocacbon, Điểm sương nước, Hydro Sulfua, tổng lưu huỳnh, oxy trong Đặc Tính Kỹ Thuật của Khí Bán sẽ được xác định bởi phòng thí nghiệm của bên thứ ba tuân theo nguyên tắc được thiết lập trong Phụ lục 3.

- 6.2 Bên Bán có quyền giao và Bên Mua chấp nhận tiếp nhận Khí được khai thác, cung cấp từ các nguồn khí khác nhau. Trong trường hợp có sự thay đổi, hòa trộn Khí từ các nguồn khí khác mà theo tính toán có thể dẫn đến rủi ro làm thay đổi chất lượng Khí không đáp ứng Đặc Tính Kỹ Thuật, Bên Bán sẽ thông báo ngay cho Bên Mua để Bên Mua kịp thời thông báo cho các khách hàng của mình và có biện pháp xử lý thích hợp.

ĐIỀU 7 GIAO NHẬN KHÍ

- 7.1 Ghi nhận lượng Khí giao nhận và ký kết Biên Bản Giao Nhận Ngày theo mẫu trong Phụ lục 2A:

Đại Diện Hai Bên sẽ thống nhất lượng khí cấp tại các Điểm Giao Khí trên Biên Bản Giao Nhận Ngày cho từng Điểm Giao Khí.

Trường hợp một Bên không đồng ý lượng khí do Bên kia cung cấp, bên đó phải nêu rõ lý do không đồng ý.

- 7.2 Tính toán lượng Khí giao nhận và ký kết Biên Bản Giao Nhận Tháng:

Không muộn hơn Ngày....., Đại Diện Có Thẩm Quyền của Hai Bên sẽ thống nhất và ký Biên Bản Giao Nhận Tháng của Tháng đó theo mẫu trong Phụ lục 2B. Biên Bản Giao Nhận Tháng sẽ được tính toán dựa trên Biên Bản Giao Nhận Ngày và sản lượng khí tạm tính đối với các Ngày trong Tháng chưa có số liệu giao nhận Khí thực tế sẽ được ước tính bằng với Ngày gần nhất có số liệu sản lượng. Sản lượng khí chênh lệch với sản lượng khí giao nhận thực tế của Tháng giao nhận khí sẽ được điều chỉnh trong Biên Bản Giao Nhận Tháng của Tháng tiếp theo.

Trường hợp Bên Mua không đồng ý về lượng Khí giao nhận thì phải ghi rõ lý do không đồng ý. Nếu Bên Mua không ký Biên Bản Giao Nhận Tháng hoặc không phản hồi ý kiến thì xem như Bên Mua đồng ý với lượng Khí giao nhận ghi trên Biên Bản Giao Nhận Tháng. Trong trường hợp này, Bên Bán có quyền phát Hoá Đơn đề nghị Bên Mua thanh toán lượng Khí giao nhận này và Bên Mua phải thanh toán theo Hóa Đơn.

ĐIỀU 8 ĐO ĐẾM KHÍ

8.1 Lắp đặt, vận hành, bảo trì HTĐĐ:

- (i) Bên Bán lắp đặt HTĐĐ của Bên Bán và Bên Mua lắp đặt HTĐĐ của Bên Mua và HTĐĐ cấp khí cho khách hàng Bên Mua theo tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn Việt Nam và Quốc tế được công nhận;
- (ii) Bên Bán có trách nhiệm vận hành và bảo trì HTĐĐ tại Phú Mỹ GDC theo quy định trong Sổ Tay Đo Đếm và theo quy định của nhà chế tạo. Nếu có bất kỳ quy định nào trong Sổ Tay Đo Đếm mâu thuẫn với quy định của nhà chế tạo thì quy định của nhà chế tạo sẽ được ưu tiên áp dụng.
- (iii) Bên Mua có trách nhiệm vận hành và bảo trì HTĐĐ của Bên Mua, soạn thảo và thống nhất với Bên Bán sổ tay đo đếm của HTĐĐ Bên Mua tại Nhơn Trạch LGDS và HTĐĐ khí cấp cho khách hàng của Bên Mua tại các trạm khách hàng trong KCN Hiệp Phước. Sổ tay đo đếm bao gồm: các thông số thiết kế của HTĐĐ; các quy định về quản lý HTĐĐ, hướng dẫn vận hành; quy định về kiểm tra, căn chỉnh từng thiết bị thành phần và kiểm định toàn bộ HTĐĐ. Sổ tay đo đếm phù hợp với các khuyến nghị của các nhà sản xuất và thông lệ quốc tế.

8.2 Độ không đảm bảo đo theo khối lượng, thể tích tại điều kiện chuẩn và nhiệt lượng của HTĐĐ của Bên Bán tại Phú Mỹ GDC, độ không đảm bảo đo theo khối lượng, thể tích tại điều kiện chuẩn và nhiệt lượng của HTĐĐ của Bên Mua tại Nhơn Trạch LGDS và HTĐĐ cấp khí cho khách hàng của Bên Mua tại các trạm khách hàng trong KCN Hiệp Phước không vượt quá%.

8.3 Kiểm định/đánh giá độ không đảm bảo đo:

Bên Bán có trách nhiệm thực hiện việc kiểm định/đánh giá độ không đảm bảo đo HTĐĐ của Bên Bán; Bên Mua có trách nhiệm thực hiện việc kiểm định/đánh giá độ không đảm bảo đo HTĐĐ của Bên Mua và HTĐĐ khí cấp cho khách hàng của Bên Mua định kỳ theo các quy định của Sổ tay đo đếm được Hai Bên thống nhất.

Trong trường hợp chứng chỉ kiểm định/đánh giá độ không đảm bảo đo hiện tại hết hiệu lực mà Bên Bán và Bên Mua chưa có chứng chỉ mới thay thế thì kể từ ngày hết hiệu lực trở đi lượng Khí được thanh toán sẽ được tính theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Tiếp tục thanh toán theo HTĐĐ với sự đồng ý bằng văn bản của cả Hai Bên.
- b) Trong trường hợp một trong Hai Bên không đồng ý, Bên Mua sẽ tạm thanh toán cho Bên Bán theo số liệu của HTĐĐ, sau khi HTĐĐ được kiểm định/đánh giá độ không đảm bảo đo sẽ thực hiện điều chỉnh trong trường hợp độ không đảm bảo đo của HTĐĐ vượt quá%.

Trong vòng Ngày kể từ khi hoàn thành việc kiểm định để cấp chứng chỉ theo trách nhiệm của Bên nào thì Bên đó, sẽ cung cấp chứng chỉ xác nhận độ không đảm bảo đo của HTĐĐ cho Bên còn lại.

8.4 Quy định về kiểm định/đánh giá độ không đảm bảo đo bất thường HTĐĐ:

8.4.1 Trong thời gian có hiệu lực của chứng chỉ của HTĐĐ do một đơn vị có chức năng kiểm định - đo lường cấp, nếu Bên nào có căn cứ để khiếu nại về độ không đảm bảo đo của HTĐĐ của Bên khác có trách nhiệm, thì Bên đó có quyền phát văn bản đề nghị kiểm định HTĐĐ của Bên còn lại có trách nhiệm, khi đó Bên sở hữu HTĐĐ, bằng chi phí riêng của mình sẽ gọi nhà thầu kiểm định độc lập để tiến hành việc kiểm định/đánh giá độ không đảm bảo đo lại HTĐĐ mà mình có trách nhiệm. Việc đo đếm lượng Khí giao nhận được quy định chi tiết tại Điều 8.9 và Phụ lục 2.

8.4.2 Chi phí kiểm định/đánh giá độ không đảm bảo đo / sẽ được xử lý như sau:

Nếu quá trình kiểm định/đánh giá độ không đảm bảo đo cho thấy:

- (i) Độ không đảm bảo đo của HTĐĐ được yêu cầu kiểm định/đánh giá độ không đảm bảo đo bất thường không đạt yêu cầu như qui định tại Điều 8.2 thì Bên sở hữu HTĐĐ phải chịu toàn bộ chi phí kiểm định/đánh giá độ không đảm bảo đo lại HTĐĐ mà Bên sở hữu HTĐĐ đã thực hiện; việc hiệu chỉnh số liệu giao nhận trong trường hợp này được quy định tại Điều 8.8 và 8.9
- (ii) Độ không đảm bảo đo của HTĐĐ được yêu cầu kiểm định/đánh giá độ không đảm bảo đo bất thường vẫn đạt yêu cầu như qui định tại Điều 8.2 thì Bên yêu cầu phải chịu toàn bộ chi phí kiểm định lại HTĐĐ đã thực hiện.

8.5 Đơn vị đo nhiệt lượng của Khí giao nhận trong Hợp Đồng này là MMBTU tại điều kiện chuẩn (15⁰C; 1.01325 bar) theo Nhiệt Trị Toàn Phần.

8.6 Mọi sự kiểm tra, thay đổi, sửa chữa bất kỳ phần nào của HTĐĐ sẽ được Bên sở hữu HTĐĐ thông báo trước bằng văn bản ít nhất ngày, trừ trường hợp sự cố đột xuất thì thông báo phải được tiến hành càng sớm càng tốt, để Bên còn lại cử Đại Diện cùng tham gia, chứng kiến.

Hai Bên có quyền cử Đại Diện của mình chứng kiến quá trình kiểm định/đánh giá độ không đảm bảo đo nêu tại Điều 8.3 và kiểm định/đánh giá độ không đảm bảo đo bất thường nêu tại Điều 8.4.1. Nếu một Bên không cử Đại Diện của mình chứng kiến quá trình kiểm định/đánh giá độ không đảm bảo đo thì Bên đó sẽ không có quyền khiếu nại về quá trình kiểm định/đánh giá độ không đảm bảo đo này.

8.7 Bất cứ Bên nào có quyền tới kiểm tra đột xuất các HTĐĐ của bên còn lại sau khi đã có thông báo bằng văn bản về nội dung kiểm tra với điều kiện không gây cản trở cho việc vận hành bình thường và an toàn của các thiết bị của Bên sở hữu HTĐĐ. Trong chừng mực hợp lý, Bên yêu cầu có quyền yêu cầu Bên còn lại cung cấp các số liệu cần thiết liên quan đến việc đo đếm Khí trong thời gian trước đó.

- 8.8 Các điều khoản sau đây sẽ áp dụng cho các số liệu đo đếm trước đó bị sai lệch do một bộ phận của HTĐĐ bị hỏng:
- (i) Không điều chỉnh các số liệu đo đếm được thực hiện trong thời gian ngay trước lần kiểm Tra và kiểm Định/đánh giá độ không đảm bảo đo gần nhất của bộ phận này bị hỏng;
 - (ii) Nếu thời điểm (“Ngày Hỏng Thiết Bị Đo Đếm”) bộ phận bị hỏng được xác định thì số liệu đo đếm sai lệch do bộ phận bị hỏng đó sẽ được điều chỉnh theo cách thức quy định tại Điều 8.9 với hiệu lực áp dụng kể từ Ngày Hỏng Thiết Bị Đo Đếm cho đến ngày mà bộ phận hỏng được hiệu chỉnh lại hoặc được thay thế để ghi đúng (“Ngày Chỉnh Sửa”). Thời gian giữa Ngày Hỏng Thiết Bị Đo Đếm và Ngày Chỉnh Sửa sẽ được gọi là Thời Gian Hỏng Thiết Bị Đo Đếm (“Thời Gian Hỏng Thiết Bị Đo Đếm”); và
 - (iii) Nếu Ngày Hỏng Thiết Bị Đo Đếm của bộ phận bị hỏng không xác định được thì Thời Gian Hỏng Thiết Bị Đo Đếm phải được ước tính bao gồm hai phần: (i) một nửa thời gian từ ngày nào xảy ra sau (a) ngày hiệu chuẩn, kiểm tra, căn chỉnh gần nhất đã được Hai Bên ký xác nhận hoặc ngày kiểm định/đánh giá độ không đảm bảo đo gần nhất hoặc (b) ngày mà bộ phận đó được đưa vào hoạt động đến ngày phát hiện bị Hỏng Thiết Bị và (ii) thời gian kể từ ngày phát hiện bị Hỏng Thiết Bị đến Ngày Chỉnh Sửa. Các quy định của Điều 8.9 sẽ được áp dụng đối với Thời Gian Hỏng Thiết Bị Đo Đếm.
- 8.9 Các số liệu đo đếm bị ảnh hưởng trong Thời Gian Hỏng Thiết Bị Đo Đếm được nêu tại Điều 8.4.2 (i) Điều 8.8 (ii) hoặc Điều 8.8 (iii) khi áp dụng sẽ được xác định trên cơ sở theo thứ tự ưu tiên sau:
- a) Theo phương pháp tham chiếu đến các thiết bị đo tương đương như nhánh đo dự phòng còn lại, hoặc các hệ thống đo đếm đầu ra của Bên Mua, khi đó, tổng lượng Khí đo bởi từng HTĐĐ của các khách hàng của Bên Mua (Biên Bản Giao nhận Khí hàng ngày giữa Bên Mua và các khách hàng của Bên Mua) với điều kiện các HTĐĐ này được kiểm định và có đầy đủ chứng chỉ của cơ quan có chức năng kiểm định cấp và còn hiệu lực trong đó độ không đảm bảo đo theo năng lượng của mỗi HTĐĐ không vượt quá%. Trong trường hợp này, Bên Mua có trách nhiệm tạo điều kiện cho Bên Bán truy cập vào HTĐĐ của Bên Mua khi cần thiết và cung cấp cho Bên Bán chứng chỉ kiểm định đang còn hiệu lực.
 - b) Theo phương pháp tính toán. Dựa trên công thức tính toán lưu lượng Khí, nhiệt độ, áp suất, các thành phần Khí và nguyên lý làm việc của hệ thống.
 - c) Kết hợp cả phương pháp tham chiếu và phương pháp tính toán.
 - d) Phương pháp khác nếu hợp lý.

ĐIỀU 9 GIÁ KHÍ

Giá Khí cho lượng Khí Bán mà Bên Bán bán cho Bên Mua trong mỗi giai đoạn sẽ được đàm phán, áp dụng và thống nhất bằng Sửa Đổi Bổ Sung Hợp Đồng.

ĐIỀU 10 HÓA ĐƠN VÀ THANH TOÁN

10.1 Hồ sơ thanh toán:

Không muộn hơn Ngày sau khi ghi nhận và ký kết Biên Bản Giao Nhận Tháng theo Điều 7.2 hoặc sau thời hạn quy định tại Điều 7.2 Bên Mua nhận được Biên Bản Giao Nhận Tháng mà Bên Mua không ký hoặc không gửi lại cho Bên Bán, Bên Bán hoặc đơn vị được Bên Bán ủy quyền sẽ lập hồ sơ thanh toán gồm:

- a) Công văn đề nghị thanh toán đính kèm bảng tính giá trị thanh toán tiền Khí bằng đồng Việt Nam được quy đổi từ Đô La Mỹ theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Ngoại thương – Hội sở chính công bố vào lúc tại Ngày phát hành Hóa Đơn;
- b) Hoá đơn giá trị gia tăng ghi rõ:
 - (i) Giá trị thanh toán bằng đồng Việt Nam;
 - (ii) Thuế giá trị gia tăng và các loại thuế áp dụng khác, và;
 - (iii) Yêu cầu thanh toán vào Ngày Thanh Toán tương ứng.
- c) Biên Bản Giao Nhận Tháng

Trường hợp Bên Mua không gửi lại Biên Bản Giao Nhận Tháng thì Bên Bán có quyền thay thế Biên Bản Giao Nhận Tháng này bằng Biên Bản Giao Nhận Tháng có nội dung giống như với Biên Bản Giao Nhận Tháng đã gửi cho Bên Mua theo Điều 7.2.

10.2 Thanh toán

Căn cứ vào Hóa Đơn do Bên Bán lập phù hợp theo Điều 10.1, vào sau khi Bên Bán hoặc đơn vị được Bên Bán ủy quyền gửi hồ sơ thanh toán cho Bên Mua ("Ngày Thanh Toán"), nếu Ngày này không phải là Ngày Làm Việc thì Ngày Thanh Toán sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo, Bên Mua sẽ thanh toán toàn bộ số tiền được ghi trên Hóa Đơn cho Bên Bán dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên Bán hoặc tài khoản của đơn vị được Bên Bán ủy quyền.

10.3 Hóa Đơn có tranh chấp

Trong trường hợp Bên Bán và Bên Mua không nhất trí về giá trị thanh toán trong bất kỳ Hoá đơn nào, toàn bộ trị giá Hoá đơn vẫn được thanh toán đúng hạn theo Hoá đơn có số tiền tranh chấp ("Hoá Đơn Có Tranh Chấp") và Các Bên sẽ thỏa thuận một cách thiện chí nhằm giải quyết tranh chấp đó.

Bên khiếu nại về trị giá Hóa Đơn đã được thanh toán phải thông báo bằng văn bản nêu rõ chi tiết nội dung khiếu nại và gửi cho Bên kia trong vòng Tháng kể từ Ngày của Hóa Đơn Có Tranh Chấp, các thông báo không được gửi trong thời hạn trên được coi là không có hiệu lực.

10.4 Lỗi trong thanh toán

a) Thanh toán chậm

Tiền lãi đối với các khoản thanh toán quá hạn dù có tranh chấp hay không sẽ được thanh toán theo mức bằng % lãi suất tiền gửi VND có kỳ hạn do Ngân hàng

Ngoại thương – Hội sở chính công bố cho khoảng thời gian bắt đầu nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán đến hết Ngày thực tế thanh toán.

b) Không thanh toán kéo dài

Nếu Bên Mua không thanh toán khoản tiền đến hạn vượt quá Ngày thì Bên Bán có quyền dừng cung cấp Khí.

ĐIỀU 11 BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA

11.1 Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế thiết bị:

- (i) Các hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị liên quan đến giao nhận Khí sẽ được các Bên tiến hành phù hợp với lịch lắp đặt, chạy thử và bảo dưỡng thiết bị của Hai Bên.
- (ii) Trước ngày hàng năm, Hai Bên sẽ thông báo và thảo luận với nhau về kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế thiết bị liên quan đến giao nhận Khí cho Năm tiếp theo để phối hợp chương trình bảo dưỡng của Các Bên một cách hợp lý.
- (iii) Kế hoạch bảo dưỡng có thể được điều chỉnh bằng thông báo kịp thời trước giờ và thỏa thuận giữa Hai Bên.

11.2 Các sửa chữa đột xuất do sự cố của Hai Bên:

- (i) Nếu một trong Hai Bên phải thực hiện các hoạt động sửa chữa đột xuất do sự cố, không nằm trong lịch lắp đặt, chạy thử và bảo dưỡng thiết bị của Hai Bên, thì Bên đó phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia trước ít nhất giờ, ghi rõ lý do, thời gian và lượng Khí giao, nhận thay đổi khi tiến hành việc sửa chữa đột xuất đó.
- (ii) Trong vòng giờ sau khi nhận được thông báo trên, Bên kia sẽ xác nhận hoặc thỏa thuận lại về thời gian và lượng Khí giao, nhận thay đổi khi tiến hành việc sửa chữa đột xuất đó.

ĐIỀU 12 PHỐI HỢP VẬN HÀNH

12.1 Phối hợp vận hành:

- (i) Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, Hai Bên sẽ thường xuyên gặp gỡ, trao đổi để bảo đảm việc vận hành hệ thống thiết bị của Hai Bên được phối hợp chặt chẽ.
- (ii) Trong quá trình phối hợp vận hành, Hai Bên có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy Trình Phối Hợp Vận Hành.
- (iii) Mỗi Bên sẽ sử dụng các biện pháp cần thiết để bảo đảm việc vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả các hệ thống thiết bị của mình và của Bên kia;

12.2 Sự cố trong quá trình vận hành:

Trong trường hợp có sự cố ảnh hưởng tới việc giao nhận Khí, Bên có sự cố phải thông báo ngay cho Bên kia bằng điện thoại và fax, sau đó trong vòng Ngày phải có văn bản giải thích và nêu rõ thời điểm giao nhận Khí lại. Ngay sau khi nhận được văn bản

giải thích của Bên có sự cố, Hai Bên sẽ cùng phối hợp để thống nhất các biện pháp khắc phục và điều chỉnh kế hoạch giao nhận Khí.

ĐIỀU 13 BẤT KHẢ KHÁNG

13.1 Vì mục đích của Hợp Đồng này, đối với mỗi Bên “Bất Khả Kháng” là bất kỳ sự kiện hay tình huống nào hoặc kết hợp các sự kiện tình huống nằm ngoài tầm kiểm soát của Bên đó, trực tiếp hoặc gián tiếp, ngăn cản, gây chậm trễ hoặc gây cản trở việc Bên đó thực hiện một phần hoặc tất cả các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này, mặc dù Bên đó đã nỗ lực thực hiện cũng không thể tránh được, bao gồm nhưng không bị giới hạn trong số những trường hợp như:

- a) Chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, bao vây phong tỏa, đình công, bạo loạn, phá hoại, khủng bố, bệnh dịch;
- b) Các sự cố làm ảnh hưởng đến việc khai thác, thu gom, vận chuyển khí và kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng đầu nối của các Chủ Mỏ, Chủ Vận Chuyển;
- c) Các sự cố khách quan xảy ra với hệ thống chế biến, vận chuyển và phân phối Khí của Bên Bán không phải do sự bất cẩn của Bên Bán;
- d) Sự thay đổi chủ trương của các Cơ Quan Có Thẩm Quyền;
- e) Những trường hợp khác có bản chất tương tự,

thì Bên đó được miễn trách nhiệm bồi thường cho Bên kia các tổn thất gây ra bởi Bất Khả Kháng và được tạm hoãn trách nhiệm thực hiện Hợp Đồng cho đến khi kết thúc Bất Khả Kháng ngoại trừ trách nhiệm thanh toán và các nghĩa vụ của Bên đó cần phải hoàn thành theo yêu cầu trước thời điểm xảy ra Bất Khả Kháng.

13.2 Bên bị ảnh hưởng bởi Bất Khả Kháng có trách nhiệm:

- a) Thông báo ngay lập tức bằng điện thoại và sau đó sớm nhất nhưng không muộn hơn Ngày phải gửi thông báo chính thức bằng văn bản cho Bên kia hoàn cảnh, sự kiện xảy ra và tính chất của Bất Khả Kháng, những biện pháp khẩn cấp đã thực hiện để hạn chế ảnh hưởng của Bất Khả Kháng;
- b) Trong vòng Ngày gửi cho Bên kia báo cáo chi tiết về hoàn cảnh, sự kiện xảy ra Bất Khả Kháng, mức độ thiệt hại do Bất Khả Kháng gây ra, biện pháp và thời gian dự kiến cần thiết cho việc xử lý và khắc phục các hậu quả;
- c) Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên kia kiểm tra hiện trường xảy ra Bất Khả Kháng;
- d) Ngay lập tức tiếp tục thực hiện trách nhiệm Hợp Đồng khi Bất Khả Kháng kết thúc.

Bên bị ảnh hưởng bởi Bất Khả Kháng sẽ không có quyền yêu cầu được miễn, giảm trách nhiệm Hợp Đồng nếu chậm trễ hoặc không tuân thủ các qui định nói trên.

ĐIỀU 14 TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

Hai Bên có trách nhiệm thực hiện Hợp Đồng theo đúng các qui định tại các Điều khoản và Phụ lục của Hợp Đồng.

14.1 Bên Bán có trách nhiệm:

- a) Nỗ lực giao Khí đúng thời hạn, khối lượng và chất lượng như qui định tại các Điều khoản và Phụ lục của Hợp Đồng.

- b) Cử Đại Diện/Đại Diện Có Thẩm Quyền lập/ký các Biên Bản Giao Nhận Ngày, Biên Bản Giao Nhận Tháng và tài liệu liên quan tới việc giao nhận và thanh toán Khí.
- c) Lập hồ sơ thanh toán và gửi cho Bên Mua đầy đủ, đúng thời hạn như qui định tại Điều 10.
- d) Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên Mua được kiểm tra và giám sát HTĐĐ khi Bên Mua yêu cầu.

14.2 Bên Mua có trách nhiệm:

- a) Đảm bảo tiếp nhận Khí đúng thời hạn, chất lượng và khối lượng như quy định tại các Điều khoản và Phụ lục Hợp Đồng.
- b) Cử Đại Diện/Đại Diện Có Thẩm Quyền ký các Biên Bản Giao Nhận Ngày, Biên Bản Giao Nhận Tháng và các tài liệu liên quan tới việc giao nhận và thanh toán Khí.
- c) Thanh toán cho Bên Bán đầy đủ, đúng thời hạn như qui định tại Điều 10.
- d) Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên Bán được kiểm tra và giám sát HTĐĐ của Bên Mua và của các khách hàng của Bên Mua khi Bên Bán yêu cầu.

ĐIỀU 15 LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

15.1. Luật áp dụng:

Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh theo quy định của luật pháp hiện hành nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

15.2 Nguyên tắc giải quyết tranh chấp:

- a. Bất kỳ tranh chấp nào xảy ra giữa Hai Bên trong quá trình thực hiện Hợp Đồng sẽ được ưu tiên giải quyết bằng thương lượng và hòa giải trong vòng 60 ngày kể từ ngày có thông báo tranh chấp. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, thì tranh chấp sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo Quy Tắc Tố Tụng Trọng tài của Trung tâm này. Địa điểm tiến hành trọng tài tại Thành phố Hồ Chí Minh. Phán quyết trọng tài là chung thẩm và có giá trị ràng buộc các Bên.
- b. Trong quá trình giải quyết tranh chấp theo quy định tại Điều 15.2 (a) nêu trên, các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ thanh toán của mình theo quy định tại Điều 10.
- c. Chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp sẽ do phán quyết của Trung tâm trọng tài quyết định.

15.3 Quy định riêng về khiếu nại và giải quyết tranh chấp giao nhận Khí:

Không ảnh hưởng đến hiệu lực của các Điều 15.1 và 15.2 nêu trên, việc giải quyết tranh chấp giao nhận Khí còn tuân theo các quy định sau:

- a. Khiếu nại về lượng Khí giao nhận trong Tháng:

Trong khi lập Biên Bản Giao Nhận Tháng, nếu Bên Mua có căn cứ để không đồng ý với lượng Khí giao nhận được Bên Bán đưa ra và đề nghị một lượng Khí giao nhận khác thì chênh lệch giữa hai lượng Khí này được gọi là “Lượng Khí Tranh Chấp” và sẽ được ghi nhận riêng trong Biên Bản Giao Nhận Tháng tại thời điểm ký kết các biên bản đó.

- b. Thời hạn khiếu nại và phạm vi khiếu nại giao nhận Khí:
- Sau khi ký kết Biên Bản Giao Nhận Tháng, Hai Bên sẽ không có quyền khiếu nại về lượng Khí đã được chấp nhận thanh toán ghi trong biên bản này ngoại trừ Lượng Khí Tranh Chấp;
 - Trong mọi trường hợp, Hai Bên sẽ không có quyền khiếu nại về bất kỳ lượng Khí giao nhận nào khác ngoài Lượng Khí Tranh Chấp (nếu có) được xác định trong Biên Bản Giao Nhận Tháng đã được Đại Diện Có Thẩm Quyền của Hai Bên ký.
- c. Giải quyết Lượng Khí Tranh Chấp:
- Ngay sau khi lập Biên Bản Giao Nhận Tháng, Hai Bên sẽ cố gắng giải quyết và tính toán lại Lượng Khí Tranh Chấp trong vòng Ngày.
 - Quá thời hạn Ngày nêu ở phần trên của Mục 15.3 (c), nếu Hai Bên chưa giải quyết được tranh chấp thì Lượng Khí Tranh Chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại điều 15.2.

ĐIỀU 16 BẢO MẬT

Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia, mỗi Bên không được phép tiết lộ cho bất kỳ tổ chức và cá nhân không liên quan nào các công văn, tài liệu giao dịch, mọi bí mật thương mại, kỹ thuật hoặc các thông tin liên quan đến Hợp Đồng này trong Thời Hạn Hợp Đồng và trong Năm kể từ khi hết Thời Hạn Hợp Đồng, trừ trường hợp theo yêu cầu của Cơ Quan Có Thẩm Quyền.

ĐIỀU 17 CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 17.1 Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, Hai Bên có thể thỏa thuận sửa đổi, bổ sung các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này cho phù hợp với điều kiện thực tế. Bất kỳ sự sửa đổi hoặc bổ sung nào của Hợp Đồng này chỉ có hiệu lực khi được lập bằng văn bản và có chữ ký của Đại Diện Có Thẩm Quyền của Hai Bên.
- 17.2 Trừ khi có quy định khác trong Hợp Đồng, Hợp Đồng này sẽ thay thế tất cả các văn bản, thỏa thuận, cam kết trước đây giữa Bên Bán và Bên Mua liên quan đến việc mua bán Khí.
- 17.3 Bất kỳ một sự chuyển giao một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm và quyền lợi nào của mỗi Bên theo Hợp Đồng này cho bên thứ ba đều phải được sự chấp nhận của Bên kia bằng văn bản. Nếu được chấp nhận, bên thứ ba (bên được chuyển giao) có trách nhiệm tuân

thủ các điều khoản Hợp Đồng và cam kết thực hiện toàn bộ nghĩa vụ và quyền lợi của bên chuyển nhượng quy định trong Hợp Đồng.

17.4 Đại Diện Có Thẩm Quyền:

- a. Mỗi Bên có quyền ủy quyền cho một hoặc nhiều người thay mặt cho Bên đó thực hiện một hoặc nhiều trách nhiệm được quy định trong Hợp Đồng này (“Đại Diện Có Thẩm Quyền”);
- b. Việc ủy quyền này phải được lập bằng văn bản do người đứng đầu cơ quan của Bên ủy quyền ký tên, đóng dấu và chuyển cho Bên kia trước ít nhất Ngày kể từ khi văn bản ủy quyền có hiệu lực, trong đó ghi rõ tên, số chứng minh nhân dân, chức vụ người được ủy quyền, thời hạn và phạm vi ủy quyền, trách nhiệm cụ thể của người được ủy quyền;
- c. Mọi quyết định của người Đại Diện Có Thẩm Quyền được coi như là quyết định của Bên đã chỉ định người Đại Diện Có Thẩm Quyền đó;
- d. Đại Diện Có Thẩm Quyền không được phép ủy quyền lại cho người thứ ba.

17.5 Hợp Đồng này được lập thành hai (02) bản, mỗi Bên giữ một (01) bản, tất cả các bản đều có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, Hợp Đồng này được ký bởi các đại diện được ủy quyền hợp pháp của Hai Bên vào ngày, tháng và năm ghi tại phần đầu tiên của Hợp Đồng này.

BÊN BÁN

BÊN MUA

MỤC LỤC

ĐIỀU 1	ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH	2
ĐIỀU 2	ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG	5
ĐIỀU 3	HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG.....	5
ĐIỀU 4	ĐIỂM GIAO KHÍ, QUYỀN SỞ HỮU VÀ RỦI RO	5
ĐIỀU 5	LƯỢNG KHÍ GIAO NHẬN	5
ĐIỀU 6	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA KHÍ GIAO NHẬN	6
ĐIỀU 7	GIAO NHẬN KHÍ.....	6
ĐIỀU 8	ĐO ĐẾM KHÍ.....	7
ĐIỀU 9	GIÁ KHÍ	9
ĐIỀU 10	HÓA ĐƠN VÀ THANH TOÁN	10
ĐIỀU 11	BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA	11
ĐIỀU 12	PHỐI HỢP VẬN HÀNH.....	11
ĐIỀU 13	BẤT KHẢ KHÁNG	12
ĐIỀU 14	TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN	12
ĐIỀU 15	LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	13
ĐIỀU 16	BẢO MẬT	14
ĐIỀU 17	CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG	14
PHỤ LỤC	17

PHỤ LỤC

- Phụ lục 1 : Đặc Tính Kỹ Thuật Khí
- Phụ lục 2A : Mẫu Biên Bản Giao Nhận Ngày
- Phụ lục 2B : Mẫu Biên Bản Giao Nhận Tháng
- Phụ lục 3 : Nguyên Tắc Đo Đếm Giao Nhận Khí
- Phụ lục 4 : Quy Trình Dự Báo Ấn Định Khí

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ
MỎ THÁI BÌNH LÔ 102&106**

GIỮA

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP

VÀ

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP
DẦU KHÍ VIỆT NAM**

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ

MỤC LỤC

ĐIỀU KHOẢN	TRANG
1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH	2
2. PHẠM VI VÀ THỜI HẠN.....	6
3. CÁC TRANG THIẾT BỊ.....	6
4. ĐIỂM GIAO KHÍ	7
5. GIAI ĐOẠN VẬN HÀNH THỬ.....	7
6. LƯỢNG KHÍ HỢP ĐỒNG NGÀY HOẶC DCQ	7
7. ĐO ĐẾM KHÍ BÁN	8
8. QUY CÁCH KỸ THUẬT CỦA KHÍ.....	8
9. GIÁ KHÍ	9
10. HÓA ĐƠN VÀ THANH TOÁN	9
11. BẢO DƯỠNG THEO KẾ HOẠCH VÀ KHÔNG THEO KẾ HOẠCH.....	11
12. BẤT KHẢ KHÁNG	11
13. CÁC SỰ KIỆN VI PHẠM VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC	12
14. CHẤM DỨT	13
15. CÁC ĐIỀU KHOẢN ÁP DỤNG CHUNG	13
PHỤ LỤC I – QUY CÁCH KỸ THUẬT CỦA KHÍ TẠI ĐIỂM GIAO.....	17
PHỤ LỤC II – ĐIỂM GIAO KHÍ.....	17
PHỤ LỤC III – NGUYÊN TẮC ĐO ĐẾM VÀ LẤY MẪU.....	17
PHỤ LỤC IV – QUY TRÌNH DỰ BÁO VÀ ẮN ĐỊNH KHÍ	17

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ MỎ THÁI BÌNH LÔ 102&106

Số:

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ MỎ THÁI BÌNH LÔ 102&106 này (sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng” được ký vào ngày tháng năm (“Ngày Hiệu Lực”),

GIỮA

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM (PV GAS), một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Luật Việt Nam và có trụ sở đăng ký tại tòa nhà PV GAS, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (sau đây gọi tắt là “**Bên Bán**”)

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM (PV GAS D), một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Luật Việt Nam và có trụ sở đăng ký tại Lầu 7, tòa nhà PV GAS, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (sau đây gọi tắt là “**Bên Mua**”)

XÉT RẰNG:

- (A) Khí được phát hiện ở Lô 102&106 thuộc bể Sông Hồng, đặc biệt là từ mỏ Thái Bình, ngoài khơi miền Bắc Việt Nam với sản lượng đủ để khai thác thương mại.
- (B) Bên Bán đã ký kết hợp đồng mua bán khí mỏ Thái Bình Lô 102&106 với Tập Đoàn Dầu Khí Việt Nam để mua toàn bộ khối lượng Khí sản xuất từ Lô 102 & 106.
- (C) Bên Bán đồng ý bán cho Bên Mua và Bên Mua đồng ý mua của Bên Bán Khí Bán theo các điều khoản và điều kiện nêu trong Hợp Đồng này.

CÁC BÊN ĐỒNG Ý KÝ KẾT HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ MỎ THÁI BÌNH LÔ 102&106 NÀY VỚI CÁC NỘI DUNG NHƯ SAU :

1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1.1 Định nghĩa

Trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác, các từ ngữ sau đây trong Hợp Đồng này có nghĩa như sau:

“Bất Khả Kháng”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 12.1.
“Bên”	Có nghĩa là Bên Bán hoặc Bên Mua với tư cách là một Bên của Hợp Đồng này và “Các Bên” là cả hai Bên.
“Bộ Khối Tiêu Chuẩn hay “SCF”	Có nghĩa là một bộ khối ở nhiệt độ 15 độ C và áp suất tuyệt đối một ngàn không trăm mười ba phẩy hai mươi lăm (1013,25) millibars.
“BTU” hoặc “Đơn Vị Nhiệt Lượng Anh”	Nghĩa là nhiệt lượng cần thiết để làm tăng nhiệt độ của một (1) pound nước lên một độ Fahrenheit (1°) từ năm mươi chín độ Fahrenheit (59°) tới sáu mươi độ Fahrenheit (60°) dưới áp suất tuyệt đối là mười bốn phẩy sáu trăm chín mươi sáu (14,696) pound trên một inch vuông.
“Các Trang Thiết Bị Của Bên Mua”	Có nghĩa như quy định tại Điều 3.2.
“Các Trang Thiết Bị Giao Khí”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 3.1.
“Điểm Giao Khí”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 4.1.
“Đô La Mỹ” hoặc “USD”	Có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.
“Đồng”	Có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam.
“FO 3%S”	Là dầu Mazut No2B (3.0S) theo công bố của Petrolimex.
“Giá Khí”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 9.
“Giai Đoạn Bình Ổn”	Có nghĩa là giai đoạn bắt đầu vào Ngày Bắt Đầu và được quy định tại Điều 2.2 của Hợp Đồng này.
“Giai Đoạn Vận Hành Thử”	Có nghĩa như quy định tại Điều 5.1.
“GSPA”	Có nghĩa là hợp đồng được ký giữa các chủ mỏ Lô 102 & 106 để cung cấp Khí cho Bên Mua theo Hợp Đồng này.
“Hệ Thống Đo Đếm”	Có nghĩa là các thiết bị được lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng

bởi Bên Bán trước Điểm Giao Khí dùng để đo đếm, lấy mẫu và phân tích khối lượng và chất lượng của Khí Bán. Hệ thống này bao gồm nhưng không giới hạn: máy đo lưu lượng, máy sắc ký khí, đo nhiệt độ, đo áp suất và máy tính lưu lượng, để đảm bảo đo đếm chính xác phù hợp với các tiêu chuẩn, phương pháp và thủ tục quy định tại Hợp Đồng này và như mô tả trong Phụ lục III của Hợp Đồng này.

“Hợp Đồng”	Có nghĩa là hợp đồng này bao gồm toàn bộ các điều khoản của Hợp Đồng, các phụ lục đính kèm và các điều chỉnh, bổ sung (nếu có).
“Kế Hoạch Bảo Dưỡng”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 11.2.
“Khí”	Có nghĩa là dòng hydrocarbon bao gồm khí ẩm và khí khô được khai thác từ các giếng khoan.
“Khí Bán”	Có nghĩa là Khí thiên nhiên được Bên Bán bán cho Bên Mua tại Điểm Giao Khí và được đo đếm tại Hệ Thống Đo Đếm (sau khi tách các hydrocarbon dạng lỏng) phù hợp với quy định của Hợp Đồng này.
“Khí Sai Quy Cách Kỹ Thuật”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 8.3.
“LIBOR”	Có nghĩa là lãi suất Liên Ngân Hàng London được chào cho các khoản tiền gửi bằng Đô la Mỹ kỳ hạn ba (3) Tháng được công bố trên tờ Thời Báo Tài Chính tại London vào ngày đến hạn thanh toán. Nếu lãi suất này không được công bố trên tờ Thời Báo Tài Chính London vào ngày đó thì sẽ áp dụng mức lãi suất được công bố trên tờ Thời báo Tài chính London liên trước đó, nếu lãi suất đó được công bố trong vòng 7 Ngày liên tục trước ngày đến hạn thanh toán. Nếu tờ Thời Báo Tài Chính không còn tồn tại hoặc không công bố LIBOR, thì lãi suất LIBOR trong khoảng thời gian này sẽ là trung bình số học (thể hiện dưới dạng số phần trăm làm tròn đến 0,0001%) của các lãi suất trong giai đoạn đó được niêm yết bởi các ngân hàng yết giá LIBOR thuộc Hiệp hội Ngân Hàng Anh Quốc, vào ngày đến hạn thanh toán cho các khoản nợ bằng Đô La Mỹ cho một giai đoạn ba (3) Tháng cho số tiền tương đương hoặc xấp xỉ với số tiền quá hạn.
“Lượng Khí Hợp Đồng Ngày” hoặc “DCQ”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 6.1.
“Lượng Khí Hợp Đồng Ngày Tối Đa”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 6.2.

“MMBTU”	Có nghĩa là một triệu BTU.
“MMSCF”	Có nghĩa là một triệu bộ khối tiêu chuẩn.
“Năm”	Có nghĩa là một năm dương lịch.
“Năm Hợp Đồng”	Có nghĩa là khoảng thời gian mười hai (12) Tháng bắt đầu vào ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 trong cùng năm dương lịch, riêng (i) Năm Hợp Đồng Đầu Tiên sẽ bắt đầu vào Ngày Giao Khí Đầu Tiên và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 trong cùng năm dương lịch, và (ii) Năm Hợp Đồng Cuối Cùng sẽ bắt đầu vào ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào Ngày Chấm Dứt Hợp Đồng trong cùng năm dương lịch.
“Ngày”	Có nghĩa là khoảng thời gian hai mươi tư (24) giờ bắt đầu từ 00:00 giờ mỗi ngày và kết thúc ngay trước thời điểm 00:00 giờ của ngày sau đó.
“Ngày Bắt Đầu”	Có nghĩa là Ngày ngay sau Ngày Hoàn Thành Vận Hành Thử.
“Ngày Chấm Dứt”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 14.1.
“Ngày Đến Hạn Thanh Toán”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 10.3.
“Ngày Giao Khí Đầu Tiên”	Có nghĩa là ngày mà lượng Khí đầu tiên được giao cho Bên Mua tại Điểm Giao Khí, dự kiến không muộn hơn ngày 30 tháng 06 năm 2015 và sẽ được Bên Bán thông báo cho Bên Mua.
“Ngày Hoàn Thành Vận Hành Thử”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 5.3.
“Ngày Làm Việc”	Có nghĩa là tất cả các Ngày, trừ các ngày thứ Bảy, Chủ Nhật và các ngày nghỉ theo quy định của Nhà nước.
“Nhà Điều Hành Hợp Lý Và Cân Trọng”	Có nghĩa là người có thiện chí cố gắng thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình đối với Hợp Đồng này và trong việc thực hiện các nghĩa vụ đó cũng như trong quá trình thực hiện công việc của mình nói chung, có trình độ kỹ năng, cần mẫn, cần trọng và có khả năng tiên liệu được các vấn đề mà thông thường có thể trông đợi một cách hợp lý ở một nhà điều hành tuân thủ tất cả quy định pháp luật áp dụng và đã tham gia vào cùng loại công việc, trong cùng hoàn cảnh và điều kiện (hoặc trong hoàn cảnh và điều kiện tương tự).

“Nhiệt Trị Toàn Phần”	Có nghĩa là số BTU được sinh ra khi đốt cháy hoàn toàn một (1) Bộ Khối Tiêu Chuẩn ở mười lăm (15) độ C tại áp suất tuyệt đối một ngàn không trăm mười ba phẩy hai mươi lăm (1013,25) millibars, trong không khí dư tại cùng nhiệt độ và áp suất như Khí thiên nhiên, khi các sản phẩm của quá trình đốt cháy được làm nguội xuống tới mười lăm (15) độ C và khi nước do quá trình đốt cháy hình thành được ngưng tụ thành thể lỏng và khi các sản phẩm của quá trình đốt cháy có chứa cùng một tổng lượng hơi nước như trong Khí thiên nhiên và trong không khí trước khi đốt cháy.
“Tháng”	Có nghĩa là khoảng thời gian bắt đầu vào 00:00 giờ Ngày đầu tiên của mỗi tháng dương lịch và kết thúc ngay trước 00:00 giờ Ngày đầu tiên của tháng dương lịch kế tiếp.
“Thông Báo Khối Lượng Khí”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 10.1.
“Trung Tâm Phân Phối Khí Tiền Hải” – “Tiền Hải GDC”	Là trung tâm phân phối khí của dự án Thái Bình để tiếp nhận và phân phối Khí thiên nhiên từ đường ống Thái Bình.

1.2 **Giải Thích** Trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác, tất cả những điều sau đây áp dụng cho việc giải thích Hợp Đồng này:

- 1.2.1 Trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác, đề cập tới bất kỳ một Điều hoặc Phụ lục nào sẽ là đề cập tới Điều hoặc Phụ lục được đánh số trong Hợp Đồng này;
- 1.2.2 Các từ "kể cả" hoặc "bao gồm" sẽ coi như được bỏ nghĩa bởi các cụm từ "không hạn chế" hoặc "nhưng không hạn chế ở" dù thực tế có đi kèm những cụm từ đó hay không;
- 1.2.3 Tham chiếu đến bất kỳ Bên nào sẽ bao gồm cả các bên kế thừa và bên được chuyển nhượng hợp lệ của Bên đó;
- 1.2.4 Tham chiếu đến các vấn đề “phát sinh” do Hợp Đồng này bao gồm các vấn đề phát sinh liên quan đến hoặc là kết quả của Hợp Đồng này;
- 1.2.5 Các đề mục của các Điều của Hợp Đồng này được đưa vào chỉ nhằm thuận tiện cho việc tham khảo và không ảnh hưởng đến việc xây dựng hoặc giải thích các Điều khoản này, hoặc quyền/ nghĩa vụ của một Bên theo Hợp Đồng này;
- 1.2.6 Trong việc tính toán một khoảng thời gian từ một ngày/Ngày xác định cho đến một ngày/Ngày xác định sau đó, từ "từ" có nghĩa là "từ nhưng không bao gồm", các từ "vào và từ" có nghĩa là "từ và bao gồm" và các từ "cho đến khi" và "đến" có nghĩa là "đến và bao gồm"; và

- 1.2.7 Các tham chiếu trong Hợp Đồng này đối với các hợp đồng khác có liên quan sẽ được xem là tham chiếu đối với hợp đồng khác đó, với đầy đủ các nội dung được bổ sung, thay đổi hoặc sửa đổi (nếu có);
- 1.2.8 Trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác, bất kỳ khoảng thời gian nào được đề cập tới sẽ được coi là sẽ kết thúc vào thời điểm cuối cùng của Ngày cuối cùng của khoảng thời gian đó;
- 1.2.9 Tất cả các tham chiếu đến Ngày, Tháng và Năm Hợp Đồng là tham chiếu đến thời gian có hiệu lực tại Việt Nam và Dương lịch, trừ khi có quy định khác.

2. PHẠM VI VÀ THỜI HẠN

- 2.1 Bên Bán sẽ nỗ lực hợp lý để giao Khí cho Bên Mua và Bên Mua sẽ nỗ lực hợp lý để nhận toàn bộ lượng Khí Bên Bán sẵn sàng giao, tại Điểm Giao Khí, với khối lượng, thời điểm và cách thức như được quy định tại Hợp Đồng này. Bên Mua sẽ thanh toán cho lượng Khí Bán đã được giao bởi Bên Bán và được nhận bởi Bên Mua phù hợp với các quy định của Hợp Đồng này.
- 2.2 Bên Bán sẽ nỗ lực hợp lý để duy trì một Giai Đoạn Bình Ổn là tám (8) Năm, có thể gia hạn tới hai (2) Năm và tiếp tục gia hạn nếu được Các Bên đồng ý dựa trên trữ lượng còn lại, tuy nhiên Bên Bán không đảm bảo Giai Đoạn Bình Ổn này.

3. CÁC TRANG THIẾT BỊ

- 3.1 Bên Bán sẽ, bằng chi phí và phí tổn của mình, đảm bảo việc trang bị, lắp đặt, nâng cấp, vận hành và bảo dưỡng theo tiêu chuẩn của một Nhà Điều Hành Hợp Lý Và Cần Trọng các trang thiết bị của Bên Bán đầu tư trước Điểm Giao Khí ("**Các Trang Thiết Bị Giao Khí**") để giao Khí cho Bên Mua bắt đầu từ Ngày Hoàn Thành Vận Hành Thử, với khối lượng và chất lượng phù hợp với các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.
- 3.2 Bên Mua sẽ, bằng chi phí và phí tổn của mình, đảm bảo việc trang bị, lắp đặt, nâng cấp, vận hành và bảo dưỡng theo tiêu chuẩn của một Nhà Điều Hành Hợp Lý Và Cần Trọng các trang thiết bị của Bên Mua sau Điểm Giao Khí ("**Các Trang Thiết Bị Của Bên Mua**") để nhận Khí từ Bên Bán bắt đầu từ Ngày Hoàn Thành Vận Hành Thử với khối lượng và chất lượng Khí Bán tuân theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.
- 3.3 Hệ Thống Đo Đếm của Bên Bán sẽ được sử dụng để đo Khí Bán phù hợp với quy định tại Điều 7 của Hợp Đồng này. Sự phối hợp kiểm tra giữa Bên Bán và Bên Mua có thể được tiến hành vào thời gian thỏa thuận để đảm bảo sự hoạt động hiệu quả của Hệ Thống Đo Đếm.

4. ĐIỂM GIAO KHÍ

- 4.1 Điểm Giao Khí sẽ là điểm nối giữa Các Trang Thiết Bị Giao Khí và Các Trang Thiết Bị Của Bên Mua tại Trung Tâm Phân Phối Khí Tiền Hải (Tiền Hải GDC), như mô tả trong Phụ Lục II của Hợp Đồng này ("**Điểm Giao Khí**").
- 4.2 Quyền sở hữu và rủi ro của Khí Bán được giao cho Bên Mua theo Hợp Đồng này sẽ chuyển từ Bên Bán sang cho Bên Mua tại Điểm Giao Khí.

5. GIAI ĐOẠN VẬN HÀNH THỬ

- 5.1 Giai đoạn vận hành thử là một giai đoạn kéo dài tối đa sáu mươi (60) Ngày kể từ Ngày Giao Khí Đầu Tiên ("**Giai Đoạn Vận Hành Thử**").

Bên Mua và Bên Bán sẽ thực hiện tất cả các nỗ lực hợp lý để hoàn thành hoặc thu xếp để hoàn thành việc kiểm tra và vận hành thử Các Trang Thiết Bị Giao Khí và Các Trang Thiết Bị Của Bên Mua trước Ngày Giao Khí Đầu Tiên. Không muộn hơn ba (3) Tháng trước khi bắt đầu Giai Đoạn Vận Hành Thử, Các Bên sẽ thảo luận và thống nhất kế hoạch vận hành thử và khối lượng dự kiến giao nhận.

Hàng Tháng Bên Mua và Bên Bán sẽ phối hợp tổ chức họp để cập nhật tiến độ lắp đặt và đầu nối Các Trang Thiết Bị Giao Khí và Các Trang Thiết Bị Của Bên Mua.

- 5.2 Với mục đích kiểm tra Các Trang Thiết Bị Giao Khí và Các Trang Thiết Bị Của Bên Mua cần thiết để thực hiện các nghĩa vụ của Các Bên trong Hợp Đồng này, Các Bên sẽ thống nhất giai đoạn kiểm tra liên tục trong Giai Đoạn Vận Hành Thử để đảm bảo Khí Bán sẽ được cung cấp liên tục với một lưu lượng theo yêu cầu tối thiểu (được thỏa thuận bởi Các Bên) cần thiết cho việc kiểm tra các trang thiết bị trên.
- 5.3 Ngày hoàn thành vận hành thử là ngày: (i) kết thúc Giai Đoạn Vận Hành Thử hoặc (ii) tổng lượng Khí mà Bên Mua đã nhận đạt 300 MMSCF hoặc (iii) kết thúc thời gian sáu mươi (60) Ngày kể từ Ngày Giao Khí Đầu Tiên, tùy trường hợp nào xảy ra trước ("**Ngày Hoàn Thành Vận Hành Thử**").

6. LƯỢNG KHÍ HỢP ĐỒNG NGÀY HOẶC DCQ

- 6.1 Vào và kể từ Ngày Bắt Đầu trong bất kỳ Năm Hợp Đồng nào, DCQ sẽ được xác định như sau:

6.1.1 Giai Đoạn Bình Ổn

Lượng khí hợp đồng ngày dự kiến ("**Lượng Khí Hợp Đồng Ngày**" hoặc "**DCQ**") mỗi ngày sẽ là MMSCF. Với mục đích vận hành, DCQ có thể thay đổi trên cơ sở ngày và các chi tiết của ấn định theo ngày đó sẽ được xác nhận vào trước mỗi Năm Hợp Đồng mới. Bất kì thay đổi nào đối với DCQ dự kiến đều phải có sự thống nhất giữa Các Bên.

6.1.2 Giai Đoạn Suy Giảm

Giai đoạn suy giảm ("**Giai Đoạn Suy Giảm**") sẽ bắt đầu vào Ngày ngay sau khi kết thúc Giai Đoạn Bình Ổn và DCQ cho mỗi Năm Hợp Đồng trong Giai Đoạn Suy Giảm sẽ được Các Bên thỏa thuận dựa trên các nguyên tắc của Hợp Đồng này.

6.2 Lượng Khí Hợp Đồng Ngày Tối Đa hoặc MDCQ

Phụ thuộc vào giới hạn của Các Trang Thiết Bị Giao Khí và các trang thiết bị của các chủ mỏ, Bên Bán sẽ thu xếp để cung cấp thêm phần trăm (.....%) lượng Khí Bán trên DCQ ("**Lượng Khí Hợp Đồng Ngày Tối Đa**" hoặc "**MDCQ**") để đáp ứng nhu cầu cao hơn của Bên Mua với điều kiện Bên Mua phải đưa ra yêu cầu trước một khoảng thời gian nhất định do Các Bên thỏa thuận. Mặc dù đã quy định ở trên, việc cung cấp Khí Bán tới MDCQ cũng sẽ được thực hiện trên cơ sở nỗ lực hợp lý.

6.3 Quy Trình Dự Báo và Ấn Định

Quy Trình Dự Báo và Ấn Định sẽ do Bên Mua ấn định và xác nhận với Bên Bán phù hợp với Phụ Lục IV của Hợp Đồng này.

7. ĐO ĐẾM KHÍ BÁN

Lượng Khí Bán giao nhận theo Hợp Đồng này sẽ được đo đếm bởi Hệ Thống Đo Đếm và phù hợp với Phụ Lục III của Hợp Đồng này.

8. QUY CÁCH KỸ THUẬT CỦA KHÍ

8.1 Quy Cách Kỹ Thuật của Khí:

Quy Cách Kỹ Thuật của Khí được xác định theo Phụ lục I của Hợp Đồng này.

8.2 Kiểm tra Chất Lượng:

Bên Bán sẽ đảm bảo việc cung cấp cho Bên Mua báo cáo phân tích về chất lượng Khí được thực hiện bởi một bên thứ ba độc lập hàng Tháng (hoặc theo chu kỳ ngắn hơn được thỏa thuận bởi Bên Mua và Bên Bán) kể từ Ngày Giao Khí Đầu Tiên.

8.3 Khí Sai Quy Cách Kỹ Thuật:

Trong trường hợp Khí không đáp ứng các quy cách kỹ thuật ("**Khí Sai Quy Cách Kỹ Thuật**"), Bên Mua sẽ có quyền nhận hoặc từ chối nhận Khí Sai Quy Cách Kỹ Thuật và Các Bên sẽ bàn bạc cùng nhau để tìm ra giải pháp bao gồm nhưng không giới hạn ở việc sửa đổi các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng, nếu Các Bên cho là cần thiết. Trong trường hợp Bên Mua nhận biết về tình trạng Khí Sai Quy Cách Kỹ Thuật và từ chối nhận Khí, Bên Mua sẽ thông báo cho Bên Bán bằng văn bản về việc từ chối nhận Khí Sai Quy Cách Kỹ Thuật đó hoặc đốt/ xả Khí Sai Quy Cách Kỹ Thuật đó để đảm bảo an toàn cho các trang thiết bị. Chỉ có Khí Sai Quy Cách Kỹ Thuật được đốt hoặc xả theo Điều 8.3 sẽ không được hiểu là Khí Bán.

9. GIÁ KHÍ

Giá Khí cho lượng Khí Bán mà Bên Bán bán cho Bên Mua trong mỗi giai đoạn sẽ được đàm phán, áp dụng và thống nhất bằng Sửa Đổi Bổ Sung Hợp Đồng.

10. HÓA ĐƠN VÀ THANH TOÁN

10.1 Không muộn hơn Ngày , Bên Bán sẽ gửi cho Bên Mua một Thông Báo Khối Lượng Khí lần 01 dựa trên biên bản giao nhận khí tạm tính của Tháng được Bên Bán gửi cho Bên Mua. Biên bản giao nhận khí tạm tính của Tháng sẽ được tính toán trên cơ sở số liệu sản lượng giao nhận khí thực tế từ Ngày mỗi Tháng đến hết ngày trước Ngày của Ngày Làm Việc cuối cùng của Tháng đó và sản lượng ước tính của các Ngày cuối cùng của Tháng.

Sau khi có số liệu giao nhận khí thực tế, không muộn hơn Ngày , Bên Bán sẽ gửi cho Bên Mua Thông Báo Khối Lượng Khí lần 02.

Thông Báo Khối Lượng Khí lần 01 và Thông Báo Khối Lượng Khí lần 02 sẽ thể hiện khối lượng và chất lượng của Khí Bán của Tháng giao nhận Khí nói trên được đo đếm theo quy định tại Điều 7 của Hợp Đồng.

10.2 Hồ sơ thanh toán:

10.2.1 Vào ngày, Bên Bán sẽ gửi cho Bên Mua:

(i) Thông Báo Khối Lượng Khí theo Điều 10.1 nêu trên;

(ii) Bảng tính giá trị tiền Khí dựa trên Thông Báo Khối Lượng Khí lần 01 ở Điều 10.2.1(i), trong đó ghi rõ số tiền phải thanh toán tính bằng Đô La Mỹ (làm tròn số đến hai chữ số thập phân) và số tiền Đồng phải trả tương đương (làm tròn đến hàng đơn vị), được xác định theo tỷ giá bán ra của ngân hàng HSBC Việt Nam công bố vào lúc 9h00 tại Ngày phát hành hóa đơn. Trong trường hợp bất kỳ Ngày nào HSBC Việt Nam vì bất kỳ lý do nào không thể công bố tỷ giá thì sẽ áp dụng tỷ giá gần nhất được công bố hoặc các bên trong GSPA thay đổi ngân hàng công bố tỷ giá thì sẽ áp dụng tỷ giá công bố bởi ngân hàng do Bên Bán thông báo, phù hợp với GSPA.

(iii) Hoá đơn giá trị gia tăng, trong đó ghi rõ:

- Số tiền Đồng phải thanh toán ;
- Thuế giá trị gia tăng;
- Ngày đến hạn thanh toán.

10.2.2 Trong vòng kể từ ngày phát hành Thông Báo Khối Lượng Khí lần 02, Bên Bán sẽ gửi cho Bên Mua 01 bộ hồ sơ thanh toán, bao gồm:

(i) Đề nghị thanh toán;

(ii) Bảng tính giá trị tiền Khí dựa trên Thông Báo Khối Lượng Khí lần 02 (áp dụng đơn giá của Bảng tính giá trị tiền Khí theo Thông Báo Khối Lượng Khí lần 01 quy định tại Điều 10.2.1(ii));

(iii) Hoá đơn giá trị gia tăng điều chỉnh được tính toán dựa trên chênh lệch giá trị tiền khí giữa bảng tính giá trị tiền Khí theo Thông Báo Khối Lượng Khí lần 01 và Thông Báo Khối Lượng Khí lần 02 (trong trường hợp có sự chênh lệch số liệu sản lượng giao nhận khí giữa Thông Báo Khối Lượng Khí lần 01 và Thông Báo Khối Lượng Khí lần 02 do Bên Bán phát hành).

10.2.3 Số tiền Khí phải thanh toán sẽ được Bên Mua thanh toán cho Bên Bán vào Ngày Đến Hạn Thanh Toán và sẽ được tính bằng tổng cộng của hoá đơn giá trị gia tăng theo Thông Báo Khối Lượng Khí lần 01 tại Điều 10.2.1(iii) và hoá đơn giá trị gia tăng điều chỉnh tại Điều 10.2.2(iii).

10.3 Quy trình thanh toán

10.3.1 Bên Mua sẽ thanh toán bằng tiền Đồng thông qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng do Bên Bán chỉ định vào ngày của Tháng kế tiếp Tháng gửi Thông Báo Khối Lượng Khí ("**Ngày Đến Hạn Thanh Toán**"), hoặc nếu ngày đó không phải là Ngày Làm Việc thì sẽ là Ngày Làm Việc tiếp sau đó.

10.3.2 Trong trường hợp Bên Mua chậm thanh toán theo quy định của Hợp Đồng này, Bên Mua phải thanh toán các khoản chưa thanh toán và lãi chậm thanh toán theo lãi suất LIBOR cộng phần trăm (.....%) và lãi sẽ được tính từ Ngày kế tiếp Ngày Đến Hạn Thanh Toán cho đến và bao gồm Ngày Bên Mua hoàn thành việc thanh toán các khoản chưa thanh toán và số tiền lãi nói trên.

10.3.3 Trong trường hợp Bên Mua không thanh toán khoản tiền thanh toán (bao gồm cả tiền lãi) trong vòng Ngày kể từ Ngày Đến Hạn Thanh Toán, Bên Bán sẽ phát hành thông báo vi phạm bằng văn bản gửi cho Bên Mua.

10.3.4 Khi có tranh chấp, Bên Mua sẽ thông báo cho Bên Bán khoản tiền tranh chấp và chi tiết lý do tranh chấp vào hoặc trước Ngày Đến Hạn Thanh Toán tuy nhiên Bên Mua vẫn phải thanh toán đầy đủ cho Bên Bán. Trong vòng Ngày kể từ ngày nhận được thông báo về khoản tiền tranh chấp, Bên Mua và Bên Bán sẽ nỗ lực hợp lý giải quyết tranh chấp. Nếu tranh chấp không được giải quyết trong vòng Ngày kể từ ngày nhận được thông báo khoản tiền tranh chấp, tranh chấp có thể được đưa ra trọng tài phù hợp với Điều 15.5. Dựa vào kết luận của trọng tài, bất kỳ khoản tiền nào bị tranh chấp và khoản tiền được trọng tài kết luận là Bên Mua đã trả quá cho Bên Bán, sẽ được Bên Bán trả lại cho Bên Mua cùng với tiền lãi tính theo LIBOR cộng phần trăm (.....%) kể từ ngày Bên Mua đã thanh toán cho Bên Bán cho đến ngày Bên Bán trả lại đủ cho Bên Mua.

- 10.4 Ngoại trừ thuế VAT sẽ do Bên Mua chịu thì mỗi Bên có trách nhiệm bằng chi phí của mình chi trả các loại Thuế tương ứng theo Hợp Đồng này khi đến hạn. Thuế mà Bên Mua chịu sẽ không được bồi hoàn lại bởi Bên Bán.

11. BẢO DƯỠNG THEO KẾ HOẠCH VÀ KHÔNG THEO KẾ HOẠCH

- 11.1 Mỗi Bên sẽ có tối đa Ngày bảo dưỡng, sửa chữa hoặc ngừng cấp/nhận Khí trong mỗi Năm Hợp Đồng hoặc một số Ngày tính theo tỷ lệ cho Năm Hợp Đồng Đầu Tiên và Năm Hợp Đồng Cuối Cùng, tùy từng trường hợp. Trong thời gian đó, Bên Bán sẽ không có nghĩa vụ cung cấp và/hoặc Bên Mua sẽ không có nghĩa vụ nhận bất kỳ lượng Khí nào. Ngày nói trên có thể được sử dụng trong một thời gian liên tục hoặc chia thành các giai đoạn khác nhau. Số Ngày chưa được sử dụng cho bất kỳ Năm Hợp Đồng nào sẽ không được chuyển sang Năm Hợp Đồng tiếp theo.
- 11.2 Để giảm thiểu sự gián đoạn trong việc cung cấp Khí cho Bên Mua, mỗi Bên sẽ thông báo trước cho Bên kia thời gian dự kiến của từng đợt bảo dưỡng theo kế hoạch ("**Kế Hoạch Bảo Dưỡng**") của Năm Hợp Đồng tiếp theo như quy định tại Phụ lục IV của Hợp Đồng này. Sau đó, mỗi Bên phải tiếp tục thông báo vào các thời điểm Ngày và Ngày trước Ngày bảo dưỡng theo kế hoạch. Lịch bảo dưỡng có thể thay đổi tùy theo yêu cầu vận hành và mỗi Bên phải thông báo thường xuyên, kịp thời cho Bên kia. Trong phạm vi có thể, Các Bên sẽ phối hợp để thực hiện đồng thời việc ngừng giao/nhận Khí nhằm giảm thiểu sự gián đoạn việc giao nhận Khí Bán.

12. BẤT KHẢ KHÁNG

- 12.1 Vì mục đích của Hợp Đồng này, đối với mỗi Bên, "Bất Khả Kháng" nghĩa là bất kỳ sự kiện hoặc sự kết hợp của các sự kiện hay tình huống nào nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý trực tiếp hoặc gián tiếp của một Bên mà không thể dự đoán trước một cách hợp lý, tránh, hoặc khắc phục mặc dù đã hành động như một Nhà Điều Hành Hợp Lý Và Cần Trọng và ngăn cản, gây chậm chễ hoặc gây cản trở việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này.
- 12.2 Trong trường hợp bất kỳ sự kiện Bất Khả Kháng nào làm cho bất kỳ Bên nào không thể hoặc bị cản trở, trì hoãn việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào (trừ nghĩa vụ thực hiện thanh toán) hoặc thực hiện bất kỳ quyền nào theo Hợp Đồng này, khi đó việc không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đó của bất kỳ Bên nào hoặc Các Bên đều được coi như không tuân thủ hoặc tuân thủ không đầy đủ theo Hợp Đồng này.
- 12.3 Bất kỳ Bên nào bị ảnh hưởng bởi bất kỳ sự kiện Bất Khả Kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản về sự kiện đó cho Bên kia, trong vònggiờ kể từ khi xảy ra, đồng thời phải dùng mọi nỗ lực hợp lý để loại bỏ hoặc khắc phục các nguyên nhân gây ra Bất Khả Kháng hoặc giảm thiểu tác động của nó một cách nhanh nhất có thể. Thông báo văn bản sẽ tiếp tục được gửi đến Bên kia để cập nhật quá trình tiến triển của sự kiện Bất Khả Kháng bao gồm dự tính về thời gian Bất Khả Kháng có thể kéo dài và giải trình các bước giảm thiểu cần thiết phải thực hiện.
- 12.4 Các sự kiện cấu thành Bất Khả Kháng bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện: thiên tai thảm họa gây ra bởi thiên nhiên, sạt lở đất, sét đánh, động đất, lũ lụt, hỏa

hoạn, nổ, bão, bao gồm các cơn bão lớn hoặc bão xoáy nhiệt đới, hoặc cảnh báo bão, sóng thần, đắm tàu và các mối nguy hiểm trong hàng hải, chiến tranh (có tuyên chiến hay không tuyên chiến) hoặc thù địch, đình công (ngoại trừ các cuộc đình công, bế xưởng, các cuộc tranh chấp lao động hoặc những việc kiện cáo đơn thuần xảy ra giữa các nhân viên của Bên Mua hoặc Bên Bán), các hành vi hoặc thiếu sót của nhà nước có chủ quyền hoặc người đại diện cho nhà nước có chủ quyền, phong tỏa, cấm vận, kiểm dịch, hỗn loạn, phá hoại, tai nạn hoặc những sự kiện tương tự vượt ra khỏi phạm vi kiểm soát hợp lý của Các Bên hoặc một trong hai Bên.

Tuy nhiên, những sự kiện sau đây sẽ không được xem là Bất Khả Kháng:

- (a) Việc Bên Mua không thanh toán lượng Khí Bán hoặc các điều kiện tài chính khác hoặc việc bị tịch biên tài sản ảnh hưởng đến việc thực hiện hoặc ảnh hưởng đến nghĩa vụ theo Hợp Đồng của Bên Mua, hoặc
- (b) Việc Bên Bán hoặc Bên Mua chậm trễ thực hiện hoặc không thực hiện do chậm trễ của Bên Mua trong việc vận hành thử Các Trang Thiết Bị Của Bên Mua hoặc chậm trễ của Bên Bán trong việc vận hành thử Các Trang Thiết Bị Giao Khí dẫn đến sự chưa sẵn sàng của các thiết bị đó do thiếu thiết bị, giám sát viên hoặc nhân công, thiếu khả năng, thiếu vốn hay các sự kiện tương tự, trừ khi việc chậm trễ hoặc không thực hiện đó phát sinh từ một sự kiện Bất Khả Kháng.

12.5 Bất kỳ sự chậm trễ hay không thực hiện nghĩa vụ nào bởi một trong hai Bên sẽ không làm phát sinh bất kỳ yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc tổn thất lợi nhuận dự kiến nào, nếu và trong chừng mực sự chậm trễ hoặc không thực hiện nghĩa vụ đó là do Bất Khả Kháng gây ra.

13. CÁC SỰ KIỆN VI PHẠM VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

13.1 Các sự kiện sau sẽ cấu thành sự kiện vi phạm ("**Sự Kiện Vi Phạm**"):

13.1.1 Các tình huống nêu tại Điều 10.3, bất kể khoản thanh toán đó có tranh chấp hay không, và vi phạm đó kéo dàiNgày sau khi Bên Bán thông báo vi phạm cho Bên Mua theo Điều 10.3.3; hoặc

13.1.2 Một Bên không thực hiện hoặc không tuân thủ bất kỳ cam kết, nghĩa vụ hoặc điều kiện phải tuân thủ hoặc thực hiện theo Hợp Đồng và không khắc phục vi phạm đó trong vòngNgày kể từ ngày Bên không vi phạm thông báo bằng văn bản cho Bên vi phạm.

13.2 Ngoài các biện pháp khắc phục khác theo quy định pháp luật đối với các thiệt hại trực tiếp mà Bên Bán phải gánh chịu, bao gồm biện pháp chế tài và buộc thực hiện hợp đồng, trong trường hợp Sự Kiện Vi Phạm xảy ra, Bên Bán có quyền áp dụng các biện pháp khắc phục sau:

13.2.1 Ngừng cấp Khí; và/hoặc

13.2.2 Chấm dứt Hợp Đồng trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng và tiếp diễn.

13.3 Ngoài các biện pháp khắc phục khác theo quy định pháp luật đối với các thiệt hại trực tiếp mà Bên Mua phải gánh chịu, bao gồm biện pháp chế tài và buộc thực hiện hợp đồng, trong trường hợp Sự Kiện Vi Phạm xảy ra, Bên Mua có quyền áp dụng các biện pháp khắc phục sau:

13.3.1 Ngừng nhận Khí; và/hoặc

13.3.2 Chấm dứt Hợp Đồng trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng và tiếp diễn.

13.4 Để tránh hiểu nhầm, Khí Sai Quy Cách Kỹ Thuật không được xem là Sự Kiện Vi Phạm.

14. CHẤM DỨT

14.1 Hợp Đồng này sẽ bắt đầu có hiệu lực từ Ngày Hiệu Lực và sẽ duy trì hiệu lực cho đến khi một trong các sự kiện sau đây xảy ra, tùy sự kiện nào xảy ra trước, tại thời điểm đó Hợp Đồng sẽ chấm dứt ("**Ngày Chấm Dứt**"):

14.1.1 Một sự kiện Bất Khả Kháng dẫn đến hư hỏng hoặc thiệt hại đối với Các Trang Thiết Bị Giao Khí hoặc Các Trang Thiết Bị Của Bên Mua mà không thể được sửa chữa một cách hợp lý bởi cả hai Bên và tại thời điểm đó Các Bên đã thảo luận và thống nhất cùng chấm dứt Hợp Đồng này; hoặc

14.1.2 Việc chấm dứt hoặc hết hạn của Hợp Đồng Phân Chia Sản Phẩm các Lô 102 & 106 hoặc GSPA; hoặc

14.1.3 Theo Điều 13.2.2 hoặc Điều 13.3.2; hoặc

14.1.4 Nếu Bên Bán không thể bán hoặc Bên Mua không có khả năng mua, tiếp nhận lượng Khí Bán theo Hợp Đồng này trong một khoảng thời gian liên tục là Ngày do kết quả của Bất Khả Kháng, tùy thuộc vào sự thỏa thuận của Các Bên, Bên không bị ảnh hưởng có thể chấm dứt Hợp Đồng này bằng việc thông báo bằng văn bản cho Bên kia trước ít nhấtNgày; hoặc

14.1.5 Hợp Đồng này sẽ chấm dứt vào ngày được thỏa thuận bởi Các Bên.

14.2 Việc chấm dứt Hợp Đồng này theo Điều 14.1 sẽ không làm phương hại đến quyền và/hoặc nghĩa vụ của bất kỳ Bên nào phát sinh theo Hợp Đồng này trước Ngày Chấm Dứt và sẽ không làm phương hại đến các quyền theo luật định trong việc đòi bồi thường thiệt hại hoặc các quyền đòi bồi thường khác đối với các tổn thất phát sinh từ hoặc liên quan tới việc một Bên không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này.

15. CÁC ĐIỀU KHOẢN ÁP DỤNG CHUNG

15.1 Luật áp dụng

Hợp Đồng này sẽ được giải thích và áp dụng theo Luật Việt Nam.

15.2 Sửa đổi

Không có bất kỳ sự sửa đổi, thay đổi, hay bổ sung nào cho Hợp Đồng này có giá trị trừ khi được thực hiện bằng văn bản và được ký bởi tất cả Các Bên tham gia Hợp Đồng này.

15.3 Trách nhiệm

15.3.1 Mỗi Bên giữ cho Bên kia khỏi sự tổn hại và từ bỏ tất cả các quyền truy đòi đối với Bên kia, đối với bất kỳ và tất cả các khiếu nại, yêu cầu dưới bất kỳ hình thức hoặc cách thức nào, gây ra bởi bất kỳ người nào hoặc bên nào, đối với chấn thương, bệnh tật hay tử vong của nhân viên của mỗi Bên, hoặc thiệt hại hoặc tổn thất tài sản thuộc quyền sở hữu cá nhân, cho thuê, cung cấp hoặc thuê mượn bởi mỗi Bên, mà chấn thương, bệnh tật, tử vong, thiệt hại hoặc tổn thất phát sinh từ hoặc liên quan tới Hợp Đồng này.

15.3.2 Ngoài ra, không Bên nào phải chịu trách nhiệm cho Bên kia đối với bất kỳ thiệt hại gián tiếp hoặc tổn thất hệ quả dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở, tổn thất về doanh thu hoặc lợi nhuận dự kiến, sản xuất tụt giảm, thiệt hại về cơ hội kinh doanh hoặc gián đoạn kinh doanh, bất kể gây ra bởi và ngay cả khi do sơ suất hoặc vi phạm hợp đồng do việc thực hiện các hoạt động hoặc thực hiện các quyền của Các Bên theo Hợp Đồng này. Để tránh hiểu nhầm, Bên Bán không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại do việc cung cấp thiếu Khí cho bất kỳ khách hàng nào của Bên Mua.

15.4 Yêu cầu bảo hiểm

Bên Bán sẽ, tại mọi thời điểm, mua bảo hiểm có liên quan và thích hợp trong thời hạn của Hợp Đồng này bao gồm bảo hiểm tổn thất tài sản đầy đủ cho Các Trang Thiết Bị Giao Khí và bất kỳ các loại bảo hiểm nào khác có thể được yêu cầu theo luật áp dụng.

Bên Mua sẽ bảo đảm luôn có các bảo hiểm có liên quan và thích hợp trong thời hạn của Hợp Đồng này bao gồm bảo hiểm tổn thất tài sản đầy đủ cho Các Trang Thiết Bị Của Bên Mua và bất kỳ các loại bảo hiểm nào khác có thể được yêu cầu theo luật áp dụng.

15.5 Giải quyết tranh chấp

15.5.1 Bên Bán và Bên Mua có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai Bên thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần thiện chí và hợp tác.

15.5.2 Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gianNgày kể từ ngày một Bên có thông báo phát sinh tranh chấp thì tranh chấp đó sẽ được giải quyết bởi Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (“VIAC”) bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này. Địa điểm giải quyết tranh chấp bằng trọng tài là Tp. Hồ Chí Minh. Phán quyết của trọng tài là chung thẩm và ràng buộc Các Bên.

15.5.3 Chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp sẽ do Bên thua kiện chịu.

15.6 Ngôn ngữ

Hợp Đồng này được lập thành bốn (04) bản gốc bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý ngang nhau và mỗi Bên giữ hai (02) bản. Ngôn ngữ trao đổi giữa Các Bên phục vụ cho mục đích của Hợp Đồng này sẽ là tiếng Việt.

15.7 Bảo mật

Bên Bán và Bên Mua đồng ý rằng tất cả các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này và toàn bộ các thông tin, tài liệu, trao đổi, thảo luận liên quan sẽ được bảo mật trong suốt thời hạn của Hợp Đồng này. Một Bên sẽ không được tiết lộ các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này, dù toàn bộ hay là một phần, cho bên thứ ba bất kỳ nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia.

15.8 Chuyển nhượng

15.8.1 Bên Bán có thể chuyển nhượng Hợp Đồng này bao gồm tất cả các quyền và nghĩa vụ ở mọi thời điểm mà không cần có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên Mua. Trong trường hợp này, Bên Bán sẽ kịp thời thông báo cho Bên Mua bằng văn bản.

15.8.2 Bên Mua sẽ không chuyển nhượng Hợp Đồng này hoặc bất kỳ phần nào của Hợp Đồng mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên Bán và việc chấp thuận đó sẽ không bị từ chối một cách vô lý. Bất kỳ việc chuyển nhượng nào có mục đích mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên Bán sẽ hoàn toàn không có hiệu lực đối với Bên Bán và trong trường hợp như vậy, Bên Bán không có nghĩa vụ đối với bên nhận chuyển nhượng có mục đích đó.

15.9 Thông báo

15.9.1 Tất cả các thông báo được yêu cầu hoặc được gửi theo quy định Hợp Đồng này phải được làm thành văn bản và có thể trao tay cho mỗi Bên hoặc gửi bằng thư bảo đảm hoặc gửi bằng fax tới các địa chỉ sau:

Bên Bán:

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM (PV GAS)

Địa chỉ: PV GAS TOWER, tầng 12, 12A, 14, và tầng 15, số 673, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Người nhận:

Số Fax: +84-8-37815777

Bên Mua:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM
(PV GAS D)

Địa chỉ: lầu 7, PV GAS TOWER, số 673, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Người nhận:

Số Fax: +84-8-37840446

15.9.2 Ngày của thông báo sẽ là ngày thông báo được gửi từ địa chỉ người gửi, hoặc là ngày bên nhận nhận được thông báo đó, tùy thuộc ngày nào sớm hơn.

Mọi thông báo được xem như đã nhận được:

- + Khi đã được trao cho bên nhận trong trường hợp chuyển tay
- + Khi nhận được căn cứ xác nhận kết quả chuyển fax tự động nếu gửi bằng fax
- + Vào ngày xác nhận đã nhận được nếu gửi thư đảm bảo

Nếu thời gian được coi là nhận được không phải là giờ hành chính thì thông báo sẽ được coi là nhận được vào 10:00 sáng Ngày Làm Việc kế tiếp sau đó.

15.8.3 Mỗi Bên có thể thay đổi, người nhận hoặc địa chỉ liên hệ nêu trên bằng cách gửi văn bản cho Bên kia.

Hai Bên đã ký Hợp Đồng này vào ngày tháng ... năm

BÊN BÁN:

BÊN MUA:

**TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM –
CTCP (PV GAS)**

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ
THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM (PV GAS D)**

Chữ ký:

Chữ ký:

Tên: _____

Tên: _____

Chức vụ: _____

Chức vụ: _____

PHỤ LỤC:

PHỤ LỤC I – QUY CÁCH KỸ THUẬT CỦA KHÍ TẠI ĐIỂM GIAO

PHỤ LỤC II – ĐIỂM GIAO KHÍ

PHỤ LỤC III – NGUYÊN TẮC ĐO Đếm VÀ LẤY MẪU

PHỤ LỤC IV – QUY TRÌNH DỰ BÁO VÀ ÁN ĐỊNH KHÍ

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ
KHU VỰC BẮC BỘ**

GIỮA

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP
DẦU KHÍ VIỆT NAM**

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM

MỤC LỤC

ĐIỀU KHOẢN	TRANG
1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH	3
2. PHẠM VI VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG.....	6
3. ĐIỂM GIAO KHÍ	7
4. SẢN LƯỢNG KHÍ GIAO NHẬN.....	7
5. ĐO ĐẾM KHÍ BÁN	9
6. QUY CÁCH KỸ THUẬT CỦA KHÍ.....	10
7. GIÁ KHÍ	10
8. HÓA ĐƠN VÀ THANH TOÁN	10
9. BẢO DƯỠNG THEO KẾ HOẠCH VÀ KHÔNG THEO KẾ HOẠCH.....	12
10. BẤT KHẢ KHÁNG	12
11. CÁC SỰ KIỆN VI PHẠM VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC	13
12. CHẤM DỨT	14
13. CÁC ĐIỀU KHOẢN ÁP DỤNG CHUNG	15
PHỤ LỤC I – QUY CÁCH KỸ THUẬT CỦA KHÍ TẠI ĐIỂM GIAO KHÍ.....	18
PHỤ LỤC II – NGUYÊN TẮC ĐO ĐẾM	18
PHỤ LỤC III – BIÊN BẢN GIAO NHẬN	18
PHỤ LỤC IV – ĐIỂM GIAO KHÍ.....	18
PHỤ LỤC V – QUY TRÌNH PHỐI HỢP VẬN HÀNH	18

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ

SỐ

- Căn cứ luật Dân sự do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật Thương mại do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Khả năng cung cấp khí của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam;
- Nhu cầu tiêu thụ khí của Công ty cổ phần CNG Việt Nam.

Hôm nay, ngày tháng năm 20...

Chúng tôi gồm có:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Sau đây gọi tắt là Bên Bán

Địa chỉ : Lầu 7, Tòa nhà PV GAS, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Mã số thuế : 030499 8686
Điện thoại : (84-28) 3784 0445
Fax : (84-28) 3784 0446
Người đại diện :
Chức vụ :

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM

Sau đây gọi tắt là Bên Mua

Địa chỉ : Số 475 Nguyễn An Ninh, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Mã số thuế : 3500800828
Điện thoại : 0254 3574618
Fax : 0254 3574619
Người đại diện :
Chức vụ :

đã cùng nhau thống nhất Hợp đồng mua bán khí (sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng”) với các điều kiện và điều khoản sau đây:

1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1.1 Định nghĩa

Trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác, các từ ngữ sau đây trong Hợp Đồng này có nghĩa như sau:

“Bất Khả Kháng”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 10.1.
“Bên”	Có nghĩa là Bên Bán hoặc Bên Mua với tư cách là một Bên của Hợp Đồng này và “Các Bên” là cả hai Bên.
“BTU” hoặc “Đơn Vị Nhiệt Lượng Anh”	Nghĩa là nhiệt lượng cần thiết để làm tăng nhiệt độ của một (1) pound nước lên một độ Fahrenheit (1°) từ năm mươi chín độ Fahrenheit (59°) tới sáu mươi độ Fahrenheit (60°) dưới áp suất tuyệt đối là mười bốn phẩy sáu trăm chín mươi sáu (14,696) pound trên một inch vuông.
“Các Trang Thiết Bị Giao Khí”	Là các trang thiết bị của Bên Bán đầu tư trước Điểm Giao Khí.
“Các Trang Thiết Bị Của Bên Mua”	Là các trang thiết bị của Bên Mua sau Điểm Giao Khí.
“Điểm Giao Khí”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 3.1.
“Đô La Mỹ” hoặc “USD”	Có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.
“Đồng”	Có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam.
“Giá Khí”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 7.
“Giai Đoạn Bình Ổn”	Có nghĩa là giai đoạn bắt đầu vào Ngày Giao Khí Đầu Tiên và được quy định tại Điều 2.2 của Hợp Đồng này.
“Hợp Đồng”	Có nghĩa là hợp đồng này bao gồm toàn bộ các điều khoản của Hợp Đồng, các phụ lục đính kèm và các điều chỉnh, bổ sung (nếu có).
“Hệ Thống Đo Đếm”	Có nghĩa là các thiết bị được lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng bởi Bên Bán trước Điểm Giao Khí dùng để đo đếm, đảm bảo đo đếm chính xác phù hợp với các tiêu chuẩn, phương pháp và thủ tục quy định tại Hợp Đồng này và như mô tả trong Phụ lục II của Hợp Đồng này.
“Kế Hoạch Bảo Dưỡng”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 9.2.

“Khí Bán”	Có nghĩa là Khí thiên nhiên được Bên Bán bán cho Bên Mua tại Điểm Giao Khí và được đo đếm tại Hệ Thống Đo Đếm phù hợp với quy định của Hợp Đồng này.
“Khí Sai Quy Cách Kỹ Thuật”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 6.3. Có nghĩa là lãi suất Liên Ngân Hàng London được chào cho các khoản tiền gửi bằng Đô la Mỹ kỳ hạn ba (3) Tháng được công bố trên tờ Thời Báo Tài Chính tại London vào ngày đến hạn thanh toán. Nếu lãi suất này không được công bố trên tờ Thời Báo Tài Chính London vào ngày đó thì sẽ áp dụng mức lãi suất được công bố trên tờ Thời báo Tài chính London liên trước đó, nếu lãi suất đó được công bố trong vòng 7 Ngày liên tục trước ngày đến hạn thanh toán. Nếu tờ Thời Báo Tài Chính không còn tồn tại hoặc không công bố LIBOR, thì lãi suất LIBOR trong khoảng thời gian này sẽ là trung bình số học (thể hiện dưới dạng số phần trăm làm tròn đến 0,0001%) của các lãi suất trong giai đoạn đó được niêm yết bởi các ngân hàng yết giá LIBOR thuộc Hiệp hội Ngân Hàng Anh Quốc, vào ngày đến hạn thanh toán cho các khoản nợ bằng Đô La Mỹ cho một giai đoạn ba (3) Tháng cho số tiền tương đương hoặc xấp xỉ với số tiền quá hạn.
“LIBOR”	
“MMBTU”	Có nghĩa là một triệu BTU.
“Năm”	Có nghĩa là một năm dương lịch.
“Năm Hợp Đồng”	Có nghĩa là khoảng thời gian mười hai (12) Tháng bắt đầu vào ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 trong cùng năm dương lịch, riêng (i) Năm Hợp Đồng Đầu Tiên sẽ bắt đầu vào Ngày Giao Khí Đầu Tiên và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 trong cùng năm dương lịch, và (ii) Năm Hợp Đồng Cuối Cùng sẽ bắt đầu vào ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào Ngày Chấm Dứt Hợp Đồng trong cùng năm dương lịch.
“Ngày”	Có nghĩa là khoảng thời gian hai mươi tư (24) giờ bắt đầu từ 00:00 giờ mỗi ngày và kết thúc ngay trước thời điểm 00:00 giờ của ngày sau đó.
“Ngày Chấm Dứt”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 12.1.
“Ngày Đến Hạn Thanh Toán”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 8.3.1.
“Ngày Giao Khí Đầu Tiên”	Có nghĩa là ngày mà lượng Khí đầu tiên được giao cho Bên Mua tại Điểm Giao Khí và sẽ được Bên Bán thông báo cho Bên Mua.

“Ngày hiệu lực”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 2.2.
“Ngày Làm Việc”	Có nghĩa là tất cả các Ngày, trừ các ngày thứ Bảy, Chủ Nhật và các ngày nghỉ theo quy định của Nhà nước.
“Nhà Cung Cấp Khí”	Là các Công ty khai thác và/hoặc xử lý và/hoặc vận chuyển khí đồng hành và/hoặc khí thiên nhiên cung cấp cho Bên Bán.
Nhà Cung Cấp Của Bên Bán/Tổng Công ty	Tổng Công ty khí Việt Nam - CTCP
“Nhà Điều Hành Hợp Lý Và Cần Trọng”	Có nghĩa là người có thiện chí cố gắng thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình đối với Hợp Đồng này và trong việc thực hiện các nghĩa vụ đó cũng như trong quá trình thực hiện công việc của mình nói chung, có trình độ kỹ năng, cần mẫn, cẩn trọng và có khả năng tiên liệu được các vấn đề mà thông thường có thể trông đợi một cách hợp lý ở một nhà điều hành tuân thủ tất cả quy định pháp luật áp dụng và đã tham gia vào cùng loại công việc, trong cùng hoàn cảnh và điều kiện (hoặc trong hoàn cảnh và điều kiện tương tự).
“Nhiệt Trị Toàn Phần”	Có nghĩa là số BTU được sinh ra khi đốt cháy hoàn toàn một (1) Bộ Khối Tiêu Chuẩn ở mười lăm (15) độ C tại áp suất tuyệt đối một ngàn không trăm mười ba phẩy hai mươi lăm (1013,25) millibars, trong không khí dư tại cùng nhiệt độ và áp suất như Khí thiên nhiên, khi các sản phẩm của quá trình đốt cháy được làm nguội xuống tới mười lăm (15) độ C và khi nước do quá trình đốt cháy hình thành được ngưng tụ thành thể lỏng và khi các sản phẩm của quá trình đốt cháy có chứa cùng một tổng lượng hơi nước như trong Khí thiên nhiên và trong không khí trước khi đốt cháy.
“Tháng”	Có nghĩa là khoảng thời gian bắt đầu vào 00:00 giờ Ngày đầu tiên của mỗi tháng dương lịch và kết thúc ngay trước 00:00 giờ Ngày đầu tiên của tháng dương lịch kế tiếp.
“Thông Báo Khối Lượng Khí”	Có nghĩa như được quy định tại Điều 8.1.
“Trạm LGDS Tiền Hải”	Là Trạm phân phối khí thấp áp của dự án “Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiền Hải – Thái Bình” do Bên Bán đầu tư.

1.2 **Giải Thích** Trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác, tất cả những điều sau đây áp dụng cho việc giải thích Hợp Đồng này:

- 1.2.1 Trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác, đề cập tới bất kỳ một Điều hoặc Phụ lục nào sẽ là đề cập tới Điều hoặc Phụ lục được đánh số trong Hợp Đồng này;
- 1.2.2 Các từ "kể cả" hoặc "bao gồm" sẽ coi như được bỏ nghĩa bởi các cụm từ "không hạn chế" hoặc "nhưng không hạn chế ở" dù thực tế có đi kèm những cụm từ đó hay không;
- 1.2.3 Tham chiếu đến bất kỳ Bên nào sẽ bao gồm cả các bên kế thừa và bên được chuyển nhượng hợp lệ của Bên đó;
- 1.2.4 Tham chiếu đến các vấn đề “phát sinh” do Hợp Đồng này bao gồm các vấn đề phát sinh liên quan đến hoặc là kết quả của Hợp Đồng này;
- 1.2.5 Các đề mục của các Điều của Hợp Đồng này được đưa vào chỉ nhằm thuận tiện cho việc tham khảo và không ảnh hưởng đến việc xây dựng hoặc giải thích các Điều khoản này, hoặc quyền/ nghĩa vụ của một Bên theo Hợp Đồng này;
- 1.2.6 Trong việc tính toán một khoảng thời gian từ một ngày/Ngày xác định cho đến một ngày/Ngày xác định sau đó, từ "từ" có nghĩa là "từ nhưng không bao gồm", các từ "vào và từ" có nghĩa là "từ và bao gồm" và các từ "cho đến khi" và "đến" có nghĩa là "đến và bao gồm"; và
- 1.2.7 Các tham chiếu trong Hợp Đồng này đối với các hợp đồng khác có liên quan sẽ được xem là tham chiếu đối với hợp đồng khác đó, với đầy đủ các nội dung được bổ sung, thay đổi hoặc sửa đổi (nếu có);
- 1.2.8 Trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác, bất kỳ khoảng thời gian nào được đề cập tới sẽ được coi là sẽ kết thúc vào thời điểm cuối cùng của Ngày cuối cùng của khoảng thời gian đó;
- 1.2.9 Tất cả các tham chiếu đến Ngày, Tháng và Năm Hợp Đồng là tham chiếu đến thời gian có hiệu lực tại Việt Nam và Dương lịch, trừ khi có quy định khác.

2. PHẠM VI VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG

- 2.1 Bên Bán sẽ nỗ lực hợp lý để giao Khí cho Bên Mua và Bên Mua sẽ nỗ lực hợp lý để nhận Khí từ Bên Bán tại Điểm Giao Khí với khối lượng, thời điểm và cách thức như được quy định tại Hợp Đồng này. Bên Mua sẽ thanh toán cho lượng Khí Bán đã được giao bởi Bên Bán và được nhận bởi Bên Mua phù hợp với các quy định của Hợp Đồng này.
- 2.2 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày đến hết ngày và sau đây gọi là “Thời Hạn Hợp Đồng”. Trong vòngNgày trước khi kết thúc hợp đồng này, hai Bên sẽ thống nhất để xem xét khả năng gia hạn tiếp Thời Hạn Hợp đồng này. Bên Bán sẽ nỗ lực hợp lý để duy trì một Giai Đoạn Bình Ổn làNăm, có thể gia hạn tớiNăm và tiếp tục gia hạn nếu được

Các Bên đồng ý dựa trên trữ lượng còn lại, tuy nhiên Bên Bán không đảm bảo Giai Đoạn Bình Ổn này.

3. ĐIỂM GIAO KHÍ

- 3.1 Điểm Giao Khí: Là mặt bích kết nối giữa Các Trang Thiết Bị Giao Khí của Bên Bán và Các Trang Thiết Bị Nhận Khí của Bên Mua đặt trong Trạm LGDS Tiền Hải như mô tả tại Phụ lục IV của Hợp đồng này. (“**Điểm Giao Khí**”).
- 3.2 Quyền sở hữu và rủi ro của Khí Bán được giao cho Bên Mua theo Hợp Đồng này sẽ chuyển từ Bên Bán sang cho Bên Mua tại Điểm Giao Khí.

4. SẢN LƯỢNG KHÍ GIAO NHẬN

- 4.1 Hai Bên sẽ cố gắng giao nhận khí ở mức độ tối đa theo khả năng cung cấp và tiêu thụ thực tế trong Thời Hạn Hợp Đồng.
- 4.2 Sản lượng Khí hai Bên giao nhận hàng năm được xác định dựa trên số liệu dự báo quy định tại khoản 4.3 và được PV GAS phê duyệt.
- 4.3 Quy Trình Dự Báo và Ấn Định

❖ Dự báo khối lượng

Tất cả mọi dự báo về khối lượng sẽ được tính bằng mét khối tiêu chuẩn (Sm^3).

4.3.1 Dự Báo Năm

- Chậm nhất là vào ngày tháng trước khi bắt đầu mỗi Năm Hợp Đồng (hoặc chậm nhấttuần trước Ngày Giao Khí Đầu Tiên đối với Năm Hợp Đồng Đầu Tiên), Bên Mua sẽ thảo luận với Bên Bán và chậm nhất là vào ngàytháng trước khi bắt đầu mỗi Năm Hợp Đồng, Bên Mua sẽ thông báo cho Bên Bán ước tính trung thực và sát nhất, không mang tính ràng buộc, về:
 - Lượng Khí Bán Bên Mua yêu cầu cho Năm Hợp Đồng đó và choNăm Hợp Đồng tiếp sau đó; và
 - Lượng Khí Bán Bên Mua yêu cầu cho mỗi Tháng của từng Năm Hợp Đồng nêu trên.
 - Các Kế Hoạch Bảo Dưỡng Sửa Chữa cập nhật đối với các Trang Thiết Bị Của Bên Mua mà Bên Mua dự định sẽ thực hiện trong mỗi Tháng của từng Năm Hợp Đồng nêu trên.
- Chậm nhất là ngày thángtrước khi bắt đầu mỗi Năm Hợp Đồng (hoặc chậm nhấttuần trước Ngày Giao Khí Đầu Tiên đối với Năm Hợp Đồng Đầu Tiên), Bên Bán sẽ xác nhận với Bên Mua, không mang tính ràng buộc, về:
 - Lượng Khí Bán Bên Bán dự định giao cho Năm Hợp Đồng đó vàNăm Hợp Đồng tiếp sau đó; và
 - Lượng Khí Bán Bên Bán có thể giao cho mỗi Tháng của từng Năm Hợp Đồng nêu trên; và

- Quy Cách Kỹ Thuật của Khí Bán được giao cho từng Năm Hợp Đồng nêu trên; và
 - Các Kế Hoạch Bảo Dưỡng Sửa Chữa cập nhật đối với các Trang Thiết Bị Giao Khí mà Bên Bán dự định thực hiện trong mỗi Tháng của từng Năm Hợp Đồng nêu trên.
- Các Bên sẽ nỗ lực tối đa để đảm bảo hoặc được đảm bảo rằng các Kế Hoạch Bảo Dưỡng Sửa Chữa của các trang thiết bị nêu ở trên được tiến hành trùng nhau bất cứ khi nào có thể.
 - Để giúp Bên Mua trong việc đưa ra con số Ấn Định Ngày chính xác, Bên Bán và Bên Mua sẽ liên hệ chặt chẽ với nhau về Quy Cách Kỹ Thuật của Khí Bán được giao nhằm đảm bảo rằng Bên Mua được biết mọi thay đổi đáng kể đối với Các Quy Cách Kỹ Thuật của Khí Bán nằm trong phạm vi kiểm soát của Bên Bán, mà các thay đổi này nhiều khả năng sẽ ảnh hưởng đến độ chính xác của Các Ấn Định của Bên Mua.
 - Các Bên sẽ cung cấp cho nhau các Kế Hoạch Bảo Dưỡng,Ngày trước ngày bảo dưỡng theo kế hoạch đó (như được nêu trong Điều 9.2).

4.3.2 Dự Báo Tháng

- Chậm nhất làNgày trước khi bắt đầu mỗi Tháng của từng Năm Hợp Đồng, Bên Mua sẽ thông báo cho Bên Bán ước tính trung thực sát nhất, không mang tính ràng buộc, về:
 - Lượng Khí Bán Bên Mua yêu cầu cho Tháng đó và cho Tháng tiếp sau đó; và
 - Lượng Khí Bán yêu cầu cho mỗi Ngày của từng Tháng nêu trên; và
 - Kế Hoạch Bảo Dưỡng cập nhật của các Trang Thiết Bị Của Bên Mua mà Bên Mua dự định sẽ thực hiện trong mỗi Tháng nêu trên.
- Chậm nhất làNgày trước khi bắt đầu mỗi Tháng của từng Năm Hợp Đồng, Bên Bán sẽ xác nhận với Bên Mua ước tính trung thực sát nhất, không mang tính ràng buộc, về:
 - Lượng Khí Bán Bên Bán có thể giao cho Tháng đó và cho Tháng tiếp sau đó; và
 - Lượng Khí Bán Bên Bán có thể giao cho mỗi Ngày của từng Tháng nêu trên; và
 - Kế Hoạch Bảo dưỡng cập nhật của các Trang Thiết Bị Giao Khí mà Bên Bán dự định sẽ thực hiện trong mỗi Tháng nêu trên.

4.3.3 Dự Báo Tuần

- Không muộn hơn giờ trưa ngàytrước khi bắt đầu mỗi tuần của mỗi Năm Hợp Đồng, Bên Mua sẽ thông báo cho Bên Bán ước tính trung thực sát nhất, không mang tính ràng buộc, về:

- Lượng Khí Bán Bên Mua yêu cầu cho mỗi Ngày trong tuần đó; và
 - Lượng Khí Bán Bên Mua yêu cầu cho mỗi giờ của mỗi Ngày trong tuần đó; và
 - Lượng Khí Bán yêu cầu cho mỗi Ngày trongtuần tiếp sau đó; và
 - Kế Hoạch Bảo Dưỡng cập nhật của các Trang Thiết Bị Của Bên Mua mà Bên Mua dự định sẽ thực hiện trong mỗi tuần nêu trên.
- Không muộn hơn giờ chiều ngày thứ trước khi bắt đầu mỗi tuần của mỗi Năm Hợp Đồng, Bên Bán sẽ xác nhận với Bên Mua dự tính trung thực sát nhất, không mang tính ràng buộc, về:
- Lượng Khí Bán Bên Bán có thể giao cho mỗi Ngày trong tuần đó; và
 - Lượng Khí Bán Bên Bán có thể giao cho mỗi giờ của mỗi Ngày trong tuần đó; và
 - Lượng Khí Bán Bên Bán có thể giao cho mỗi Ngày trongtuần tiếp sau đó; và
 - Kế Hoạch Bảo Dưỡng cập nhật của các Trang Thiết Bị Giao Khí mà Bên Bán dự định sẽ thực hiện trong mỗi tuần nêu trên.
- Lượng Khí Bán mà Bên Mua yêu cầu cho mỗi Ngày trong mỗi tuần nêu trên sẽ được coi như Ấn Định Ngày. Để tránh hiểu nhầm, tất cả các Ấn Định Ngày sẽ chỉ được giao trên cơ sở nỗ lực hợp lý.

❖ Điều chỉnh Ngày

Nếu như có bất kỳ thay đổi nào đối với nhu cầu Khí của Bên Mua, không muộn hơn giờ trưa trong bất kỳ Ngày nào của mỗi Năm Hợp Đồng, Bên Mua sẽ có quyền điều chỉnh dự báo tuần cho những Ngày còn lại theo khoản 4.3.3 và không muộn hơn giờ chiều vào Ngày đó Bên Bán sẽ xác nhận dự báo tuần này.

Nếu như có bất kỳ thay đổi nào đối với lượng Khí Bán mà Bên Bán có thể giao, không muộn hơn giờ trưa vào bất kỳ Ngày nào của mỗi Năm Hợp Đồng, Bên Bán sẽ có quyền thông báo cho Bên Mua dự báo tuần điều chỉnh cho những Ngày còn lại theo khoản 4.3.3.

❖ Sửa đổi Quy Trình Dự Báo và Ấn Định

Bên Bán và Bên Mua sẽ phối hợp các hoạt động liên quan tới quy trình dự báo và ấn định được quy định trong Hợp đồng này. Bên Bán và Bên Mua sẽ đưa ra những sửa đổi cần thiết hoặc các quy trình bổ sung cần thiết để tối ưu hóa việc giao khí và hiệu quả của việc giao khí.

5. ĐO ĐẾM KHÍ BÁN

Lượng Khí Bán giao nhận theo Hợp Đồng này sẽ được đo đếm bởi Hệ Thống Đo Đếm và phù hợp với Phụ lục II của Hợp Đồng này.

6. QUY CÁCH KỸ THUẬT CỦA KHÍ

6.1 Quy Cách Kỹ Thuật của Khí:

Quy Cách Kỹ Thuật của Khí được xác định theo Phụ lục I của Hợp Đồng này.

6.2 Kiểm tra Chất Lượng:

Hàng Quý, Bên Bán sẽ đảm bảo việc cung cấp cho Bên Mua báo cáo phân tích về chất lượng Khí mà Bên Bán bán cho Bên Mua được thực hiện bởi một bên thứ ba độc lập kể từ Ngày Giao Khí Đầu Tiên theo nguyên tắc ưu tiên như sau:

- (i) Bên Bán cung cấp cho Bên Mua báo cáo phân tích chất lượng Khí do Nhà Cung Cấp Khí của Bên Bán cung cấp, hoặc
- (ii) Bên Bán cung cấp cho Bên Mua báo cáo phân tích chất lượng khí do một bên thứ ba độc lập thực hiện theo yêu cầu của Bên Bán.

6.3 Khí Sai Quy Cách Kỹ Thuật:

Trong trường hợp Khí không đáp ứng các quy cách kỹ thuật ("**Khí Sai Quy Cách Kỹ Thuật**"), Bên Mua sẽ có quyền nhận hoặc từ chối nhận Khí Sai Quy Cách Kỹ Thuật và Các Bên sẽ bàn bạc cùng nhau để tìm ra giải pháp bao gồm nhưng không giới hạn ở việc sửa đổi các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng, nếu Các Bên cho là cần thiết. Trong trường hợp Bên Mua nhận biết về tình trạng Khí Sai Quy Cách Kỹ Thuật và từ chối nhận Khí, Bên Mua sẽ thông báo cho Bên Bán bằng văn bản về việc từ chối nhận Khí Sai Quy Cách Kỹ Thuật đó hoặc đốt/xả Khí Sai Quy Cách Kỹ Thuật đó để đảm bảo an toàn cho các trang thiết bị. Chỉ có Khí Sai Quy Cách Kỹ Thuật được đốt hoặc xả theo Điều 6.3 sẽ không được hiểu là Khí Bán.

7. GIÁ KHÍ

Giá Khí tại Điểm Giao Khí sẽ được hai Bên đàm phán, thống nhất bằng Sửa Đổi Bổ Sung Hợp Đồng theo từng giai đoạn cụ thể trên nguyên tắc phù hợp với diễn biến thị trường và giá khí đầu vào của Bên Bán từ Nhà Cung Cấp Khí.

8. HÓA ĐƠN VÀ THANH TOÁN

8.1 Không muộn hơn ngày, Bên Bán lập và gửi cho Bên Mua theo Mẫu quy định tại Phụ lục III "Bảng giao nhận tổng hợp" thể hiện khối lượng Khí Bán đã giao nhận trong tháng giao nhận khí được đo đếm theo quy định tại Điều 5 của Hợp Đồng ("**Thông Báo Khối Lượng Khí**"), để hai Bên xác định khối lượng, giá trị hàng đã giao/nhận trong tháng Tháng giao nhận Khí.

Trong vòng ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông Báo Khối Lượng Khí của Bên Bán như qui định nêu trên, đại diện có thẩm quyền của Bên Mua có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận khối lượng, giá trị hàng nêu trong Bảng tính của Bên Bán và trả lời cho Bên Bán bằng Fax. Trường hợp Bên Mua trả lời không đúng với thời hạn qui định như trên, Bên Bán có quyền hiểu là Bên Mua đã xác nhận và đồng ý Bảng tính của Bên Bán.

8.2 Không muộn hơn Ngày, Bên Bán sẽ gửi hồ sơ thanh toán cho Bên Mua, bao gồm:

- Đề nghị thanh toán;
- Thông Báo Khối Lượng Khí theo Điều 8.1 nêu trên;
- Bảng tính giá trị tiền Khí dựa trên Thông Báo Khối Lượng Khí, trong đó ghi rõ số tiền phải thanh toán tính bằng Đô La Mỹ (làm tròn số đến hai chữ số thập phân) và số tiền Đồng phải trả tương đương (làm tròn đến hàng đơn vị), được xác định theo tỷ giá bán ra của ngân hàng HSBC Việt Nam công bố vào lúc 9h00 tại Ngày phát hành hóa đơn. Trong trường hợp HSBC Việt Nam vì bất kỳ lý do nào không thể công bố tỷ giá hoặc Nhà Cung Cấp của Bên Bán thay đổi ngân hàng công bố tỷ giá thì sẽ áp dụng tỷ giá công bố bởi ngân hàng do Bên Bán thông báo.
- Hoá đơn giá trị gia tăng, trong đó ghi rõ:
 - Đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền phải thanh toán;
 - Thuế giá trị gia tăng;

8.3 Quy trình thanh toán

8.3.1 Bên Mua sẽ thanh toán bằng tiền Đồng thông qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng do Bên Bán chỉ định vào của Tháng gửi Thông Báo Khối Lượng Khí ("**Ngày Đến Hạn Thanh Toán**"), hoặc nếu ngày đó không phải là Ngày Làm Việc thì sẽ là Ngày Làm Việc tiếp sau đó.

8.3.2 Trong trường hợp Bên Mua chậm thanh toán theo quy định của Hợp Đồng này, Bên Mua phải thanh toán các khoản chưa thanh toán và lãi chậm thanh toán theo lãi suất LIBOR cộng phần trăm (.....%) và lãi sẽ được tính từ Ngày kế tiếp Ngày Đến Hạn Thanh Toán cho đến và bao gồm Ngày Bên Mua hoàn thành việc thanh toán các khoản chưa thanh toán và số tiền lãi nói trên.

8.3.3 Trong trường hợp Bên Mua không thanh toán khoản tiền thanh toán (bao gồm cả tiền lãi) trong vòngngày kể từ Ngày Đến Hạn Thanh Toán, Bên Bán sẽ phát hành thông báo vi phạm bằng văn bản gửi cho Bên Mua.

8.3.4 Khi có tranh chấp, Bên Mua sẽ thông báo cho Bên Bán khoản tiền tranh chấp và chi tiết lý do tranh chấp vào hoặc trước Ngày Đến Hạn Thanh Toán tuy nhiên Bên Mua vẫn phải thanh toán đầy đủ giá trị Hóa đơn mà Bên Bán đã xuất. Trong vòngNgày kể từ ngày nhận được thông báo về khoản tiền tranh chấp, Bên Mua và Bên Bán sẽ nỗ lực hợp lý giải quyết tranh chấp. Nếu tranh chấp không được giải quyết trong vòngNgày kể từ ngày nhận được thông báo khoản tiền tranh chấp, tranh chấp có thể được đưa ra Tòa án cấp có thẩm quyền phù hợp với Điều 13.5. Dựa vào kết luận của Tòa án, bất

kỳ khoản tiền nào bị tranh chấp và khoản tiền được Toà án kết luận là Bên Mua đã trả quá cho Bên Bán, sẽ được Bên Bán trả lại cho Bên Mua cùng với tiền lãi tính theo lãi suất LIBOR cộng phần trăm (.....%) kể từ ngày Bên Mua đã thanh toán cho Bên Bán cho đến ngày Bên Bán trả lại đủ cho Bên Mua.

- 8.4 Ngoại trừ thuế VAT sẽ do Bên Mua chịu thì mỗi Bên có trách nhiệm bằng chi phí của mình chi trả các loại Thuế tương ứng theo Hợp Đồng này khi đến hạn. Thuế mà Bên Mua chịu sẽ không được bồi hoàn lại bởi Bên Bán.

9. BẢO DƯỠNG THEO KẾ HOẠCH VÀ KHÔNG THEO KẾ HOẠCH

- 9.1 Bên Bán sẽ có tối đaNgày bảo dưỡng, sửa chữa hoặc ngừng cấp Khí trong mỗi Năm Hợp Đồng hoặc một số Ngày tính theo tỷ lệ cho Năm Hợp Đồng Đầu Tiên và Năm Hợp Đồng Cuối Cùng, tùy từng trường hợp. Trong thời gian đó, Bên Bán sẽ không có nghĩa vụ cung cấp bất kỳ lượng Khí nào.Ngày nói trên có thể được sử dụng trong một thời gian liên tục hoặc chia thành các giai đoạn khác nhau. Số Ngày chưa được sử dụng cho bất kỳ Năm Hợp Đồng nào sẽ không được chuyển sang Năm Hợp Đồng tiếp theo.
- 9.2 Để giảm thiểu sự gián đoạn trong việc cung cấp Khí cho Bên Mua, Bên Bán sẽ thông báo trước cho Bên Mua thời gian dự kiến của từng đợt bảo dưỡng theo kế hoạch ("Kế hoạch Bảo Dưỡng") của Năm Hợp Đồng tiếp theo như quy định tại Điều 4.3 của Hợp Đồng này. Sau đó, Bên Bán phải tiếp tục thông báo vào các thời điểmNgày vàNgày trước Ngày bảo dưỡng theo kế hoạch. Lịch bảo dưỡng có thể thay đổi tùy theo yêu cầu vận hành và Bên Bán phải thông báo thường xuyên, kịp thời cho Bên Mua. Trong phạm vi có thể, Các Bên sẽ phối hợp để thực hiện đồng thời việc ngừng giao/nhận Khí nhằm giảm thiểu sự gián đoạn việc giao nhận Khí Bán.

10. BẤT KHẢ KHÁNG

- 10.1 Vì mục đích của Hợp Đồng này, đối với mỗi Bên, "Bất Khả Kháng" nghĩa là bất kỳ sự kiện hoặc sự kết hợp của các sự kiện hay tình huống nào nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý trực tiếp hoặc gián tiếp của một Bên mà không thể dự đoán trước một cách hợp lý, tránh, hoặc khắc phục mặc dù đã hành động như một Nhà Điều Hành Hợp Lý Và Cẩn Trọng và ngăn cản, gây chậm trễ hoặc gây cản trở việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này.
- 10.2 Trong trường hợp bất kỳ sự kiện Bất Khả Kháng nào làm cho bất kỳ Bên nào không thể hoặc bị cản trở, trì hoãn việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào (trừ nghĩa vụ thực hiện thanh toán) hoặc thực hiện bất kỳ quyền nào theo Hợp Đồng này, khi đó việc không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đó của bất kỳ Bên nào hoặc Các Bên đều được coi như không tuân thủ hoặc tuân thủ không đầy đủ theo Hợp Đồng này.
- 10.3 Bất kỳ Bên nào bị ảnh hưởng bởi bất kỳ sự kiện Bất Khả Kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản về sự kiện đó cho Bên kia, trong vòng bốn mươi tám (48) giờ kể từ khi xảy ra, đồng thời phải dùng mọi nỗ lực hợp lý để loại bỏ

hoặc khắc phục các nguyên nhân gây ra Bất Khả Kháng hoặc giảm thiểu tác động của nó một cách nhanh nhất có thể. Thông báo văn bản sẽ tiếp tục được gửi đến Bên kia để cập nhật quá trình tiến triển của sự kiện Bất Khả Kháng bao gồm dự tính về thời gian Bất Khả Kháng có thể kéo dài và giải trình các bước giảm thiểu cần thiết phải thực hiện.

10.4 Các sự kiện cấu thành Bất Khả Kháng bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện: thiên tai thảm họa gây ra bởi thiên nhiên, sạt lở đất, sét đánh, động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, nổ, bão, bao gồm các cơn bão lớn hoặc bão xoáy nhiệt đới, hoặc cảnh báo bão, sóng thần, đắm tàu và các mối nguy hiểm trong hàng hải, chiến tranh (có tuyên chiến hay không tuyên chiến) hoặc thù địch, đình công (ngoại trừ các cuộc đình công, bế xưởng, các cuộc tranh chấp lao động hoặc những việc kiện cáo đơn thuần xảy ra giữa các nhân viên của Bên Mua hoặc Bên Bán), các hành vi hoặc thiếu sót của nhà nước có chủ quyền hoặc người đại diện cho nhà nước có chủ quyền, phong tỏa, cấm vận, kiểm dịch, dịch bệnh, hỗn loạn, phá hoại, tai nạn, các sự cố làm ảnh hưởng đến việc khai thác, chế biến Khí liên tục của các Nhà Cung Cấp Khí của Bên Bán, các hợp đồng giữa Bên Bán với các Nhà Cung Cấp Khí bị chấm dứt hoặc những sự kiện tương tự vượt ra khỏi phạm vi kiểm soát hợp lý của Các Bên hoặc một trong hai Bên.

Tuy nhiên, những sự kiện sau đây sẽ không được xem là Bất Khả Kháng:

- (a) Việc Bên Mua không thanh toán lượng Khí Bán hoặc các điều kiện tài chính khác hoặc việc bị tịch biên tài sản ảnh hưởng đến việc thực hiện hoặc ảnh hưởng đến nghĩa vụ theo Hợp Đồng của Bên Mua, hoặc
- (b) Việc Bên Bán hoặc Bên Mua chậm trễ thực hiện hoặc không thực hiện do chậm trễ của Bên Mua trong việc vận hành thử Các Trang Thiết Bị Của Bên Mua hoặc chậm trễ của Bên Bán trong việc vận hành thử Các Trang Thiết Bị Giao Khí dẫn đến sự chưa sẵn sàng của các thiết bị đó do thiếu thiết bị, giám sát viên hoặc nhân công, thiếu khả năng, thiếu vốn hay các sự kiện tương tự, trừ khi việc chậm trễ hoặc không thực hiện đó phát sinh từ một sự kiện Bất Khả Kháng.

10.5 Bất kỳ sự chậm trễ hay không thực hiện nghĩa vụ nào bởi một trong hai Bên sẽ không làm phát sinh bất kỳ yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc tổn thất lợi nhuận dự kiến nào, nếu và trong chừng mực sự chậm trễ hoặc không thực hiện nghĩa vụ đó là do Bất Khả Kháng gây ra.

11. CÁC SỰ KIỆN VI PHẠM VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

11.1 Các sự kiện sau sẽ cấu thành sự kiện vi phạm ("**Sự Kiện Vi Phạm**"):

- 11.1.1 Các tình huống nêu tại Điều 8.3, bất kể khoản thanh toán đó có tranh chấp hay không, và vi phạm đó kéo dàiNgày sau khi Bên Bán thông báo vi phạm cho Bên Mua theo Điều 8.3.3; hoặc
- 11.1.2 Một Bên không thực hiện hoặc không tuân thủ bất kỳ cam kết, nghĩa vụ hoặc điều kiện phải tuân thủ hoặc thực hiện theo Hợp Đồng và

không khắc phục vi phạm đó trong vòng Ngày kể từ ngày Bên không vi phạm thông báo bằng văn bản cho Bên vi phạm.

11.2 Ngoài các biện pháp khắc phục khác theo quy định pháp luật đối với các thiệt hại trực tiếp mà Bên Bán phải gánh chịu, bao gồm biện pháp chế tài và buộc thực hiện hợp đồng, trong trường hợp Sự Kiện Vi Phạm xảy ra, Bên Bán có quyền áp dụng các biện pháp khắc phục sau:

11.2.1 Ngừng cấp Khí; và/hoặc

11.2.2 Chấm dứt Hợp Đồng trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng và tiếp diễn.

11.3 Ngoài các biện pháp khắc phục khác theo quy định pháp luật đối với các thiệt hại trực tiếp mà Bên Mua phải gánh chịu, bao gồm biện pháp chế tài và buộc thực hiện hợp đồng, trong trường hợp Sự Kiện Vi Phạm xảy ra, Bên Mua có quyền áp dụng các biện pháp khắc phục sau:

11.3.1 Ngừng nhận Khí; và/hoặc

11.3.2 Chấm dứt Hợp Đồng trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng và tiếp diễn.

11.4 Để tránh hiểu nhầm, Khí Sai Quy Cách Kỹ Thuật không được xem là Sự Kiện Vi Phạm.

12. CHẤM DỨT

12.1 Hợp Đồng này sẽ bắt đầu có hiệu lực từ Ngày Hiệu Lực và sẽ duy trì hiệu lực cho đến khi một trong các sự kiện sau đây xảy ra, tùy sự kiện nào xảy ra trước, tại thời điểm đó Hợp Đồng sẽ chấm dứt ("**Ngày Chấm Dứt**"):

- Một sự kiện Bất Khả Kháng dẫn đến hư hỏng hoặc thiệt hại đối với Các Trang Thiết Bị Giao Khí Của Bên Bán/Nhà Cung Cấp của Bên Bán mà không thể được sửa chữa một cách hợp lý bởi cả hai Bên và tại thời điểm đó Các Bên đã thảo luận và thống nhất cùng chấm dứt Hợp Đồng này; hoặc
- Việc chấm dứt hoặc hết hạn của Hợp Đồng với Nhà Cung Cấp Khí; hoặc
- Theo Điều 11.2.2 hoặc Điều 11.3.2; hoặc
- Nếu Bên Bán không thể bán hoặc Bên Mua không có khả năng mua, tiếp nhận lượng Khí Bán theo Hợp Đồng này trong một khoảng thời gian liên tục làNgày do kết quả của Bất Khả Kháng, tùy thuộc vào sự thỏa thuận của Các Bên, Bên không bị ảnh hưởng có thể chấm dứt Hợp Đồng này bằng việc thông báo bằng văn bản cho Bên kia trước ít nhất Ngày; hoặc
- Hợp Đồng này sẽ chấm dứt vào ngày được thỏa thuận bởi Các Bên.

12.2 Việc chấm dứt Hợp Đồng này theo Điều 12.1 sẽ không làm phương hại đến quyền và/hoặc nghĩa vụ của bất kỳ Bên nào phát sinh theo Hợp Đồng này trước Ngày Chấm Dứt và sẽ không làm phương hại đến các quyền theo luật định trong việc đòi bồi thường thiệt hại hoặc các quyền đòi bồi thường khác đối với các tổn thất phát sinh từ hoặc liên quan tới việc một Bên không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này.

13. CÁC ĐIỀU KHOẢN ÁP DỤNG CHUNG

13.1 Luật áp dụng

Hợp Đồng này sẽ được giải thích và áp dụng theo Luật Việt Nam.

13.2 Sửa đổi

Không có bất kỳ sự sửa đổi, thay đổi, hay bổ sung nào cho Hợp Đồng này có giá trị trừ khi được thực hiện bằng văn bản và được ký bởi tất cả Các Bên tham gia Hợp Đồng này.

13.3 Trách nhiệm

13.3.1 Mỗi Bên giữ cho Bên kia khỏi sự tổn hại và từ bỏ tất cả các quyền truy đòi đối với Bên kia, đối với bất kỳ và tất cả các khiếu nại, yêu cầu dưới bất kỳ hình thức hoặc cách thức nào, gây ra bởi bất kỳ người nào hoặc bên nào, đối với chấn thương, bệnh tật hay tử vong của nhân viên của mỗi Bên, hoặc thiệt hại hoặc tổn thất tài sản thuộc quyền sở hữu cá nhân, cho thuê, cung cấp hoặc thuê mượn bởi mỗi Bên, mà chấn thương, bệnh tật, tử vong, thiệt hại hoặc tổn thất phát sinh từ hoặc liên quan tới Hợp Đồng này.

13.3.2 Ngoài ra, không Bên nào phải chịu trách nhiệm cho Bên kia đối với bất kỳ thiệt hại gián tiếp hoặc tổn thất hệ quả dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở, tổn thất về doanh thu hoặc lợi nhuận dự kiến, sản xuất tụt giảm, thiệt hại về cơ hội kinh doanh hoặc gián đoạn kinh doanh, bất kể gây ra bởi và ngay cả khi do sơ suất hoặc vi phạm hợp đồng do việc thực hiện các hoạt động hoặc thực hiện các quyền của Các Bên theo Hợp Đồng này. Để tránh hiểu nhầm, Bên Bán không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại do việc cung cấp thiếu Khí cho bất kỳ khách hàng nào của Bên Mua.

13.3.3 Bên Bán sẽ, bằng chi phí và phí tổn của mình, đảm bảo việc trang bị, lắp đặt, nâng cấp, vận hành và bảo dưỡng theo tiêu chuẩn của một Nhà Điều Hành Hợp Lý Và Cân Trọng các trang thiết bị của Bên Bán đầu tư trước Điểm Giao Khí (“**Các Trang Thiết Bị Giao Khí**”) để giao Khí cho Bên Mua bắt đầu từ Ngày Giao Khí Đầu Tiên, với khối lượng và chất lượng phù hợp với các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.

13.3.4 Bên Mua sẽ, bằng chi phí và phí tổn của mình, đảm bảo việc trang bị, lắp đặt, nâng cấp, vận hành và bảo dưỡng theo tiêu chuẩn của một

Nhà Điều Hành Hợp Lý Và Cân Trọng các trang thiết bị của Bên Mua sau Điểm Giao Khí (“**Các Trang Thiết Bị Của Bên Mua**”) để nhận Khí từ Bên Bán bắt đầu từ Ngày Giao Khí Đầu Tiên với khối lượng và chất lượng Khí Bán tuân theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.

13.4 Yêu cầu bảo hiểm

13.4.1 Bên Bán sẽ, tại mọi thời điểm, mua bảo hiểm có liên quan và thích hợp trong thời hạn của Hợp Đồng này bao gồm bảo hiểm tổn thất tài sản đầy đủ cho Các Trang Thiết Bị Giao Khí và bất kì các loại bảo hiểm nào khác có thể được yêu cầu theo luật áp dụng.

13.4.2 Bên Mua sẽ bảo đảm luôn có các bảo hiểm có liên quan và thích hợp trong thời hạn của Hợp Đồng này bao gồm bảo hiểm tổn thất tài sản đầy đủ cho Các Trang Thiết Bị Của Bên Mua và bất kì các loại bảo hiểm nào khác có thể được yêu cầu theo luật áp dụng.

13.5 Giải quyết tranh chấp

13.5.1 Bên Bán và Bên Mua có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai Bên thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần thiện chí và hợp tác.

13.5.2 Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian ba mươi (30) Ngày kể từ ngày một Bên có thông báo phát sinh tranh chấp thì tranh chấp đó sẽ được giải quyết bởi Toà án Nhân dân cấp có thẩm quyền.

13.5.3 Chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp sẽ do Bên thua kiện chịu.

13.6 Bảo mật

Bên Bán và Bên Mua đồng ý rằng tất cả các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này và toàn bộ các thông tin, tài liệu, trao đổi, thảo luận liên quan sẽ được bảo mật trong suốt thời hạn của Hợp Đồng này. Một Bên sẽ không được tiết lộ các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này, dù toàn bộ hay là một phần, cho bên thứ ba bất kỳ nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia.

13.7 Chuyển nhượng

Bất kỳ một sự chuyển giao một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm và/hoặc quyền lợi của mỗi Bên theo Hợp Đồng này cho Bên thứ ba (Bên được chuyển giao) đều phải được sự chấp nhận của Bên kia bằng văn bản. Nếu được chấp nhận, Bên thứ ba có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các điều khoản ghi trong Hợp Đồng và thoả thuận được thống nhất giữa Hai Bên.

13.8 Thông báo

- 13.8.1 Tất cả các thông báo được yêu cầu hoặc được gửi theo quy định Hợp Đồng này phải được làm thành văn bản và có thể trao tay cho mỗi Bên hoặc gửi bằng thư bảo đảm hoặc gửi bằng fax.
- 13.8.2 Ngày của thông báo sẽ là ngày thông báo được gửi từ địa chỉ người gửi, hoặc là ngày bên nhận nhận được thông báo đó, tùy thuộc ngày nào sớm hơn.

Mọi thông báo được xem như đã nhận được:

- Khi đã được trao cho bên nhận trong trường hợp chuyển tay
- Khi nhận được căn cứ xác nhận kết quả chuyển fax tự động nếu gửi bằng fax
- Vào ngày xác nhận đã nhận được nếu gửi thư đảm bảo

Nếu thời gian được coi là nhận được không phải là giờ hành chính thì thông báo sẽ được coi là nhận được vào 10:00 sáng Ngày Làm Việc kế tiếp sau đó.

- 13.9 Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

BÊN BÁN

BÊN MUA

PHẦN PHỤ LỤC:

PHỤ LỤC I – QUY CÁCH KỸ THUẬT CỦA KHÍ TẠI ĐIỂM GIAO KHÍ

PHỤ LỤC II – NGUYÊN TẮC ĐO ĐẾM

PHỤ LỤC III – BIÊN BẢN GIAO NHẬN

PHỤ LỤC IV – ĐIỂM GIAO KHÍ

PHỤ LỤC V – QUY TRÌNH PHỐI HỢP VẬN HÀNH

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

KHU VỰC NAM BỘ

GIỮA

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP
DẦU KHÍ VIỆT NAM**

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM

Tháng ___ / ___

MỤC LỤC

PHẦN ĐIỀU KHOẢN

ĐIỀU 1:	ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH.....	2
ĐIỀU 2:	ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG.....	5
ĐIỀU 3:	HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG	5
ĐIỀU 4:	LƯỢNG KHÍ GIAO NHẬN	5
ĐIỀU 5:	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT KHÍ.....	6
ĐIỀU 6:	GIAO NHẬN KHÍ.....	6
ĐIỀU 7:	ĐO ĐẾM KHÍ	7
ĐIỀU 8:	GIÁ KHÍ.....	7
ĐIỀU 9:	LẬP HÓA ĐƠN VÀ THANH TOÁN	7
ĐIỀU 10:	BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA, THAY THẾ VÀ CÂN CHỈNH THIẾT BỊ.....	7
ĐIỀU 11:	CHẠY THỬ	8
ĐIỀU 12:	VẬN HÀNH VÀ PHỐI HỢP	8
ĐIỀU 13:	TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN.....	8
ĐIỀU 14:	BẤT KHẢ KHÁNG	10
ĐIỀU 15:	TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	11
ĐIỀU 16:	CHẤM DỨT VÀ GIA HẠN HỢP ĐỒNG.....	11
ĐIỀU 17:	BẢO MẬT.....	12
ĐIỀU 18:	CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC.....	12

PHẦN PHỤ LỤC:

PHỤ LỤC 1:	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT KHÍ
PHỤ LỤC 2:	BẢNG KẾ HOẠCH GIAO NHẬN KHÍ
PHỤ LỤC 3:	KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG
PHỤ LỤC 4A:	BẢNG TỔNG HỢP LƯỢNG KHÍ GIAO NHẬN THÁNG
PHỤ LỤC 4B:	BIÊN BẢN GIAO NHẬN KHÍ THÁNG
PHỤ LỤC 5:	QUY TRÌNH ĐO ĐẾM VÀ CÂN CHỈNH
PHỤ LỤC 6:	PHỐI HỢP VẬN HÀNH
PHỤ LỤC 7:	PHẠM VI ĐẦU TƯ

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

CĂN CỨ:

- Luật Thương mại của nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2005 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Bộ Luật Dân sự của nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;
- Khả năng cung cấp khí thiên nhiên của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam;
- Nhu cầu mua khí thiên nhiên của Công ty cổ phần CNG Việt Nam.

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____

Chúng tôi gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT

Sau đây gọi tắt là Bên Bán

Địa chỉ : Lầu 7, Tòa nhà PV GAS, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã số thuế : 030499 8686

Điện thoại : (84-28) 3784 0445

Fax : (84-28) 3784 0446

Người đại diện :

Chức vụ :

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM

Sau đây gọi tắt là Bên Mua

Địa chỉ : Số 475 Nguyễn An Ninh, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã số thuế : 3500800828

Điện thoại : 0254 3574618

Số fax : 0254 3574619

Tài khoản tiền Đồng : 7600227119

Người đại diện :

Chức vụ :

Hai Bên đã thống nhất ký kết Hợp Đồng này với các điều khoản như sau:

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

Trong Hợp Đồng này, các từ và các cụm từ sau, ngoại trừ những khi ngữ cảnh giải nghĩa khác đi, sẽ có nghĩa như sau:

"Bất Khả Kháng"	có nghĩa như được nêu trong Điều 14.1.
"Bên"	chỉ Bên Bán hoặc Bên Mua.
"Hai Bên"	là Bên Bán và Bên Mua.
"Báo Cáo Khí Ngày"	là bản in tự động kết quả lượng Khí đã giao nhận từ 00h00 đến 24h00 được in ra từ máy tính vận hành của Hệ Thống Đo Đếm (Gas Daily Report).
"Biên Bản Giao Nhận Khí Tháng"	là biên bản được ký kết bởi Đại Diện của Hai Bên ghi nhận lượng Khí được Bên Bán cung cấp cho Bên Mua trong một Tháng trong Thời Hạn Hợp Đồng phù hợp với quy định tại Điều 6.3. Đại Diện ký kết Biên Bản Giao Nhận Khí Tháng của mỗi Bên phải được thông báo cho Bên kia bằng văn bản cụ thể.
"Kế Hoạch Giao Nhận Khí"	là kế hoạch giao nhận Khí theo các Tháng trong Thời Hạn Hợp Đồng được xác định phù hợp Điều 4.
"BTU"	đơn vị đo nhiệt lượng Anh là số nhiệt lượng cần thiết để tăng nhiệt độ của một (01) pao nước lên một độ Fahrenheit (1 độ F) tại nhiệt độ sáu mươi (60 độ F) dưới áp suất tuyệt đối mười bốn phẩy bảy (14,7) pao trên một inch vuông, bằng 1055,056 Joule (theo bảng qui đổi Quốc tế).
"Các Hoạt Động Bảo Dưỡng"	bao gồm toàn bộ các hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt, thay thế, cân chỉnh các trang thiết bị, máy móc, đường ống... của Hai Bên hoặc/và các Nhà Cung Cấp Khí.
"Kế Hoạch Bảo Dưỡng"	là kế hoạch của Các Hoạt Động Bảo Dưỡng được quy định tại Điều 10.
"Cơ Quan Có Thẩm Quyền"	là bất cứ tổ chức, cơ quan nhà nước có quyền quyết định, đồng ý hay cấp phép cho một vấn đề nào đó liên quan đến việc khai thác, vận chuyển, mua bán và sử dụng Khí trong Hợp Đồng này.
"Đại Diện Có Thẩm Quyền"	là người được Bên Bán hoặc Bên Mua ủy quyền thay mặt cho Bên đó thực hiện một hay nhiều nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng này. Việc chỉ định Đại Diện Có Thẩm Quyền được quy định chi tiết tại Điều 18.1.
"Đại Diện"	là người được Bên Bán hoặc Bên Mua cử ra để thay mặt cho Bên đó thực hiện các công việc nhằm phục vụ hoàn thành một hay nhiều nghĩa vụ của Hợp Đồng này.
"Đặc Tính Kỹ Thuật Khí"	là các thông số kỹ thuật tối thiểu và/ hoặc tối đa của Khí được giao nhận theo Hợp Đồng này và được liệt kê trong Phụ lục 1 của Hợp Đồng này.

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

"Điểm Giao Nhận"	là đồng hồ đo lưu lượng Khí tại Trạm Khí đặt trong khuôn viên hàng rào nhà máy Bên Mua tại đường số 15, KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị Xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.
"Điểm Kết Nối"	là điểm tại mặt bích (hoặc mối hàn nếu không có mặt bích) nối Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Bán và Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Mua, tại đường số 15, KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị Xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam được quy định chi tiết tại Phụ lục 7.
"Trạm Khí"	là khuôn viên bên trong hàng rào đặt tại nhà máy của Bên Mua bao gồm các thiết bị có tác dụng chính để giảm áp và đo đếm Khí.
"Giá Khí"	là mức giá để Bên Mua thanh toán cho Bên Bán cho lượng Khí giao nhận và được xác định theo Điều 8 của Hợp Đồng này.
"Giai Đoạn Chạy Thử"	là khoảng thời gian cần thiết để Bên Bán, Bên Mua và Nhà Cung Cấp Khí (nếu có) tiến hành chạy thử, cân chỉnh các trang thiết bị, máy móc, phục vụ việc cung cấp, tiếp nhận Khí.
"Hệ Thống Đo Đếm"	là hệ thống các thiết bị, đồng hồ đo và các thiết bị liên quan đến hiển thị kết quả đo đếm được đầu tư lắp đặt trong Trạm Khí để ghi nhận lượng Khí giao nhận theo Hợp Đồng. Hệ thống này phải được Cơ Quan Có Thẩm Quyền của Việt Nam kiểm định trước khi đưa vào hoạt động.
"Hợp Đồng"	là toàn bộ các điều khoản, các phụ lục đính kèm trong văn bản này và các điều chỉnh, bổ sung khác (nếu có).
"Hợp Đồng Cung Cấp Khí"	là hợp đồng cung cấp, vận chuyển Khí giữa các Nhà Cung Cấp Khí và Bên Bán.
"Khí"	là khí thiên nhiên (khí khô) được Bên Bán giao cho Bên Mua theo Hợp Đồng.
"Lãi Suất"	là lãi suất tiền gửi VND kỳ hạn tháng, áp dụng cho khách hàng doanh nghiệp do ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, (chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh nếu có công bố) tại thời điểm thanh toán.
"Lượng Khí Tranh Chấp"	được xác định theo Điều 6.4.
"MMBTU"	bằng một triệu BTU.
"Năm"	là khoảng thời gian bắt đầu từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng cho năm dương lịch đầu tiên hoặc từ Ngày 1/1 cho các năm dương lịch tiếp theo và kết thúc vào Ngày 31/12 của cùng năm dương lịch tương ứng trong Thời Hạn Hợp

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

	Đồng.
"Tháng"	là tháng dương lịch trong Thời Hạn Hợp Đồng.
"Ngày"	là khoảng thời gian hai mươi bốn (24) giờ liên tiếp bắt đầu từ 00:00 giờ sáng của bất kỳ ngày nào và kết thúc vào 24:00 giờ đêm ngày hôm đó trong Thời Hạn Hợp Đồng.
"Ngày Làm Việc"	là ngày theo dương lịch, trừ ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
"Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng"	như được quy định tại Điều 3.1.
"Ngày Kết Thúc Hợp Đồng"	như được quy định tại Điều 3.2.
"Thời Hạn Hợp Đồng"	là khoảng thời gian từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng đến Ngày Kết Thúc Hợp Đồng.
"Ngày Đáo Hạn Thanh Toán"	Là ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn. (nếu ngày này không phải là Ngày làm việc thì sẽ là Ngày làm việc tiếp theo).
"Nguồn Khí"	bao gồm các nguồn Khí được Bên Bán và/hoặc các Nhà Cung Cấp Khí khai thác, xử lý từ các mỏ dầu khí và cung cấp cho Bên Bán theo các Hợp Đồng Cung Cấp Khí để Bên Bán có thể giao Khí cho Bên Mua theo Hợp Đồng.
"Nhà Cung Cấp Khí"	là các Công ty khai thác và/hoặc xử lý và/hoặc vận chuyển và/hoặc cung cấp Khí cho Bên Bán.
"Nhiệt Trị Toàn Phần" viết tắt là "GHV"	là nhiệt lượng giải phóng khi đốt cháy một mét khối (01 m ³) Khí ở điều kiện tiêu chuẩn (15 độ C; 1,01325 bar) trong không khí với cùng nhiệt độ và áp suất, với điều kiện sau khi phản ứng diễn ra mọi sản phẩm cháy đều ở trạng thái khí với nhiệt độ và áp suất như trước khi xảy ra phản ứng, ngoại trừ nước được tạo ra do quá trình cháy được ngưng tụ về trạng thái lỏng ở nhiệt độ 15 độ C (tương đương với định nghĩa 2.1 trong ISO 6976: 1995(E)).
"Quy Trình Đo Đếm Và Cân Chỉnh"	là toàn bộ các quy trình ghi nhận, đo đếm lượng Khí giao nhận theo Hợp Đồng và cân chỉnh Hệ Thống Đo Đếm phù hợp với các quy định trong Phụ lục 5.
"Hệ Thống Thiết Bị"	là toàn bộ các trang thiết bị, nhà máy, máy móc, đường ống... được Nhà Cung Cấp Khí, Bên Bán, Bên Mua xây dựng, lắp đặt và quản lý để sử dụng cho mục đích khai thác, vận chuyển, xử lý, cung cấp, tiêu thụ Khí.
"Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Bán"	là tất cả các thiết bị do Bên Bán đầu tư bằng chi phí của Bên Bán để cung cấp Khí (quy định chi tiết tại Phụ lục 7).
"Hệ Thống Thiết Bị"	là tất cả các thiết bị do Bên Mua đầu tư bằng chi phí của

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

Của Bên Mua”	Bên Mua để tiếp nhận Khí (quy định chi tiết tại Phụ lục 7).
“Tranh Chấp”	như được quy định tại Điều 15.1.
“Đồng Việt Nam” (VND)	là tiền hợp pháp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

ĐIỀU 2: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên Bán đồng ý bán và giao Khí, Bên Mua đồng ý mua và nhận Khí phù hợp với các quy định trong Hợp Đồng.

ĐIỀU 3: HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG

- 3.1. Hợp Đồng này bắt đầu có hiệu lực kể từ Ngày và sau đây gọi là “Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng”.
- 3.2. Ngày Kết Thúc Hợp Đồng là ngày Hợp Đồng có thể được gia hạn, hoặc ký mới sau khi được hai Bên thống nhất trước khi kết thúc Thời Hạn Hợp Đồng.
- 3.3. Mặc dù Thời Hạn Hợp Đồng đã được Hai Bên thống nhất, tuy nhiên Hai Bên đều hiểu rằng Thời Hạn Hợp Đồng hoàn toàn phụ thuộc vào thời hạn của Hợp Đồng Cung Cấp Khí.

ĐIỀU 4: LƯỢNG KHÍ GIAO NHẬN

- 4.1. Hai Bên sẽ cố gắng để giao nhận Khí ở mức độ tối đa theo khả năng cung cấp và tiêu thụ thực tế trong Thời Hạn Hợp Đồng.

Trường hợp lượng Khí mà Nhà Cung Cấp Khí cấp cho Bên Bán bị cắt giảm dẫn đến việc Bên Bán không giao đủ Khí theo Kế Hoạch Giao Nhận Khí hoặc sản lượng thực tế của Bên Mua được xem là trường hợp Bất Khả Kháng và áp dụng theo quy định tại Điều 14 của Hợp Đồng.
- 4.2. Trước Ngày hàng Năm, căn cứ vào khả năng cung cấp và tiếp nhận của mỗi Bên, Hai Bên sẽ thảo luận và xác định lượng Khí giao nhận chi tiết cho Năm tiếp theo như bảng Kế Hoạch Giao Nhận Khí tại Phụ lục 2. Đối với Năm đầu giao nhận Khí, trước thời điểm Hai Bên bắt đầu giao nhận Khí ít nhất ngày, Hai Bên sẽ thống nhất lượng Khí dự kiến giao nhận và liệt kê chi tiết theo bảng Kế Hoạch Giao Nhận Khí tại Phụ lục 2.
- 4.3. Để phục vụ công tác điều độ Khí của Bên Bán, Bên Mua có trách nhiệm thực hiện các điều sau:
 - 4.3.1. Chậm nhất vào lúc sáng, Bên Mua thông báo bằng email cho Bên Bán về lượng Khí sẽ tiếp nhận của Ngày tiếp theo nếu có thay đổi so với mức bình thường đã tính toán cho lượng Khí Tháng và có giải thích rõ nguyên nhân thay đổi.
 - 4.3.2. Vào Ngày thứ hàng Tháng hoặc Ngày Làm Việc liền kề trước đó nếu ngày thứ không phải là Ngày Làm Việc, Bên Mua thông báo bằng email cho Bên Bán về lượng Khí sẽ tiếp nhận của Tháng tiếp theo; trong đó có giải thích rõ nguyên nhân thay đổi (nếu có) lượng Khí so với lượng Khí Tháng trong bảng Kế Hoạch Giao Nhận Khí tại Phụ lục 2.

ĐIỀU 5: ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT KHÍ

- 5.1. Khí được Bên Bán giao cho Bên Mua tại Điểm Kết Nối và đáp ứng các đặc tính kỹ thuật quy định tại Phụ lục 1 (Đặc Tính Kỹ Thuật Khí). Trong trường hợp chất lượng Khí không đáp ứng Đặc Tính Kỹ Thuật Khí, Bên Bán sẽ thông báo ngay cho Bên Mua về các thay đổi đó để cùng tìm biện pháp giải quyết; trong đó Bên Mua có quyền từ chối nhận tiếp một phần hoặc toàn bộ lượng Khí không đảm bảo chất lượng đó kể từ thời điểm Bên Mua nhận được thông báo trên.
- 5.2. Bên Bán có quyền giao cho Bên Mua lượng Khí được khai thác, cung cấp từ các Nguồn Khí khác nhau. Trong trường hợp có sự thay đổi, hòa trộn Khí từ các Nguồn Khí khác nhau làm thay đổi đáng kể một số Đặc Tính Kỹ Thuật Khí, Bên Bán sẽ thông báo ngay cho Bên Mua để Bên Mua có thể nghiên cứu và tiến hành việc cân chỉnh Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Mua cho phù hợp. Khi Hai Bên cùng xác nhận việc thay đổi chất lượng Khí nêu trên làm cho Bên Mua không thể cân chỉnh Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Mua cho phù hợp thì Hai Bên sẽ cùng tìm giải pháp khắc phục.

ĐIỀU 6: GIAO NHẬN KHÍ

- 6.1. Lượng Khí Bên Bán bán cho Bên Mua được xác định tại Điểm Giao Nhận.

- 6.2. Lượng Khí giao nhận Ngày:

Trong điều kiện Hệ Thống Đo Đếm hoạt động tự động theo thiết kế, trướcgiờ mỗi Ngày Làm Việc, Bên Bán sẽ gửi Báo Cáo Khí Ngày của Ngày Làm Việc trước đó và của ngày thứ bảy, chủ nhật, Lễ, Tết liền trước đó (nếu có) cho Bên Mua bằng email. Sau giờ cùng Ngày, nếu Bên Bán không nhận được phản hồi từ Bên Mua, Bên Mua không có quyền khiếu nại lượng Khí trong Báo Cáo Khí Ngày (ngoại trừ trường hợp Hai Bên xác định sai lệch do lỗi thiết bị đo đếm).

Không chậm hơn giờ của Ngày Làm Việc thứ hai hàng tuần, Bên Bán sẽ gửi Bên Mua bằng email Bảng tổng hợp lượng Khí giao nhận Tháng (theo mẫu tại Phụ lục 4A) cộng dồn từ Ngày của Tháng đến Ngày cuối cùng của tuần trước đó để đối chiếu. Sau giờ cùng Ngày, nếu Bên Mua không phản hồi cho Bên Bán được hiểu là Bên Mua đã đồng ý với số liệu cộng dồn tại Bảng tổng hợp lượng Khí giao nhận Tháng.

- 6.3. Biên Bản Giao Nhận Khí Tháng

- 6.3.1. Lượng Khí giao nhận Tháng được xác định bằng tổng lượng Khí giao nhận Ngày trong Tháng và lượng Khí được tính lại theo Quy Trình Đo Đếm Và Cân Chỉnh tại Phụ lục 5 (nếu có).

- 6.3.2. Bên Bán sẽ lập Biên Bản Giao Nhận Khí Tháng theo mẫu trong Phụ lục 4B và gửi email cho Bên Mua để ghi nhận và xác định lượng Khí được Bên Bán giao cho Bên Mua trong Tháng giao nhận Khí.

Trong vòng Ngày Làm Việc kể từ Ngày Bên Mua nhận được Biên Bản Giao Nhận Khí Tháng, Bên Mua có trách nhiệm phản hồi cho Bên Bán bằng email và ghi rõ lý do nếu không đồng ý. Sau thời

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

gian trên, nếu Bên Bán không nhận được phản hồi của Bên Mua được hiểu là Bên Mua đã đồng ý với Biên Bản Giao Nhận Khí Tháng.

Sau khi Bên Mua đồng ý với Biên Bản Giao Nhận Khí Tháng, Bên Bán sẽ gửi bản gốc cho Bên Mua theo đường bưu điện hoặc trao tay. Bên Mua tiến hành ký và chuyển về cho Bên Bán bản gốc Biên Bản Giao Nhận Khí Tháng.

6.4. Trong trường hợp một Bên không đồng ý với lượng Khí Tháng giao nhận được tính toán theo Điều 6.3 và đưa ra lượng Khí khác (chênh lệch giữa lượng Khí được tính toán theo Điều 6.3 và lượng Khí khác được gọi là “Lượng Khí Tranh Chấp”), Hai Bên sẽ ghi nhận và xác định rõ trong Biên Bản Giao Nhận Khí Tháng như sau:

- (i) Tổng lượng Khí giao nhận Ngày trong Tháng và lượng Khí được tính lại theo Quy Trình Đo Đếm Và Cân Chính tại Phụ lục 5 (nếu có);
- (ii) Lượng Khí Tranh Chấp.

Ngay sau khi ký biên bản nói trên, Hai Bên sẽ cố gắng giải quyết và tính toán lại Lượng Khí Tranh Chấp trong thời gian sớm nhất. Nếu trong vòng sáu mươi (60) Ngày Hai Bên không thỏa thuận được về Lượng Khí Tranh Chấp này, Lượng Khí Tranh Chấp sẽ được giải quyết phù hợp với các quy định trong Điều 15.

ĐIỀU 7: ĐO ĐẾM KHÍ

- 7.1. Lượng Khí giao nhận theo Hợp Đồng sẽ được ghi nhận và đo đếm bằng Hệ Thống Đo Đếm.
- 7.2. Lượng Khí giao nhận hàng Ngày trong Thời Hạn Hợp Đồng tại Điểm Giao Nhận sẽ được ghi nhận theo Quy Trình Đo Đếm Và Cân Chính tại Phụ lục 5.
- 7.3. Lượng Khí trong Hợp Đồng này được đo bằng MMBTU. Việc qui đổi từ m³ ra MMBTU được tính toán trong điều kiện tiêu chuẩn (15 độ C; 1,01325 bar).

ĐIỀU 8: GIÁ KHÍ

Giá Khí cho lượng Khí Bán mà Bên Bán bán cho Bên Mua trong mỗi giai đoạn sẽ được đàm phán, áp dụng và thống nhất bằng Sửa Đổi Bổ Sung Hợp Đồng.

ĐIỀU 9: LẬP HÓA ĐƠN VÀ THANH TOÁN

Căn cứ hồ sơ thanh toán Bên Bán lập phù hợp theo quy định Hợp đồng, Bên Mua thanh toán cho Bên Bán tiền mua khí bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng do Bên Bán chỉ định không chậm hơnngày kể từ ngày phát hành hóa đơn (nếu ngày này không phải là Ngày làm việc thì sẽ là Ngày làm việc tiếp theo).

ĐIỀU 10: BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA, THAY THÉ VÀ CÂN CHỈNH THIẾT BỊ

- 10.1. Trước Ngày hàng Năm, Hai Bên sẽ tiến hành thảo luận và thống nhất Kế Hoạch Bảo Dưỡng cho Năm tiếp theo như mẫu quy định tại Phụ lục 3. Các Hoạt Động Bảo Dưỡng liên quan đến giao nhận Khí sẽ được Hai Bên tiến hành phù hợp với Kế Hoạch Bảo Dưỡng tại Phụ lục 3. Kế hoạch này có thể được mỗi Bên điều chỉnh bằng thông báo ít nhất giờ trước khi thực

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

hiện với điều kiện được phía Bên kia chấp thuận.

- 10.2. Đối với Các Hoạt Động Bảo Dưỡng đột xuất do sự cố, không nằm trong Kế Hoạch Bảo Dưỡng, Bên tiến hành Các Hoạt Động Bảo Dưỡng đột xuất phải thông báo ngay bằng điện thoại, email và sau đó bằng văn bản cho Bên kia, ghi rõ lý do (chủ quan và/hoặc khách quan), thời gian và những thay đổi lượng Khí giao nhận theo Hợp Đồng cần thiết để tiến hành Các Hoạt Động Bảo Dưỡng này. Trong vòng giờ sau khi nhận được thông báo của Bên thông báo, Bên nhận thông báo sẽ trả lời xác nhận hoặc thỏa thuận lại với Bên thông báo về thời gian và lượng Khí thay đổi cho Các Hoạt Động Bảo Dưỡng đột xuất này.
- 10.3. Kế Hoạch Bảo Dưỡng các Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Bán sẽ bao gồm Các Hoạt Động Bảo Dưỡng các Hệ Thống Thiết Bị của các Nhà Cung Cấp Khí. Khi lên Kế Hoạch Bảo Dưỡng cho Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Mua, Bên Mua sẽ cố gắng bám sát theo tiến độ Các Hoạt Động Bảo Dưỡng của Bên Bán nhằm giảm thiểu tối đa thời gian ngừng giao nhận Khí.

ĐIỀU 11: CHẠY THỬ

- 11.1. Khi Bên Mua tiến hành chạy thử thiết bị của mình, Bên Mua phải thông báo cho Bên Bán kế hoạch chạy thử trong đó chỉ rõ thời điểm, khoảng thời gian tiến hành chạy thử, yêu cầu về khối lượng và chất lượng Khí để Bên Bán hiệu chỉnh lại chính xác và phù hợp. Các thông tin chính xác cho Giai Đoạn Chạy Thử của Bên Mua sẽ được Bên Mua thông báo bằng văn bản cho Bên Bán ít nhất Ngày trước khi thực hiện. Trong vòng Ngày sau khi nhận được thông báo, Bên Bán sẽ cùng Bên Mua thống nhất kế hoạch phối hợp và điều chỉnh Kế Hoạch Giao Nhận Khí cho phù hợp.
- 11.2. Toàn bộ lượng Khí được Bên Bán giao cho Bên Mua để Bên Mua thực hiện công tác chạy thử các thiết bị của mình phải được Bên Mua thanh toán cho Bên Bán theo Giá Khí tại Điều 8 của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 12: VẬN HÀNH VÀ PHỐI HỢP

- 12.1. Trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng, Hai Bên sẽ thường xuyên liên lạc để bảo đảm việc vận hành Hệ Thống Thiết Bị của Hai Bên được phối hợp chặt chẽ. Hai Bên sẽ sử dụng các biện pháp cần thiết và đảm bảo tuân thủ quy trình Phối hợp vận hành tại Phụ lục 6 để bảo đảm việc vận hành an toàn và ổn định các Hệ Thống Thiết Bị của nhau.
- 12.2. Trong trường hợp có sự cố ảnh hưởng tới việc giao nhận Khí, Bên có sự cố phải thông báo ngay cho Bên kia bằng điện thoại và email, sau đó trong vòng Ngày Làm Việc, Bên đó phải có thông báo giải thích về sự cố và nêu rõ thời điểm giao nhận Khí lại. Sau khi nhận được thông báo giải thích của Bên có sự cố, Hai Bên sẽ cùng phối hợp để thống nhất các biện pháp khắc phục và điều chỉnh Kế Hoạch Giao Nhận Khí.

ĐIỀU 13: TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

- 13.1. Trách nhiệm của Bên Bán:
- Bên Bán giao Khí cho Bên Mua theo khối lượng và chất lượng như quy

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

- định trong Hợp Đồng.
- Bên Bán cử Đại Diện (đã được thông báo cho Bên Mua bằng văn bản) để xác nhận Biên Bản Giao Nhận Khí Tháng theo quy định tại Điều 6 và các hồ sơ liên quan tới việc giao nhận Khí.
 - Bên Bán lập hồ sơ thanh toán gửi cho Bên Mua theo quy định tại Điều 9.
 - Bên Bán mua bảo hiểm trách nhiệm về người và tài sản cho bên thứ ba đối với Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Bán.
 - Bên Bán bảo vệ an ninh phần đường ống và thiết bị nằm ngoài hàng rào nhà máy của Bên Mua.
 - Bên Bán chịu trách nhiệm vận hành Trạm Khí.
 - Bên Bán chịu trách nhiệm bảo dưỡng, sửa chữa phần Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Bán tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
 - Bên Bán có quyền sở hữu và chịu rủi ro về Khí trước Điểm Kết Nối (theo chiều của Khí).
 - Bên Bán chịu trách nhiệm đầu tư Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Bán đến Điểm Kết Nối để Bên Mua thực hiện đầu nối vào Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Mua (Chi tiết tại Phụ lục 7).

13.2. Trách nhiệm của Bên Mua:

- Bên Mua chịu trách nhiệm thực hiện đầu tư, lắp đặt và bảo dưỡng hệ thống tiếp nhận Khí bao gồm nhưng không giới hạn: tuyến ống, Trạm Khí để dẫn Khí từ Điểm Kết Nối đến đầu ra Trạm Khí và các thiết bị sử dụng Khí đặt tại nhà máy Bên Mua đảm bảo công suất tiêu thụ của Bên Mua (Chi tiết phạm vi đầu tư được quy định tại Phụ lục 7).
- Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Mua phải phù hợp với các tiêu chuẩn thiết kế của các hệ thống hiện hữu của Bên Bán và các yêu cầu khác của pháp luật Việt Nam (nếu có).
- Bên Mua tiếp nhận Khí đúng thời hạn và khối lượng như quy định trong Hợp Đồng.
- Bên Mua cử Đại Diện (đã được thông báo cho Bên Bán bằng văn bản) để xác nhận Biên Bản Giao Nhận Khí Tháng theo quy định tại Điều 6 và các hồ sơ liên quan tới việc giao nhận Khí.
- Bên Mua cử Đại Diện/ Đại Diện Có Thảm Quyền để đối chiếu, xác nhận công nợ hàng Tháng.
- Bên Mua thanh toán cho Bên Bán đầy đủ, đúng thời hạn như quy định tại Điều 9.
- Bên Mua mua bảo hiểm trách nhiệm về người và tài sản cho bên thứ ba đối với Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Mua.
- Bên Mua chịu trách nhiệm bảo vệ an ninh phần đường ống và Trạm Khí nằm trong hàng rào nhà máy của Bên Mua.
- Bên Mua phối hợp với Bên Bán để vận hành Trạm Khí.
- Bên Mua chịu trách nhiệm bảo dưỡng sửa chữa phần Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Mua dưới sự kiểm tra, giám sát của Bên Bán.

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

- Bên Mua có quyền sở hữu và chịu rủi ro về Khí sau Điểm Kết Nối (theo chiều của Khí).
- Bên Mua cam kết sử dụng Khí đúng mục đích theo quy định pháp luật Việt Nam.
- Bên Mua chuẩn bị hệ thống nhiên liệu dự phòng và có phương án sẵn sàng sử dụng, đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên Mua.
- Tuyệt đối không được cung cấp khí cho khách hàng trong các khu vực có hệ thống phân phối khí thấp áp và có trách nhiệm tuân thủ Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh các sản phẩm khí do Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP ban hành.

ĐIỀU 14: BẤT KHẢ KHÁNG

14.1. Trong các trường hợp nếu một Bên không thực hiện được trách nhiệm của mình trong Hợp Đồng này do những nguyên nhân khách quan ngoài sự kiểm soát của mình (được gọi là “Bất Khả Kháng”) bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp sau:

- Chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, bao vây phong tỏa, đình công, bạo loạn, phá hoại, bệnh dịch;
- Các sự cố làm ảnh hưởng đến việc khai thác, chế biến và cung cấp Khí và lịch lắp đặt, chạy thử của các Nhà Cung Cấp Khí;
- Các hợp đồng giữa Bên Bán với các Nhà Cung Cấp Khí bị chấm dứt;
- Các sự cố khách quan xảy ra với Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Bán mà không phải do sự bất cẩn của Bên Bán;
- Các sự cố khách quan xảy ra với Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Mua mà không phải do sự bất cẩn của Bên Mua;
- Sự thay đổi chủ trương của Nhà nước,

thì Bên đó được miễn trách nhiệm bồi thường cho Bên kia các tổn thất gây ra bởi Bất Khả Kháng và được tạm hoãn trách nhiệm thực hiện Hợp Đồng trừ trách nhiệm thanh toán như quy định trong Điều 9 cho đến khi kết thúc Bất Khả Kháng.

14.2. Bên bị ảnh hưởng bởi Bất Khả Kháng có trách nhiệm:

- Ngay lập tức thông báo bằng điện thoại và sau đó sớm nhất nhưng không muộn hơn giờ phải gửi thông báo chính thức bằng văn bản cho Bên kia hoàn cảnh xảy ra và tính chất của Bất Khả Kháng; những biện pháp khẩn cấp đã thực hiện để hạn chế tác hại của Bất Khả Kháng.
- Trong vòng Ngày sau khi xảy ra Bất Khả Kháng gửi cho Bên kia báo cáo chi tiết về hoàn cảnh, sự kiện xảy ra Bất Khả Kháng, mức độ thiệt hại do nó gây ra, biện pháp và thời gian dự kiến cần thiết cho việc xử lý và khắc phục các hậu quả;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên kia kiểm tra hiện trường xảy ra Bất Khả Kháng;
- Ngay lập tức tiếp tục thực hiện trách nhiệm Hợp Đồng khi Bất Khả

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

Kháng kết thúc.

- 14.3. Bên bị ảnh hưởng bởi Bất Khả Kháng sẽ không có quyền yêu cầu được miễn, giảm trách nhiệm Hợp Đồng nếu chậm trễ hoặc không tuân thủ các quy định tại Điều 14.2.
- 14.4. Nếu Bất Khả Kháng cứ tiếp diễn hoặc có khả năng tiếp diễn, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo ngay cho Bên kia biết trong một thời gian hợp lý sớm nhất và lập kế hoạch để khắc phục sự cố để tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo quy định.

ĐIỀU 15: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 15.1. Hai Bên sẽ cố gắng nỗ lực và trên tinh thần thiện chí để cùng nhau giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, vi phạm (gọi chung là Tranh Chấp) xảy ra giữa Hai Bên trong Thời Hạn Hợp Đồng (bao gồm cả Lượng Khí Tranh Chấp).
- 15.2. Nếu trong vòng Ngày kể từ Ngày xảy ra Tranh Chấp, Hai Bên không thể giải quyết được Tranh Chấp, Tranh Chấp đó sẽ được đưa lên Toà án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết.
- 15.3. Trong quá trình giải quyết Tranh Chấp, Hai Bên vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ thanh toán của mình theo quy định tại Điều 9.
- 15.4. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng có giá trị ràng buộc Hai Bên. Chi phí liên quan đến việc giải quyết Tranh Chấp sẽ do Toà án quyết định.
- 15.5. Luật áp dụng cho giải quyết các Tranh Chấp là Luật của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

ĐIỀU 16: CHẤM DỨT VÀ GIA HẠN HỢP ĐỒNG

- 16.1. Bên Bán có quyền chấm dứt sớm Hợp Đồng trong các trường hợp sau:
- (i) Bên Mua chậm thanh toán cho Bên Bán quá Ngày liên tục kể từ Ngày nhận được hồ sơ thanh toán của Bên Bán theo quy định trong Điều 9.
 - (ii) Nếu quá Ngày liên tục không phải vì các lý do Bất Khả Kháng mà Bên Mua không nhận Khí được Bên Bán sẵn sàng giao theo đúng quy định trong Hợp Đồng.

Trong trường hợp Bên Bán chấm dứt sớm Hợp Đồng theo các quy định trong Điều 16.1.(i), 16.1.(ii), Bên Bán sẽ có thông báo chấm dứt sớm Hợp Đồng bằng văn bản nêu rõ lý do chấm dứt sớm Hợp Đồng và ngày chấm dứt Hợp Đồng sẽ là Ngày thứ mười lăm (15) kể từ Ngày Bên Bán gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Mua.

- (iii) Chấm dứt Hợp Đồng và dừng cấp Khí ngay lập tức nếu Bên Mua sử dụng Khí sai mục đích quy định tại Điều 13.2.

- 16.2. Bên Mua có quyền chấm dứt sớm Hợp Đồng trong trường hợp quá Ngày liên tục không phải vì các lý do Bất Khả Kháng mà Bên Bán không giao Khí cho Bên Mua trong khi Bên Mua đã sẵn sàng nhận Khí theo đúng quy định trong Hợp Đồng.

Trong trường hợp Bên Mua chấm dứt sớm Hợp Đồng theo các quy định trong

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

Điều 16.2 này, Bên Mua sẽ có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do chấm dứt sớm Hợp Đồng và ngày chấm dứt hợp đồng sẽ là Ngày thứ kể từ Ngày Bên Mua gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Bán.

- 16.3. Việc chấm dứt sớm Hợp Đồng như quy định tại Điều 16.1 hoặc Điều 16.2 này không miễn trừ nghĩa vụ thanh toán của cả Hai Bên đối với những khoản phải trả phát sinh trước thời điểm chấm dứt sớm Hợp Đồng.
- 16.4. Nếu Bất Khả Kháng kéo dài hơn Tháng kể từ Ngày đầu tiên Bất Khả Kháng đó xảy ra, mỗi Bên có quyền chấm dứt Hợp Đồng mà không phải trả bất kỳ một khoản chi phí hay tiền phạt nào trừ các khoản nợ phát sinh trước khi xảy ra Bất Khả Kháng.
- 16.5. Tối thiểu Ngày trước Ngày Kết Thúc Hợp Đồng, Hai Bên sẽ thỏa thuận để xem xét khả năng gia hạn tiếp Thời Hạn Hợp Đồng.
- 16.6. Việc tiếp tục gia hạn hay không gia hạn Thời Hạn Hợp Đồng theo Điều 16.5 sẽ không làm ảnh hưởng, thay đổi, miễn trừ các quyền lợi, trách nhiệm và sự bồi thường... đã xảy ra trong quá trình thực hiện Hợp Đồng của Hai Bên.
- 16.7. Việc chấm dứt Hợp Đồng không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết Tranh Chấp, thanh toán, bồi thường, bảo mật và quyền sở hữu tài sản....

ĐIỀU 17: BẢO MẬT

Hai Bên cam kết bảo mật mọi thông tin:

- (i) Nhận được từ Bên còn lại và
- (ii) Liên quan đến Hợp Đồng này; không sử dụng các thông tin này cho bất kỳ mục đích nào ngoài mục đích thực hiện Hợp Đồng, không tiết lộ hoặc chuyển bất kỳ thông tin nào cho bên thứ ba mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên kia (trừ trường hợp tiết lộ thông tin cho các Đơn vị thành viên có liên quan, đơn vị tư vấn pháp luật của mỗi Bên và theo yêu cầu bắt buộc của Cơ Quan Có Thẩm Quyền).

ĐIỀU 18: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

18.1. Đại Diện Có Thẩm Quyền

Hai Bên có quyền và nghĩa vụ chỉ định một hoặc nhiều người (Đại Diện Có Thẩm Quyền) thay mặt cho Bên đó thực hiện một hay nhiều trách nhiệm được quy định trong Hợp Đồng.

- (i) Việc ủy quyền này phải được lập bằng văn bản do người đứng đầu của Bên ủy quyền ký và chuyển cho Bên kia trong vòng năm (05) Ngày Làm Việc kể từ Ngày ký văn bản ủy quyền này, trong đó ghi rõ tên, chức vụ người được ủy quyền, thời hạn và phạm vi ủy quyền, trách nhiệm cụ thể của người được ủy quyền;
- (ii) Mọi quyết định của Đại Diện Có Thẩm Quyền được xem là quyết định của Bên đã chỉ định ra Đại Diện Có Thẩm Quyền đó.

18.2. Trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng, Hai Bên được quyền thỏa thuận để thay đổi, bổ sung các điều khoản trong Hợp Đồng cho phù hợp với điều kiện thực tế và

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

- các Hợp Đồng Cung Cấp Khí. Bất kỳ sự thay đổi, bổ sung của Hợp Đồng chỉ có hiệu lực khi chúng được lập bằng văn bản và có chữ ký của Hai Bên. Việc không chấp thuận thay đổi, bổ sung hợp lý của một Bên sẽ được Bên kia xem xét để chấm dứt Hợp Đồng.
- 18.3. Trừ khi có quy định khác trong Hợp Đồng, Hợp Đồng này sẽ thay thế tất cả các văn bản, thỏa thuận, cam kết trước đây giữa Hai Bên liên quan đến việc mua bán Khí.
- 18.4. Bất kỳ một sự chuyển giao một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm và/hoặc quyền lợi của mỗi Bên theo Hợp Đồng này cho bên thứ ba đều phải được sự chấp nhận của Bên kia bằng văn bản. Nếu được chấp nhận, bên thứ ba (bên được chuyển giao) có trách nhiệm tuân thủ nghiêm chỉnh các điều khoản Hợp Đồng và thay thế từng phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ và/hoặc quyền lợi ghi trong Hợp Đồng.
- 18.5. Quy định chung đối với đường ống và Trạm Khí trong hàng rào nhà máy Bên Mua:
- 18.5.1. Bên Mua cấp điện liên tục và miễn phí để phục vụ hoạt động và chiếu sáng cho Trạm Khí.
- 18.5.2. Bên Mua có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Bên Bán nếu phát hiện hư hỏng, rò rỉ Khí và bất cứ trường hợp nào khác được cho là không đảm bảo hoạt động an toàn của đường ống và Trạm Khí, huy động mọi tiềm lực sẵn có để phối hợp với Bên Bán trong quá trình xử lý, khắc phục sự cố.
- 18.5.3. Bên Mua phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người của Bên Bán ra vào Trạm Khí thường xuyên và vào bất cứ thời điểm nào để kiểm tra và xử lý mọi công việc có liên quan đến việc cung cấp Khí; người của Bên Bán khi ra vào Trạm Khí phải tuân thủ theo các quy định của Bên Mua.
- 18.5.4. Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Bán là tài sản thuộc quyền sở hữu của Bên Bán, Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Mua là tài sản thuộc quyền sở hữu của Bên Mua trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản giữa Hai Bên.
- 18.5.5. Bên Bán được quyền đấu nối vào đường ống và Trạm Khí để cấp Khí cho bên thứ ba mà không phải trả bất kỳ chi phí nào và Bên Bán cam kết việc đấu nối không ảnh hưởng đến khả năng cung cấp Khí cho Bên Mua.
- 18.6. Những vấn đề còn lại không đề cập tại Hợp Đồng này sẽ được Hai Bên thực hiện theo pháp luật Việt Nam hiện hành.
- 18.7. Hợp Đồng này được lập thành bốn (04) bản gốc Tiếng Việt, mỗi Bên giữ hai (02) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

PHẦN PHỤ LỤC:

- PHỤ LỤC 1: ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT KHÍ
PHỤ LỤC 2: BẢNG KẾ HOẠCH GIAO NHẬN KHÍ
PHỤ LỤC 3: KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG
PHỤ LỤC 4A: BẢNG TỔNG HỢP LƯỢNG KHÍ GIAO NHẬN THÁNG
PHỤ LỤC 4B: BIÊN BẢN GIAO NHẬN KHÍ THÁNG
PHỤ LỤC 5: QUY TRÌNH ĐO ĐẾM VÀ CÂN CHỈNH
PHỤ LỤC 6: PHỐI HỢP VẬN HÀNH
PHỤ LỤC 7: PHẠM VI ĐẦU TƯ

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

GIỮA

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP
DẦU KHÍ VIỆT NAM**

VÀ

**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
KHÍ MIỀN NAM**

Tháng ___ / ___

MỤC LỤC

PHẦN ĐIỀU KHOẢN

ĐIỀU 1:	ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH.....	2
ĐIỀU 2:	ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG.....	5
ĐIỀU 3:	HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG	5
ĐIỀU 4:	LƯỢNG KHÍ GIAO NHẬN	5
ĐIỀU 5:	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT KHÍ.....	5
ĐIỀU 6:	GIAO NHẬN KHÍ.....	6
ĐIỀU 7:	ĐO ĐẾM KHÍ	7
ĐIỀU 8:	GIÁ KHÍ.....	7
ĐIỀU 9:	LẬP HÓA ĐƠN VÀ THANH TOÁN	7
ĐIỀU 10:	BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA, THAY THẾ VÀ CÂN CHỈNH THIẾT BỊ.....	7
ĐIỀU 11:	CHẠY THỬ	8
ĐIỀU 12:	VẬN HÀNH VÀ PHỐI HỢP	8
ĐIỀU 13:	TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN.....	8
ĐIỀU 14:	BẤT KHẢ KHÁNG	9
ĐIỀU 15:	TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	10
ĐIỀU 16:	CHẤM DỨT VÀ GIA HẠN HỢP ĐỒNG.....	10
ĐIỀU 17:	BẢO MẬT.....	11
ĐIỀU 18:	CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC.....	12

PHẦN PHỤ LỤC:

PHỤ LỤC 1:	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT KHÍ
PHỤ LỤC 2:	BẢNG KẾ HOẠCH GIAO NHẬN KHÍ
PHỤ LỤC 3:	KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG
PHỤ LỤC 4A:	BẢNG TỔNG HỢP LƯỢNG KHÍ GIAO NHẬN THÁNG
PHỤ LỤC 4B:	BIÊN BẢN GIAO NHẬN KHÍ THÁNG
PHỤ LỤC 5:	QUY TRÌNH ĐO ĐẾM VÀ CÂN CHỈNH
PHỤ LỤC 6:	PHỐI HỢP VẬN HÀNH
PHỤ LỤC 7:	PHẠM VI ĐẦU TƯ

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

CĂN CỨ:

- Luật Thương mại của nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2005 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Bộ Luật Dân sự của nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;
- Khả năng cung cấp khí thiên nhiên của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam;
- Nhu cầu mua khí thiên nhiên của Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam.

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____

Chúng tôi gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT

Sau đây gọi tắt là Bên Bán

Địa chỉ : Lầu 7, Tòa nhà PV GAS, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã số thuế : 030499 8686

Điện thoại : (84-28) 3784 0445

Fax : (84-28) 3784 0446

Người đại diện :

Chức vụ :

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

Sau đây gọi tắt là Bên Mua

Địa chỉ : Lầu 4, Petrovietnam Tower, Số 1 -5 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã số thuế : 0305097236

Điện thoại : 028 39100324

Số fax : 028 39100097

Tài khoản tiền Đồng : 0721008888888

Người đại diện :

Chức vụ :

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

Hai Bên đã thống nhất ký kết Hợp Đồng này với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

Trong Hợp Đồng này, các từ và các cụm từ sau, ngoại trừ những khi ngữ cảnh giải nghĩa khác đi, sẽ có nghĩa như sau:

"Bất Khả Kháng"	có nghĩa như được nêu trong Điều 14.1.
"Bên"	chỉ Bên Bán hoặc Bên Mua.
"Hai Bên"	là Bên Bán và Bên Mua.
"Báo Cáo Khí Ngày"	là bản in tự động kết quả lượng Khí đã giao nhận từ 00h00 đến 24h00 được in ra từ máy tính vận hành của Hệ Thống Đo Đếm (Gas Daily Report).
"Biên Bản Giao Nhận Khí Tháng"	là biên bản được ký kết bởi Đại Diện của Hai Bên ghi nhận lượng Khí được Bên Bán cung cấp cho Bên Mua trong một Tháng trong Thời Hạn Hợp Đồng phù hợp với quy định tại Điều 6.3. Đại Diện ký kết Biên Bản Giao Nhận Khí Tháng của mỗi Bên phải được thông báo cho Bên kia bằng văn bản cụ thể.
"Kế Hoạch Giao Nhận Khí"	là kế hoạch giao nhận Khí theo các Tháng trong Thời Hạn Hợp Đồng được xác định phù hợp Điều 4.
"BTU"	đơn vị đo nhiệt lượng Anh là số nhiệt lượng cần thiết để tăng nhiệt độ của một (01) pao nước lên một độ Fahrenheit (1 độ F) tại nhiệt độ sáu mươi (60 độ F) dưới áp suất tuyệt đối mười bốn phẩy bảy (14,7) pao trên một inch vuông, bằng 1055,056 Joule (theo bảng qui đổi Quốc tế).
"Các Hoạt Động Bảo Dưỡng"	bao gồm toàn bộ các hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt, thay thế, cân chỉnh các trang thiết bị, máy móc, đường ống... của Hai Bên hoặc/và các Nhà Cung Cấp Khí.
"Kế Hoạch Bảo Dưỡng"	là kế hoạch của Các Hoạt Động Bảo Dưỡng được quy định tại Điều 10.
"Cơ Quan Có Thẩm Quyền"	là bất cứ tổ chức, cơ quan nhà nước có quyền quyết định, đồng ý hay cấp phép cho một vấn đề nào đó liên quan đến việc khai thác, vận chuyển, mua bán và sử dụng Khí trong Hợp Đồng này.
"Đại Diện Có Thẩm Quyền"	là người được Bên Bán hoặc Bên Mua ủy quyền thay mặt cho Bên đó thực hiện một hay nhiều nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng này. Việc chỉ định Đại Diện Có Thẩm Quyền được quy định chi tiết tại Điều 18.1.
"Đại Diện"	là người được Bên Bán hoặc Bên Mua cử ra để thay mặt cho Bên đó thực hiện các công việc nhằm phục vụ hoàn thành một hay nhiều nghĩa vụ của Hợp Đồng này.
"Đặc Tính Kỹ Thuật"	là các thông số kỹ thuật tối thiểu và/ hoặc tối đa của Khí được giao nhận theo Hợp Đồng này và được liệt kê trong

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

"Khí"	Phụ lục 1 của Hợp Đồng này.
"Điểm Giao Nhận"	là điểm tại mặt bích (hoặc mối hàn nếu không có mặt bích) nối đường ống của Bên Bán với đường ống do Bên Mua đầu tư.
"Trạm Khí"	là khuôn viên bên trong hàng rào đặt tại nhà máy của Bên Mua bao gồm các thiết bị có tác dụng chính để giảm áp và đo đếm Khí.
"Giá Khí"	là mức giá để Bên Mua thanh toán cho Bên Bán cho lượng Khí giao nhận và được xác định theo Điều 8 của Hợp Đồng này.
"Giai Đoạn Chạy Thử"	là khoảng thời gian cần thiết để Bên Bán, Bên Mua và Nhà Cung Cấp Khí (nếu có) tiến hành chạy thử, cân chỉnh các trang thiết bị, máy móc, phục vụ việc cung cấp, tiếp nhận Khí.
"Hệ Thống Đo Đếm"	là hệ thống các thiết bị, đồng hồ đo và các thiết bị liên quan đến hiển thị kết quả đo đếm được đầu tư lắp đặt trong Trạm Khí để ghi nhận lượng Khí giao nhận theo Hợp Đồng. Hệ thống này phải được Cơ Quan Có Thẩm Quyền của Việt Nam kiểm định trước khi đưa vào hoạt động.
"Hợp Đồng"	là toàn bộ các điều khoản, các phụ lục đính kèm trong văn bản này và các điều chỉnh, bổ sung khác (nếu có).
"Hợp Đồng Cung Cấp Khí"	là hợp đồng cung cấp, vận chuyển Khí giữa các Nhà Cung Cấp Khí và Bên Bán.
"Khí"	là khí thiên nhiên (khí khô) được Bên Bán giao cho Bên Mua theo Hợp Đồng.
"Lãi Suất"	là lãi suất tiền gửi VND kỳ hạn tháng, áp dụng cho khách hàng doanh nghiệp do ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, (chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh nếu có công bố) tại thời điểm thanh toán.
"Lượng Khí Tranh Chấp"	được xác định theo Điều 6.4.
"MMBTU"	bằng một triệu BTU.
"Năm"	là khoảng thời gian bắt đầu từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng cho năm dương lịch đầu tiên hoặc từ Ngày 1/1 cho các năm dương lịch tiếp theo và kết thúc vào Ngày 31/12 của cùng năm dương lịch tương ứng trong Thời Hạn Hợp Đồng.
"Tháng"	là tháng dương lịch trong Thời Hạn Hợp Đồng.
"Ngày"	là khoảng thời gian hai mươi bốn (24) giờ liên tiếp bắt đầu từ 00:00 giờ sáng của bất kỳ ngày nào và kết thúc vào

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

	24:00 giờ đêm ngày hôm đó trong Thời Hạn Hợp Đồng.
“Ngày Làm Việc”	là ngày theo dương lịch, trừ ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
“Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng”	như được quy định tại Điều 3.1.
“Ngày Kết Thúc Hợp Đồng”	như được quy định tại Điều 3.2.
“Thời Hạn Hợp Đồng”	là khoảng thời gian từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng đến Ngày Kết Thúc Hợp Đồng.
“Ngày Đáo Hạn Thanh Toán”	Là ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn. (nếu ngày này không phải là Ngày làm việc thì sẽ là Ngày làm việc tiếp theo).
“Nguồn Khí”	bao gồm các nguồn Khí được Bên Bán và/hoặc các Nhà Cung Cấp Khí khai thác, xử lý từ các mỏ dầu khí và cung cấp cho Bên Bán theo các Hợp Đồng Cung Cấp Khí để Bên Bán có thể giao Khí cho Bên Mua theo Hợp Đồng.
“Nhà Cung Cấp Khí”	là các Công ty khai thác và/hoặc xử lý và/hoặc vận chuyển và/hoặc cung cấp Khí cho Bên Bán.
"Nhiệt Trị Toàn Phần" viết tắt là "GHV"	là nhiệt lượng giải phóng khi đốt cháy một mét khối (01 m ³) Khí ở điều kiện tiêu chuẩn (15 độ C; 1,01325 bar) trong không khí với cùng nhiệt độ và áp suất, với điều kiện sau khi phản ứng diễn ra mọi sản phẩm cháy đều ở trạng thái khí với nhiệt độ và áp suất như trước khi xảy ra phản ứng, ngoại trừ nước được tạo ra do quá trình cháy được ngưng tụ về trạng thái lỏng ở nhiệt độ 15 độ C (tương đương với định nghĩa 2.1 trong ISO 6976: 1995(E)).
"Quy Trình Đo Đếm Và Cân Chỉnh"	là toàn bộ các quy trình ghi nhận, đo đếm lượng Khí giao nhận theo Hợp Đồng và cân chỉnh Hệ Thống Đo Đếm phù hợp với các quy định trong Phụ lục 5.
“Hệ Thống Thiết Bị”	là toàn bộ các trang thiết bị, nhà máy, máy móc, đường ống... được Nhà Cung Cấp Khí, Bên Bán, Bên Mua xây dựng, lắp đặt và quản lý để sử dụng cho mục đích khai thác, vận chuyển, xử lý, cung cấp, tiêu thụ Khí.
“Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Bán”	là tất cả các thiết bị do Bên Bán đầu tư bằng chi phí của Bên Bán để cung cấp Khí (quy định chi tiết tại Phụ lục 7).
“Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Mua”	là tất cả các thiết bị do Bên Mua đầu tư bằng chi phí của Bên Mua để tiếp nhận Khí (quy định chi tiết tại Phụ lục 7).
“Tranh Chấp”	như được quy định tại Điều 15.1.
“Đồng Việt Nam” (VND)	là tiền hợp pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

ĐIỀU 2: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên Bán đồng ý bán và giao Khí, Bên Mua đồng ý mua và nhận Khí phù hợp với các quy định trong Hợp Đồng.

ĐIỀU 3: HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG

- 3.1. Hợp Đồng này bắt đầu có hiệu lực kể từ Ngày và sau đây gọi là “Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng”.
- 3.2. Ngày Kết Thúc Hợp Đồng là ngày Hợp Đồng có thể được gia hạn, hoặc ký mới sau khi được hai Bên thống nhất trước khi kết thúc Thời Hạn Hợp Đồng.
- 3.3. Mặc dù Thời Hạn Hợp Đồng đã được Hai Bên thống nhất, tuy nhiên Hai Bên đều hiểu rằng Thời Hạn Hợp Đồng hoàn toàn phụ thuộc vào thời hạn của Hợp Đồng Cung Cấp Khí.

ĐIỀU 4: LƯỢNG KHÍ GIAO NHẬN

- 4.1. Hai Bên sẽ cố gắng để giao nhận Khí ở mức độ tối đa theo khả năng cung cấp và tiêu thụ thực tế trong Thời Hạn Hợp Đồng.

Trường hợp lượng Khí mà Nhà Cung Cấp Khí cấp cho Bên Bán bị cắt giảm dẫn đến việc Bên Bán không giao đủ Khí theo Kế Hoạch Giao Nhận Khí hoặc sản lượng thực tế của Bên Mua được xem là trường hợp Bất Khả Kháng và áp dụng theo quy định tại Điều 14 của Hợp Đồng.

- 4.2. Trước Ngày hàng Năm, căn cứ vào khả năng cung cấp và tiếp nhận của mỗi Bên, Hai Bên sẽ thảo luận và xác định lượng Khí giao nhận chi tiết cho Năm tiếp theo như bảng Kế Hoạch Giao Nhận Khí tại Phụ lục 2. Đối với Năm đầu giao nhận Khí, trước thời điểm Hai Bên bắt đầu giao nhận Khí ít nhất ngày, Hai Bên sẽ thống nhất lượng Khí dự kiến giao nhận và liệt kê chi tiết theo bảng Kế Hoạch Giao Nhận Khí tại Phụ lục 2.
- 4.3. Để phục vụ công tác điều độ Khí của Bên Bán, Bên Mua có trách nhiệm thực hiện các điều sau:
 - 4.3.1. Chậm nhất vào lúc giờ sáng, Bên Mua thông báo bằng email cho Bên Bán về lượng Khí sẽ tiếp nhận của Ngày tiếp theo nếu có thay đổi so với mức bình thường đã tính toán cho lượng Khí Tháng và có giải thích rõ nguyên nhân thay đổi.
 - 4.3.2. Vào Ngày thứ hàng Tháng hoặc Ngày Làm Việc liền kề trước đó nếu ngày thứ không phải là Ngày Làm Việc, Bên Mua thông báo bằng email cho Bên Bán về lượng Khí sẽ tiếp nhận của Tháng tiếp theo; trong đó có giải thích rõ nguyên nhân thay đổi (nếu có) lượng Khí so với lượng Khí Tháng trong bảng Kế Hoạch Giao Nhận Khí tại Phụ lục 2.

ĐIỀU 5: ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT KHÍ

- 5.1. Khí được Bên Bán giao cho Bên Mua tại Điểm Giao Nhận và đáp ứng các đặc tính kỹ thuật qui định tại Phụ lục 1 (Đặc Tính Kỹ Thuật). Trong trường hợp chất lượng Khí không đáp ứng Đặc Tính Kỹ Thuật, Bên Bán sẽ thông báo ngay

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

cho Bên Mua về các thay đổi đó để Hai Bên cùng tìm biện pháp giải quyết; trong đó Bên Mua có quyền từ chối không nhận tiếp một phần hoặc toàn bộ lượng Khí không đảm bảo chất lượng đó kể từ thời điểm Bên Mua thông báo từ chối nhận khí.

- 5.2. Bên Bán có quyền giao cho Bên Mua theo Hợp Đồng lượng Khí được khai thác, cung cấp từ các Nguồn Khí khác nhau. Trong trường hợp có sự thay đổi, hòa trộn Khí từ các Nguồn Khí khác nhau này làm thay đổi đáng kể một số đặc tính kỹ thuật Khí, Bên Bán sẽ thông báo ngay cho Bên Mua để Bên Mua có thể nghiên cứu và tiến hành việc cân chỉnh Hệ Thống Thiết Bị của mình cho phù hợp. Khi Hai Bên cùng xác nhận việc thay đổi chất lượng khí nêu trên làm cho Bên Mua không thể cân chỉnh Hệ Thống Thiết Bị của mình cho phù hợp thì Hai Bên sẽ cùng tìm giải pháp khắc phục.

ĐIỀU 6: GIAO NHẬN KHÍ

- 6.1. Quyền sở hữu và các rủi ro của Khí được giao nhận theo Hợp Đồng sẽ được chuyển giao từ Bên Bán sang Bên Mua tại Điểm Giao Nhận.
- 6.2. Trước giờ sáng mỗi Ngày, Bên Mua cử Đại Diện đến địa điểm đặt Hệ thống Đo đếm của Bên Bán để Bên Bán giao cho Bên Mua bản in kết quả lượng Khí đã giao nhận của Ngày hôm trước được in ra từ máy vi tính vận hành của Hệ Thống Đo Đếm vào lúc giờ Ngày hôm đó. Sau khi xem xét kết quả lượng khí đã giao nhận của Ngày hôm trước, Đại Diện của Hai Bên sẽ ký kết Biên Bản Giao Nhận Ngày theo mẫu trong Phụ lục 4A để xác định lượng Khí thực tế đã giao nhận. Nếu sau chín giờ, Đại Diện của Bên Mua không có mặt thì Bên Mua không có quyền khiếu nại lượng khí được Bên Bán ghi trong Biên Bản Giao Nhận Khí Ngày hôm trước (ngoại trừ trường hợp sai số do thiết bị đo đếm được xác định là vượt quá mức cho phép).
- 6.3. Lập Biên Bản giao nhận tháng
- 6.3.1. Không muộn hơn Ngày....., Bên Bán sẽ lập Biên Bản Giao Nhận Tháng của Tháng trước theo mẫu trong Phụ Lục 4B và gửi email cho Bên Mua để ghi nhận và xác định lượng Khí được Bên Bán giao cho Bên Mua trong tháng trước.
- Trong vòng Ngày Làm Việc kể từ Ngày Bên Mua nhận được email Biên Bản Giao Nhận Tháng, nếu Bên Mua không đồng ý về lượng Khí giao nhận của bất kỳ Ngày nào và đề nghị một lượng Khí giao nhận khác thì Bên Mua phải phản hồi lại email, ghi rõ lý do không đồng ý.
- Sau khi Bên Mua xác nhận lượng Khí giao nhận trong Tháng bằng email, Bên Bán sẽ gửi bản gốc cho Bên Mua theo đường bưu điện, hoặc fax, hoặc trao tay. Bên Mua tiến hành ký Biên Bản Giao Nhận tháng và chuyển phát nhanh về cho Bên Bán bản gốc để làm thủ tục thanh toán.
- 6.3.2. Lượng khí giao nhận Tháng được xác định bằng tổng lượng khí được ghi nhận theo các Biên Bản Giao Nhận Ngày.
- 6.4. Trong trường hợp một trong Hai Bên không đồng ý với lượng Khí Tháng đã giao nhận được tính toán, tổng hợp trên cơ sở các Biên Bản Giao Nhận Khí Ngày và đưa ra lượng Khí khác, chênh lệch giữa lượng Khí do một trong Hai

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

Bên đưa ra và tổng lượng khí tính theo các Biên Bản Giao Nhận Khí Ngày trong Tháng đó được gọi là Lượng Khí Tranh Chấp. Khi có Tranh Chấp về lượng Khí xảy ra như trên, Hai Bên sẽ ghi nhận và xác định rõ trong Biên Bản Giao Nhận Tháng:

- (i) Tổng lượng Khí được ghi nhận theo Biên Bản Giao Nhận Khí Ngày.
- (ii) Lượng Khí Tranh Chấp.

Ngay sau khi ký Biên bản nói trên, Hai Bên sẽ cố gắng giải quyết và tính toán lại Lượng Khí Tranh Chấp trong thời gian sớm nhất. Nếu trong vòng Ngày Hai Bên không thỏa thuận được về Lượng Khí Tranh Chấp này, Lượng Khí Tranh Chấp sẽ được giải quyết phù hợp với các qui định trong Điều 15.

ĐIỀU 7: ĐO ĐẾM KHÍ

Lượng Khí giao nhận theo Hợp Đồng sẽ được ghi nhận và đo đếm dựa trên các thiết bị, dụng cụ đo đếm do Bên Bán đầu tư, vận hành, quản lý và bảo trì bằng chi phí của mình (Hệ Thống Đo Đếm). Hệ Thống Đo Đếm này sẽ được Bên Bán lắp đặt trước Điểm Giao Nhận.

- 7.2 Lượng Khí giao nhận hàng Ngày trong Thời Hạn Hợp Đồng tại Điểm Giao Nhận sẽ được ghi nhận theo Quy trình Đo Đếm và Cân Chỉnh qui định tại Phụ lục 5. Trong trường hợp Hệ Thống Đo Đếm không hoạt động chính xác, Bên Bán cần thực hiện các biện pháp đo đếm thay thế và/hoặc cân chỉnh Hệ Thống Đo Đếm như đã qui định cụ thể trong Quy trình Đo Đếm và Cân Chỉnh.
- 7.1. Lượng Khí đo đếm trong Hợp Đồng này theo Quy trình Đo Đếm và Cân Chỉnh được đo bằng MMBTU. Việc qui đổi từ M³ ra MMBTU được tính toán trong điều kiện tiêu chuẩn (15⁰C; 1,01325 bar) và nhiệt trị trung bình của Khí

ĐIỀU 8: GIÁ KHÍ

Giá Khí cho lượng Khí Bán mà Bên Bán bán cho Bên Mua trong mỗi giai đoạn sẽ được đàm phán, áp dụng và thống nhất bằng Sửa Đổi Bổ Sung Hợp Đồng.

ĐIỀU 9: LẬP HÓA ĐƠN VÀ THANH TOÁN

Căn cứ vào các hóa đơn do Bên Bán lập, Bên Mua sẽ thanh toán cho Bên Bán tiền mua khí hàng tháng bằng hình thức chuyển khoản không chậm hơn ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn (nếu ngày này không phải là Ngày làm việc thì sẽ là Ngày làm việc tiếp theo).

ĐIỀU 10: BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA, THAY THẾ VÀ CÂN CHỈNH THIẾT BỊ

- 10.1. Trước Ngày hàng Năm, Hai Bên sẽ tiến hành thảo luận và thống nhất Kế Hoạch Bảo Dưỡng cho Năm tiếp theo như mẫu quy định tại Phụ lục 3. Các Hoạt Động Bảo Dưỡng liên quan đến giao nhận Khí sẽ được Hai Bên tiến hành phù hợp với Kế Hoạch Bảo Dưỡng tại Phụ lục 3. Kế hoạch này có thể được mỗi Bên điều chỉnh bằng thông báo ít nhất giờ trước khi thực hiện với điều kiện được phía Bên kia chấp thuận.
- 10.2. Đối với Các Hoạt Động Bảo Dưỡng đột xuất do sự cố, không nằm trong Kế Hoạch Bảo Dưỡng, Bên tiến hành Các Hoạt Động Bảo Dưỡng đột xuất phải thông báo ngay bằng điện thoại, email và sau đó bằng văn bản cho Bên kia, ghi

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

rõ lý do (chủ quan và/hoặc khách quan), thời gian và những thay đổi lượng Khí giao nhận theo Hợp Đồng cần thiết để tiến hành Các Hoạt Động Bảo Dưỡng này. Trong vòng giờ sau khi nhận được thông báo của Bên thông báo, Bên nhận thông báo sẽ trả lời xác nhận hoặc thỏa thuận lại với Bên thông báo về thời gian và lượng Khí thay đổi cho Các Hoạt Động Bảo Dưỡng đợt xuất này.

- 10.3. Kế Hoạch Bảo Dưỡng các Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Bán sẽ bao gồm Các Hoạt Động Bảo Dưỡng các Hệ Thống Thiết Bị của các Nhà Cung Cấp Khí. Khi lên Kế Hoạch Bảo Dưỡng cho Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Mua, Bên Mua sẽ cố gắng bám sát theo tiến độ Các Hoạt Động Bảo Dưỡng của Bên Bán nhằm giảm thiểu tối đa thời gian ngừng giao nhận Khí.

ĐIỀU 11: CHẠY THỬ

- 11.1. Khi Bên Mua tiến hành chạy thử thiết bị của mình, Bên Mua phải thông báo cho Bên Bán kế hoạch chạy thử trong đó chỉ rõ thời điểm, khoảng thời gian tiến hành chạy thử, yêu cầu về khối lượng và chất lượng Khí để Bên Bán hiệu chỉnh lại chính xác và phù hợp. Các thông tin chính xác cho Giai Đoạn Chạy Thử của Bên Mua sẽ được Bên Mua thông báo bằng văn bản cho Bên Bán ít nhất Ngày trước khi thực hiện. Trong vòng Ngày sau khi nhận được thông báo, Bên Bán sẽ cùng Bên Mua thống nhất kế hoạch phối hợp và điều chỉnh Kế Hoạch Giao Nhận Khí cho phù hợp.
- 11.2. Toàn bộ lượng Khí được Bên Bán giao cho Bên Mua để Bên Mua thực hiện công tác chạy thử các thiết bị của mình phải được Bên Mua thanh toán cho Bên Bán theo Giá Khí tại Điều 8 của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 12: VẬN HÀNH VÀ PHỐI HỢP

- 12.1. Trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng, Hai Bên sẽ thường xuyên liên lạc để bảo đảm việc vận hành Hệ Thống Thiết Bị của Hai Bên được phối hợp chặt chẽ. Hai Bên sẽ sử dụng các biện pháp cần thiết và đảm bảo tuân thủ quy trình Phối hợp vận hành tại Phụ lục 6 để bảo đảm việc vận hành an toàn và ổn định các Hệ Thống Thiết Bị của nhau.
- 12.2. Trong trường hợp có sự cố ảnh hưởng tới việc giao nhận Khí, Bên có sự cố phải thông báo ngay cho Bên kia bằng điện thoại và email, sau đó trong vòng Ngày Làm Việc, Bên đó phải có thông báo giải thích về sự cố và nêu rõ thời điểm giao nhận Khí lại. Sau khi nhận được thông báo giải thích của Bên có sự cố, Hai Bên sẽ cùng phối hợp để thống nhất các biện pháp khắc phục và điều chỉnh Kế Hoạch Giao Nhận Khí.

ĐIỀU 13: TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

- 13.1. Trách nhiệm của Bên Bán:

- Giao Khí cho Bên Mua theo khối lượng và chất lượng như qui định trong Hợp Đồng.
- Cử Đại Diện/Đại Diện Có Thẩm Quyền để ký các Biên Bản Giao Nhận Ngày, Biên Bản Giao Nhận Tháng và các hồ sơ liên quan tới việc giao nhận Khí.

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

- Lập Hoá đơn thanh toán gửi cho Bên Mua theo quy định tại Điều 9.
- Mua bảo hiểm trách nhiệm về người và tài sản đối với bên thứ 3.
- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa phần Đường Ống của Bên Mua trước hệ thống đo đếm và bảo vệ an ninh phần Đường ống của Bên Mua nằm ngoài hàng rào Nhà máy của Bên Mua.

13.2. Trách nhiệm của Bên Mua:

- Tiếp nhận Khí đúng thời hạn và khối lượng như quy định trong Hợp Đồng.
- Cử Đại Diện/Đại Diện Có Thẩm Quyền để ký các Biên Bản Giao Nhận Ngày, Biên Bản Giao Nhận Tháng và các hồ sơ liên quan tới việc giao nhận Khí.
- Thanh toán cho Bên Bán đầy đủ, đúng thời hạn như qui định tại Điều 9.
- Bên Mua mua bảo hiểm trách nhiệm về người và tài sản cho bên thứ ba đối với Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Mua.
- Sử dụng khí đúng mục đích cho các ngành nghề đã đăng ký tại giấy phép đầu tư / Giấy phép kinh doanh.
- Tuyệt đối không được cung cấp khí thấp áp cho bên thứ ba với bất kỳ hình thức nào.
- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa phần Đường Ống của Bên Mua sau Điểm Giao Nhận và bảo vệ an ninh phần Đường ống nằm trong hàng rào Nhà máy của Bên Mua.

ĐIỀU 14: BẤT KHẢ KHÁNG

14.1. Trong các trường hợp nếu một Bên không thực hiện được trách nhiệm của mình trong Hợp Đồng này do những nguyên nhân khách quan ngoài sự kiểm soát của mình (được gọi là “Bất Khả Kháng”) bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp sau:

- Chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, bao vây phong tỏa, đình công, bạo loạn, phá hoại, bệnh dịch;
- Các sự cố làm ảnh hưởng đến việc khai thác, chế biến và cung cấp Khí và lịch lắp đặt, chạy thử của các Nhà Cung Cấp Khí;
- Các hợp đồng giữa Bên Bán với các Nhà Cung Cấp Khí bị chấm dứt;
- Các sự cố khách quan xảy ra với Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Bán mà không phải do sự bất cẩn của Bên Bán;
- Các sự cố khách quan xảy ra với Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Mua mà không phải do sự bất cẩn của Bên Mua;
- Sự thay đổi chủ trương của Nhà nước,

thì Bên đó được miễn trách nhiệm bồi thường cho Bên kia các tổn thất gây ra bởi Bất Khả Kháng và được tạm hoãn trách nhiệm thực hiện Hợp Đồng trừ trách nhiệm thanh toán như quy định trong Điều 9 cho đến khi kết thúc Bất

Khả Kháng.

14.2. Bên bị ảnh hưởng bởi Bất Khả Kháng có trách nhiệm:

- Ngay lập tức thông báo bằng điện thoại và sau đó sớm nhất nhưng không muộn hơn giờ phải gửi thông báo chính thức bằng văn bản cho Bên kia hoàn cảnh xảy ra và tính chất của Bất Khả Kháng; những biện pháp khẩn cấp đã thực hiện để hạn chế tác hại của Bất Khả Kháng.
- Trong vòng Ngày sau khi xảy ra Bất Khả Kháng gửi cho Bên kia báo cáo chi tiết về hoàn cảnh, sự kiện xảy ra Bất Khả Kháng, mức độ thiệt hại do nó gây ra, biện pháp và thời gian dự kiến cần thiết cho việc xử lý và khắc phục các hậu quả;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên kia kiểm tra hiện trường xảy ra Bất Khả Kháng;
- Ngay lập tức tiếp tục thực hiện trách nhiệm Hợp Đồng khi Bất Khả Kháng kết thúc.

14.3. Bên bị ảnh hưởng bởi Bất Khả Kháng sẽ không có quyền yêu cầu được miễn, giảm trách nhiệm Hợp Đồng nếu chậm trễ hoặc không tuân thủ các quy định tại Điều 14.2.

14.4. Nếu Bất Khả Kháng cứ tiếp diễn hoặc có khả năng tiếp diễn, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo ngay cho Bên kia biết trong một thời gian hợp lý sớm nhất và lập kế hoạch để khắc phục sự cố để tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo quy định.

ĐIỀU 15: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

15.1. Hai Bên sẽ cố gắng nỗ lực và trên tinh thần thiện chí để cùng nhau giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, vi phạm (gọi chung là Tranh Chấp) xảy ra giữa Hai Bên trong Thời Hạn Hợp Đồng (bao gồm cả Lượng Khí Tranh Chấp).

15.2. Nếu trong vòng Ngày kể từ Ngày xảy ra Tranh Chấp, Hai Bên không thể giải quyết được Tranh Chấp, Tranh Chấp đó sẽ được đưa lên Toà án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết.

15.3. Trong quá trình giải quyết Tranh Chấp, Hai Bên vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ thanh toán của mình theo quy định tại Điều 9.

15.4. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng có giá trị ràng buộc Hai Bên. Chi phí liên quan đến việc giải quyết Tranh Chấp sẽ do Toà án quyết định.

15.5. Luật áp dụng cho giải quyết các Tranh Chấp là Luật của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

ĐIỀU 16: CHẤM DỨT VÀ GIA HẠN HỢP ĐỒNG

16.1. Bên Bán có quyền chấm dứt sớm Hợp Đồng trong các trường hợp sau:

- (i) Bên Mua chậm thanh toán cho Bên Bán quá Ngày liên tục kể từ Ngày nhận được hồ sơ thanh toán của Bên Bán theo quy định trong Điều 9.
- (ii) Nếu quá Ngày liên tục không phải vì các lý do Bất Khả Kháng mà Bên Mua không nhận Khí được Bên Bán sẵn sàng giao theo đúng quy định trong Hợp Đồng.

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

Trong trường hợp Bên Bán chấm dứt sớm Hợp Đồng theo các quy định trong Điều 16.1.(i), 16.1.(ii), Bên Bán sẽ có thông báo chấm dứt sớm Hợp Đồng bằng văn bản nêu rõ lý do chấm dứt sớm Hợp Đồng và ngày chấm dứt Hợp Đồng sẽ là Ngày thứ kể từ Ngày Bên Bán gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Mua.

(iii) Chấm dứt Hợp Đồng và dừng cấp Khí ngay lập tức nếu Bên Mua sử dụng Khí sai mục đích quy định tại Điều 13.2.

16.2. Bên Mua có quyền chấm dứt sớm Hợp Đồng trong trường hợp quá Ngày liên tục không phải vì các lý do Bất Khả Kháng mà Bên Bán không giao Khí cho Bên Mua trong khi Bên Mua đã sẵn sàng nhận Khí theo đúng quy định trong Hợp Đồng.

Trong trường hợp Bên Mua chấm dứt sớm Hợp Đồng theo các quy định trong Điều 16.2 này, Bên Mua sẽ có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do chấm dứt sớm Hợp Đồng và ngày chấm dứt hợp đồng sẽ là Ngày thứ kể từ Ngày Bên Mua gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Bán.

16.3. Việc chấm dứt sớm Hợp Đồng như quy định tại Điều 16.1 hoặc Điều 16.2 này không miễn trừ nghĩa vụ thanh toán của cả Hai Bên đối với những khoản phải trả phát sinh trước thời điểm chấm dứt sớm Hợp Đồng.

16.4. Nếu Bất Khả Kháng kéo dài hơn Tháng kể từ Ngày đầu tiên Bất Khả Kháng đó xảy ra, mỗi Bên có quyền chấm dứt Hợp Đồng mà không phải trả bất kỳ một khoản chi phí hay tiền phạt nào trừ các khoản nợ phát sinh trước khi xảy ra Bất Khả Kháng.

16.5. Tối thiểu Ngày trước Ngày Kết Thúc Hợp Đồng, Hai Bên sẽ thỏa thuận để xem xét khả năng gia hạn tiếp Thời Hạn Hợp Đồng.

16.6. Việc tiếp tục gia hạn hay không gia hạn Thời Hạn Hợp Đồng theo Điều 16.5 sẽ không làm ảnh hưởng, thay đổi, miễn trừ các quyền lợi, trách nhiệm và sự bồi thường... đã xảy ra trong quá trình thực hiện Hợp Đồng của Hai Bên.

16.7. Việc chấm dứt Hợp Đồng không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết Tranh Chấp, thanh toán, bồi thường, bảo mật và quyền sở hữu tài sản....

ĐIỀU 17: BẢO MẬT

Hai Bên cam kết bảo mật mọi thông tin:

(i) Nhận được từ Bên còn lại và

(ii) Liên quan đến Hợp Đồng này; không sử dụng các thông tin này cho bất kỳ mục đích nào ngoài mục đích thực hiện Hợp Đồng, không tiết lộ hoặc chuyển bất kỳ thông tin nào cho bên thứ ba mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên kia (trừ trường hợp tiết lộ thông tin cho các Đơn vị thành viên có liên quan, đơn vị tư vấn pháp luật của mỗi Bên và theo yêu cầu bắt buộc của Cơ Quan Có Thẩm Quyền).

ĐIỀU 18: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

18.1. Đại Diện Có Thẩm Quyền

Hai Bên có quyền và nghĩa vụ chỉ định một hoặc nhiều người (Đại Diện Có Thẩm Quyền) thay mặt cho Bên đó thực hiện một hay nhiều trách nhiệm được quy định trong Hợp Đồng.

- (i) Việc ủy quyền này phải được lập bằng văn bản do người đứng đầu của Bên ủy quyền ký và chuyển cho Bên kia trong vòng năm (05) Ngày Làm Việc kể từ Ngày ký văn bản ủy quyền này, trong đó ghi rõ tên, chức vụ người được ủy quyền, thời hạn và phạm vi ủy quyền, trách nhiệm cụ thể của người được ủy quyền;
- (ii) Mọi quyết định của Đại Diện Có Thẩm Quyền được xem là quyết định của Bên đã chỉ định ra Đại Diện Có Thẩm Quyền đó.

18.2. Trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng, Hai Bên được quyền thỏa thuận để thay đổi, bổ sung các điều khoản trong Hợp Đồng cho phù hợp với điều kiện thực tế và các Hợp Đồng Cung Cấp Khí. Bất kỳ sự thay đổi, bổ sung của Hợp Đồng chỉ có hiệu lực khi chúng được lập bằng văn bản và có chữ ký của Hai Bên. Việc không chấp thuận thay đổi, bổ sung hợp lý của một Bên sẽ được Bên kia xem xét để chấm dứt Hợp Đồng.

18.3. Trừ khi có quy định khác trong Hợp Đồng, Hợp Đồng này sẽ thay thế tất cả các văn bản, thỏa thuận, cam kết trước đây giữa Hai Bên liên quan đến việc mua bán Khí.

18.4. Bất kỳ một sự chuyển giao một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm và/hoặc quyền lợi của mỗi Bên theo Hợp Đồng này cho bên thứ ba đều phải được sự chấp nhận của Bên kia bằng văn bản. Nếu được chấp nhận, bên thứ ba (bên được chuyển giao) có trách nhiệm tuân thủ nghiêm chỉnh các điều khoản Hợp Đồng và thay thế từng phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ và/hoặc quyền lợi ghi trong Hợp Đồng.

18.5. Quy định chung đối với đường ống và Trạm Khí trong hàng rào nhà máy Bên Mua:

18.5.1. Bên Mua cấp điện liên tục và miễn phí để phục vụ hoạt động và chiếu sáng cho Trạm Khí.

18.5.2. Bên Mua có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Bên Bán nếu phát hiện hư hỏng, rò rỉ Khí và bất cứ trường hợp nào khác được cho là không đảm bảo hoạt động an toàn của đường ống và Trạm Khí, huy động mọi tiềm lực sẵn có để phối hợp với Bên Bán trong quá trình xử lý, khắc phục sự cố.

18.5.3. Bên Mua phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người của Bên Bán ra vào Trạm Khí thường xuyên và vào bất cứ thời điểm nào để kiểm tra và xử lý mọi công việc có liên quan đến việc cung cấp Khí; người của Bên Bán khi ra vào Trạm Khí phải tuân thủ theo các quy định của Bên Mua.

HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ THIÊN NHIÊN

- 18.5.4. Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Bán là tài sản thuộc quyền sở hữu của Bên Bán, Hệ Thống Thiết Bị Của Bên Mua là tài sản thuộc quyền sở hữu của Bên Mua trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản giữa Hai Bên.
- 18.5.5. Bên Bán được quyền đấu nối vào đường ống và Trạm Khí để cấp Khí cho bên thứ ba mà không phải trả bất kỳ chi phí nào và Bên Bán cam kết việc đấu nối không ảnh hưởng đến khả năng cung cấp Khí cho Bên Mua.
- 18.6. Những vấn đề còn lại không đề cập tại Hợp Đồng này sẽ được Hai Bên thực hiện theo pháp luật Việt Nam hiện hành.
- 18.7. Hợp Đồng này được lập thành bốn (04) bản gốc Tiếng Việt, mỗi Bên giữ hai (02) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

PHẦN PHỤ LỤC:

- PHỤ LỤC 1: ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT KHÍ
PHỤ LỤC 2: BIỂU ĐỒ GIAO NHẬN KHÍ HÀNG NĂM
PHỤ LỤC 3: KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG
PHỤ LỤC 4A: BIÊN BẢN GIAO NHẬN KHÍ NGÀY
PHỤ LỤC 4B: BIÊN BẢN GIAO NHẬN KHÍ THÁNG
PHỤ LỤC 5: QUY TRÌNH ĐO ĐẾM VÀ CÂN CHỈNH
PHỤ LỤC 6: PHỐI HỢP VẬN HÀNH



Số: /TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

1. Cập nhật và điều chỉnh, bổ sung mã ngành nghề kinh doanh vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty (như Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV đính kèm), bao gồm:

(i) Điều chỉnh cập nhật ngành nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành (“Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam”);

(ii) Cập nhật mã ngành và bổ sung chi tiết ngành nghề kinh doanh đối với ngành đã đăng ký (mã ngành 4661);

(iii) Bổ sung ngành nghề kinh doanh;

(iv) Bỏ ngành nghề kinh doanh đã đăng ký không còn phù hợp theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

2. Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Người đại diện pháp luật thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc điều chỉnh, bổ sung nội dung chi tiết ngành nghề kinh doanh và các ngành nghề kinh doanh nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn: Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty, đồng thời thực hiện điều chỉnh, bổ sung Điều lệ Công ty tương ứng, và/hoặc sửa đổi, bổ sung khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo việc đăng ký bổ sung thành công.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Minh Hải

Phụ lục I:
ĐIỀU CHỈNH CẬP NHẬT NGÀNH NGHỀ KINH DOANH TẠI PV GAS D
(Đính kèm Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày/...../2026)

STT	Trước điều chỉnh		Sau điều chỉnh		Lý do điều chỉnh
	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư, hóa chất (không tồn trữ hóa chất) và phương tiện vận chuyển ngành dầu khí. Mua bán hàng trang trí nội thất. (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động).	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư, hóa chất (không tồn trữ hóa chất) và phương tiện vận chuyển ngành dầu khí. Mua bán hàng trang trí nội thất. (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động).	4679	Cập nhật, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ.
2	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ. Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ: máy, thiết bị công nghệ phục vụ cung cấp khí thiên nhiên (NG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) cho khu đô thị, khu công nghiệp	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ. Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ: máy, thiết bị công nghệ phục vụ cung cấp khí thiên nhiên (NG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) cho khu đô thị, khu công nghiệp	7499	

STT	Trước điều chỉnh		Sau điều chỉnh		Lý do điều chỉnh
	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	
3	<p><i>Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh</i></p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến) (CPC 632)</p> <p>(Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</p>	4730	<p><i>Bán lẻ nhiên liệu động cơ</i></p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến) (CPC 632)</p> <p>(Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</p>	4730	
4	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng</p>	4663	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng</p>	4673	

STT	Trước điều chỉnh		Sau điều chỉnh		Lý do điều chỉnh
	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	
5	<p><i>Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu</i></p> <p>Chi tiết: Mua bán các sản phẩm khí khô, LPG, CNG, LNG và các sản phẩm có nguồn gốc từ khí (không mua bán gas tại trụ sở công ty).</p> <p><i>(trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i></p>	4799	<p><i>Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)</i></p> <p>Chi tiết: Mua bán các sản phẩm khí khô, LPG, CNG, LNG và các sản phẩm có nguồn gốc từ khí (không mua bán gas tại trụ sở công ty).</p> <p><i>(trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i></p>	4773	
6	<p><i>Sửa chữa máy móc, thiết bị</i></p> <p>Chi tiết: sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chuyển đổi sử dụng khí cho phương tiện giao thông vận tải và máy móc-thiết bị ngành nông-lâm-ngư nghiệp. Sửa chữa, bảo dưỡng máy, thiết bị công nghệ phục vụ cung cấp khí thiên nhiên (NG), khí</p>	3312	<p><i>Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị</i></p> <p>Chi tiết: sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chuyển đổi sử dụng khí cho phương tiện giao thông vận tải và máy móc-thiết bị ngành nông-lâm-ngư nghiệp. Sửa chữa, bảo dưỡng máy, thiết bị công nghệ phục vụ</p>	3312	

STT	Trước điều chỉnh		Sau điều chỉnh		Lý do điều chỉnh
	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	
	thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) cho khu đô thị, khu công nghiệp		cung cấp khí thiên nhiên (NG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) cho khu đô thị, khu công nghiệp		
7	Truyền tải và phân phối điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội)	3512	Truyền tải và phân phối điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội)	3513	

Phụ lục II:
CẬP NHẬT MÃ NGÀNH VÀ BỔ SUNG CHI TIẾT NGÀNH NGHỀ KINH DOANH ĐÃ ĐĂNG KÝ
TẠI PV GAS D

(Đính kèm Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày/...../2026)

STT	Tên ngành nghề được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Lý do điều chỉnh, bổ sung
1	<p>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan</p> <p>Chi tiết: Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG).</p> <p style="padding-left: 40px;">- Bán buôn than đá, than cốc và nhiên liệu rắn khác.</p> <p>(Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định và không hoạt động tại trụ sở)</p> <p><i>(trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i></p>	4671	<p>- Cập nhật mã ngành nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>- Bổ sung nội dung chi tiết ngành nghề kinh doanh nhằm đa dạng hóa phạm vi hoạt động, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của đội ngũ kinh doanh, góp phần gia tăng doanh thu, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.</p>

Phụ lục III:
BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH TẠI PV GAS D
(Đính kèm Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày/...../2026)

STT	Tên ngành	Mã ngành	Lý do bổ sung
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672	Đa dạng hóa phạm vi hoạt động, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của đội ngũ kinh doanh, góp phần gia tăng doanh thu, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
2	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán lẻ vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất.	4752	Cập nhật, chuẩn hóa ngành nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ (thay thế cho mã ngành 4773 và mã ngành 3511 tại Phụ lục IV).
3	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội)	3512	
4	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo Chi tiết: Sản xuất nhiệt điện khí (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội)	3511	

Phụ lục IV:
BỎ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH ĐÃ ĐĂNG KÝ TẠI PV GAS D
(Đính kèm Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày/...../2026)

STT	Tên ngành	Mã ngành	Lý do bổ sung
1	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất.	4773	Loại bỏ ngành nghề kinh doanh không còn phù hợp theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ.
2	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, nhiệt điện khí (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội)	3511	



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr - HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D)

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2022 ngày 26/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Căn cứ thư ngày 24/03/2026 của Tokyo Gas Asia Pte. Ltd về việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị PV GAS D cho kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thay thế cho ông Yosuke Fujii – Thành viên Hội đồng quản trị PV GAS D.

Hội đồng quản trị PV GAS D kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với ông Yosuke Fujii.

Hội đồng quản trị PV GAS D kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.01.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Hải

Số: /TTr - HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031
của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D).

Căn cứ thư ngày 24/03/2026 của Tokyo Gas Asia Pte. Ltd về việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị PV GAS D cho kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thay thế cho ông Yosuke Fujii – Thành viên Hội đồng quản trị PV GAS D.

Hội đồng quản trị PV GAS D kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031, như sau:

1. Thông qua việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị PV GAS D:

– Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu : 01 thành viên.

– Nhiệm kỳ : 2026 – 2031.

– Số lượng ứng viên thành viên Hội đồng quản trị tối đa: Không hạn chế.

– Tiêu chuẩn ứng cử viên làm thành viên Hội đồng quản trị (Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan).

2. Danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị: Ông **Kengo Nagaki**

– Ngày sinh: 21/03/1988.

– Quốc tịch: Nhật Bản.

– Hộ chiếu số: TZ2008742 Ngày cấp: 18/02/2020 Nơi cấp: Bộ Ngoại Giao Nhật Bản.

- Địa chỉ thường trú: Căn hộ số H02.03 tại Tòa nhà The River, 23 Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật dân dụng và môi trường.

Hội đồng Quản trị PV GAS D kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Tài liệu đính kèm: - *Sơ yếu lý lịch trích ngang của ông Kengo Nagaki;*

- *Thư của Tokyo Gas Asia Pte.Ltd, ngày 24/03/2026.*

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.01.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Hải



Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

Ho Chi Minh City, day month year 2026

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

CURRICULUM VITAE

(Dùng cho ứng viên HĐQT)

(For candidates for the position of BOD member)

- Họ và tên/Full name: KENGO NAGAKI
- Giới tính: Nam *Gender: Male*
- Ngày tháng năm sinh: 21/03/1988 *Date of birth: March 21st1988*
- Nơi sinh: Nhật Bản *Place of birth: Japan*
- Số hộ chiếu/Passport no.: TZ2008742
- Ngày cấp: 18/02/2020 *Nơi cấp: Bộ Ngoại Giao Nhật Bản*
Issued on: February 18th 2020 Issued by: Ministry of Foreign Affairs of Japan
- Quốc tịch: Nhật Bản *Nationality: Japanese*
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ số H02.03 tại Tòa nhà The River, 23 Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
Address: The apartment H02.03 at The River, 23 Tran Bach Dang Street, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City.
- Số điện thoại/Mobile phone no.: +84 918 989 615
- Email: nagaki@tokyo-gas.co.jp
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ *Qualification: Master's degree*
- Quá trình công tác: (từ năm 18 tuổi đến nay) *Working experiences: (from 18 years old until now)*
 - Thời hạn làm việc/*Duration: 04/2012 – 03/2017*
 - + Địa điểm làm việc: Ban Kinh doanh Đường ống khí, Công ty Tokyo Gas Co., Ltd. (Kanagawa, Nhật Bản)
Working place: Gas Pipeline Business Dept., Tokyo Gas Co., Ltd. (Kanagawa, Japan)
 - + Vị trí công việc: Kỹ sư Đường ống khí *Job title: Gas Pipeline Engineer.*

- Thời hạn làm việc/*Duration*: 04/2017 – 01/2018
 - + Địa điểm làm việc: Ban Kinh doanh Toàn cầu, Công ty Tokyo Gas Co., Ltd
Working place: Global Business Dept, Tokyo Gas Co., Ltd. (Tokyo, Japan)
 - + Vị trí công việc: Trưởng ban *Job title: Manager*
 - Thời hạn làm việc/*Duration*: 02/2018 – 03/2019
 - + Địa điểm làm việc: PT. Energasindo Heksa Karya (Jakarta, Indonesia)
Working place: PT. Energasindo Heksa Karya (Jakarta, Indonesia).
 - + Vị trí công việc: Cố vấn kỹ thuật *Job title: Technical Advisor*
 - Thời hạn làm việc/*Duration*: 04/2019 – 04/2020
 - + Địa điểm làm việc: Tokyo Gas Asia Pte. Ltd. (Jakarta, Indonesia)
Working place: Tokyo Gas Asia Pte. Ltd. (Jakarta, Indonesia)
 - + Vị trí công việc: Trợ lý Trưởng đại diện *Job title: Assistant of Chief Representative*
 - Thời hạn làm việc/*Duration*: 05/2020 – 03/2024
 - + Địa điểm làm việc: PT. Energasindo Heksa Karya (Jakarta, Indonesia)
Working place: PT. Energasindo Heksa Karya (Jakarta, Indonesia)
 - + Vị trí công việc: Cố vấn phát triển thị trường *Job title: Marketing Advisor*
 - Thời hạn làm việc/*Duration*: 04/2024 – Hiện tại/*Present*
 - + Địa điểm làm việc: Văn phòng đại diện Công ty Tokyo Gas Asia Pte. Ltd tại TP.HCM, Việt Nam
Working place: Tokyo Gas Asia Pte. Ltd. (Ho Chi Minh, Vietnam)
 - + Vị trí công việc: Phó trưởng đại diện *Job title: Deputy Chief Representative*
13. Chức vụ hiện nay tại PV GAS D: Không có *Current job title at PV GAS D: N/A*
14. Tên các công ty hiện đang nắm giữ các chức vụ TVHĐQT và các chức danh quản lý khác:
Không có
- Names of companies currently holding the position as BOD members, and other managerial positions: N/A*
15. Số CP nắm giữ tại công ty PV GAS D: 0 CP.
Numbers of PV GAS D's shares held: 0 share.
16. Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có): Không
Benefits related to the company (if any): No
17. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không

Conflict of interest with the company (if any): No

18. Các thông tin khác (nếu có): Không

Other information (if any): No

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

I hereby certify that the above statements are true, and if any of them is not true, I will be responsible to the law, and I'm committed to perform the duties of a BOD member righteously if elected as a member of the Board of Director.

NGƯỜI KHAI/DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Please sign and state your full name)



KENGO NAGAKI

Strictly Private & Confidential

Attention:

Mr. Le Minh Hai – Chairman of the Board
PetroVietnam Low Pressure Gas Distribution Joint Stock Company (PVGas D)
7th Floor, PVGas Tower
No. 673 Nguyen Huu Tho Street
Nha Be Commune, Ho Chi Minh City

24th March, 2026

Dear Mr. Hai,

We, Tokyo Gas Asia Pte. Ltd. (“Tokyo Gas Asia”), would like to express our sincere appreciation for your continued supports in relation to our collaboration with Petro Vietnam Low Pressure Gas Distribution Joint Stock Company (PVGas D).

We are sending this letter to inform you that Mr. Yosuke Fujii, the current Board of Directors (“BOD”) member of PVGas D nominated by Tokyo Gas Asia, is going to resign because he will be assigned to other responsibilities within the company. His resignation will be adopted at the next Annual General Meeting for Shareholders (“AGM”), and we would like to nominate an appropriate person to a board member, in order for him to take over Mr. Fujii’s responsibilities at the BOD.

In this respect, we sincerely request PVGas D to support us at the BOD and AGM that the candidate for the BOD nominated by Tokyo Gas Asia will be approved. Please find Appendix 1 as attached, for the curriculum vitae of our candidate for your consideration.

On a related note, we would like to follow up on our previous request, which informed that the BOD member nominated by Tokyo Gas Asia shall work on a part-time basis going-forward, not on a full-time basis.

Tokyo Gas Asia has built a strong cooperative relationship with PVGas D and together we would like to promote PVGas D's business furthermore. With the new board member we nominate, we believe that our cooperation for PVGas D's business will continue to grow deeper and stronger.

We are looking forward to your response.

Sincerely yours,



Takashi Nakao
Chief Executive Officer

APPENDIX 1:

Curriculum Vitae of the candidate Tokyo Gas Asia will nominate

Name: Kengo Nagaki

Present Position: Deputy Chief Representative, Ho Chi Minh City office,

Tokyo Gas Asia Pte. Ltd.

Date of Birth: 21 March 1988

Nationality: Japanese

Academic Qualification:

From April 2006 to March 2010

Bachelor of Engineering in Civil and Environmental Engineering, Waseda University

From April 2010 to March 2012

Master of Engineering in Civil and Environmental Engineering, Waseda University

Working Experiences:

April 2024 - Present

Deputy Chief Representative, Ho Chi Minh Office,

Tokyo Gas Asia Pte. Ltd. (Ho Chi Minh, Vietnam)

May 2020 - Mar 2024

Marketing Advisor,

PT. Energasindo Heksa Karya (Jakarta, Indonesia)

Apr 2019 - Apr 2020

Assistant of Chief Representative, Jakarta Office,

Tokyo Gas Asia Pte. Ltd. (Jakarta, Indonesia)

Feb 2018 - Mar 2019

Technical Advisor,

PT. Energasindo Heksa Karya (Jakarta, Indonesia)



Apr 2017 - Jan 2018

Manager, Global business Dept.,

Tokyo Gas Co., Ltd. (Tokyo, Japan)

Apr 2012 - Mar 2017

Gas pipeline engineer, Gas pipeline business Dept.,

Tokyo Gas Co., Ltd. (Kanagawa, Japan)



Số: / TTr – BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025,
phương hướng hoạt động năm 2026 và đề xuất lựa chọn
đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026 như tài liệu đính kèm.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, phương hướng hoạt động 2026 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Tiến Hải

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

PHẦN I - KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS, BKS xin báo cáo như sau:

1. Về nhân sự

Tổng số thành viên BKS: có 03 người bao gồm 01 Trưởng ban và 02 Kiểm soát viên làm việc kiêm nhiệm.

2. Hoạt động của BKS năm 2025

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.
- Giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc chấp hành các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm.
- Kiểm tra công tác thực hiện kế hoạch.
- Kiểm tra chi phí để đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng vốn.
- Kiểm tra công tác quản lý công nợ.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.

- Công tác kiểm tra, giám sát của BKS được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, để giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

3. Tiền lương, tiền thưởng, thù lao/phụ cấp và lợi ích khác của Ban kiểm soát

Năm 2025, số tiền lương, tiền thưởng, thù lao/phụ cấp và lợi ích khác đã chi cho Ban kiểm soát là 1.711.060.784 đồng.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, BKS đã tiến hành 04 cuộc họp (bằng hình thức họp tập trung) xem xét, xử lý và quyết định một số nội dung cơ bản như sau:

Các cuộc họp của Ban kiểm soát: Tổng số 04 cuộc họp, cụ thể:

Stt	Ngày họp	Nội dung
1	15/01/2025	Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2025; Thẩm định báo cáo tài chính Quý IV năm 2024
2	16/04/2025	Thẩm định Báo cáo tài chính Quý I năm 2025
3	15/07/2025	Thẩm định Báo cáo tài chính Quý II năm 2025
4	15/10/2025	Thẩm định Báo cáo tài chính Quý III năm 2025

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Tình hình hoạt động và tài chính Công ty năm 2025

1.1 Tình hình hoạt động năm 2025

Trong một năm 2025 đầy biến động của nền kinh tế toàn cầu, do đó thị trường năng lượng cũng có nhiều biến động, PV GAS D đã tận dụng những cơ hội, tiềm năng của thị trường, vượt qua thách thức. PV GAS D đã thực hiện thành công các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
I	Sản lượng	Triệu Sm³	1.051,4	1.051,5	100,0%
1	Miền Nam	Triệu Sm ³	926,4	904,6	97,6%
2	Miền Bắc	Triệu Sm ³	120,0	134,4	112,0%
3	LNG xe bồn	Triệu Sm ³	5,0		
4	LPG	Triệu Sm ³		12,5	
		Tấn		9.683,4	
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.550,7	11.495,4	109,0%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	10.535,7	11.452,6	108,7%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	15,0	42,8	285,3%
1.3	Doanh thu khác	Tỷ đồng	-	0,005	
2	LNTT	Tỷ đồng	208,6	209,8	100,6%
3	LNST	Tỷ đồng	166,9	168,4	100,9%
4	Tỷ suất LNST/VĐL	%	16,9%	17,0%	100,6%
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	65,4	93,3	142,7%

- Giá trị thực hiện đầu tư thực hiện năm 2025 đạt 13,1 tỷ đồng, tương đương 4,2% kế hoạch; giá trị giải ngân đạt 19,0 tỷ đồng, tương đương 23,8% kế hoạch.

- Công ty tổ chức vận hành liên tục, an toàn hệ thống cấp khí cho khách hàng cũng như bảo vệ an toàn các trạm khí và hành lang an toàn tuyến ống; thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ và bảo hộ lao động năm 2025 theo kế hoạch.

1.2 Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025

- Định kỳ hàng quý, BKS đều tiến hành làm việc với Ban điều hành, bộ phận kế toán để giám sát hoạt động tài chính của Công ty. Tiến hành phân tích số liệu báo cáo hàng quý, báo cáo soát xét 6 tháng, báo cáo kiểm toán năm, để đảm bảo sự minh bạch và an toàn tài chính của Công ty.

- BKS cũng triển khai việc thẩm định và thống nhất với báo cáo của Ban điều hành và ý kiến đánh giá của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam về kết quả báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam có ý kiến đánh giá báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và hệ thống kế toán Việt Nam.

- Theo đó, các hoạt động của Công ty rõ ràng, minh bạch, không phát hiện những vi phạm nghiêm trọng nào về kế toán, tài chính, cũng như quy trình hoạt động.

2. Kết quả giám sát việc hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT)

Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 gồm 05 thành viên:

- Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HDQT;
- Ông Đỗ Phạm Hồng Minh - Thành viên HDQT, Giám đốc Công ty
- Bà Nguyễn Thục Quyên - Thành viên HDQT;

- Bà Trần Thị Hạnh Thực
- Ông Yosuke Fujii
- Thành viên độc lập HĐQT;
- Thành viên HĐQT.

Năm 2025, tuy còn nhiều khó khăn, nhưng BKS đánh giá cao nỗ lực phấn đấu của HĐQT để hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao; HĐQT thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình; Đã chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với Ban Giám đốc, các phòng, đơn vị trong Công ty khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện tốt kế hoạch năm 2025 đề ra.

- Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 15/4/2025 và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong tháng 12/2025.

- HĐQT đã thực hiện tốt trách nhiệm, nghĩa vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.

- HĐQT đã tổ chức 15 cuộc họp, 30 lần lấy ý kiến HĐQT; các cuộc họp HĐQT đều được BKS tham gia.

- Các cuộc họp đều được ghi biên bản đầy đủ, được tất cả các thành viên HĐQT thống nhất thông qua và ký tên.

- Các Nghị quyết HĐQT phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- HĐQT đã tiến hành triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 một cách nhanh chóng và hiệu quả. Định hướng chủ trương, chiến lược phát triển lâu dài nhằm thích ứng với tình hình thị trường, không ngừng đưa Công ty ngày một phát triển bền vững.

- HĐQT đã hoạt động tích cực, sâu sát tình hình của Công ty, có những chỉ đạo kịp thời, định hướng cho sự phát triển trong tương lai của Công ty.

3. Kết quả giám sát việc hoạt động của Ban Giám đốc (BGĐ)

- Trong năm 2025, BGĐ đã có những quyết sách kịp thời, đúng đắn với những chính sách linh hoạt, hiệu quả đã đưa Công ty đạt được các kết quả đáng khích lệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- BGĐ đã tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết của HĐQT trong công tác quản lý và điều hành.

- Trên cơ sở nhận thức đúng đắn khó khăn, thách thức mà Công ty phải đối mặt, BGĐ đã xây dựng, thực hiện các giải pháp linh hoạt trong điều hành sản xuất kinh doanh.

- BGĐ đã phối hợp tích cực với HĐQT thực hiện các giải pháp nhằm xử lý những vấn đề phát sinh, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của Công ty.

- BGD đã kiểm soát, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty.
- BGD đã hỗ trợ, tạo điều kiện để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

4. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị ban hành 11 Nghị quyết liên quan đến giao dịch với người có liên quan của Công ty bao gồm Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP, Công ty cổ phần CNG Việt Nam, Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam, Công ty cổ phần Ống thép Dầu khí Việt Nam, Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế và Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam.

- Toàn bộ các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan trong Công ty đã được HĐQT tiến hành thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, cụ thể:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	19/NQ-HĐQT/2025	04/06/2025	Phê duyệt ký kết Sửa đổi bổ sung của các Hợp đồng mua bán khí giữa PV GAS D với PV GAS (Sửa đổi giá khí năm 2025)
2	24/NQ-HĐQT/2025	09/07/2025	Phê duyệt ký kết Sửa đổi bổ sung của các Hợp đồng mua bán khí giữa PV GAS D với PV GAS (Sửa đổi giao nhận khí, hóa đơn, thanh toán)
3	30/NQ-HĐQT/2025	30/07/2025	Phê duyệt ký kết Sửa đổi bổ sung của các Hợp đồng mua bán khí giữa PV GAS D với PV GAS CNG (Sửa đổi giá khí năm 2025, giao nhận khí, hóa đơn, thanh toán)
4	32/NQ-HĐQT/2025	14/08/2025	Phê duyệt phương án kinh doanh LPG năm 2025 và ký kết Hợp đồng mua bán LPG
5	33/NQ-HĐQT/2025	14/08/2025	Phê duyệt ký kết Hợp đồng cung cấp thiết bị/phụ tùng sản xuất ống thép cho PV PIPE
6	35/NQ-HĐQT/2025	19/08/2025	Phê duyệt ký kết Sửa đổi bổ sung của Hợp đồng mua bán khí giữa PV GAS D với Gas South (Sửa đổi giá khí năm 2025, giao nhận khí, hóa đơn, thanh toán)
7	37/NQ-HĐQT/2025	14/10/2025	Phê duyệt ký kết Sửa đổi bổ sung của các Hợp đồng mua bán khí giữa PV GAS D với PV GAS (Sửa đổi giá khí 4 tháng cuối năm)
8	40/NQ-HĐQT/2025	30/10/2025	Phê duyệt ký kết Sửa đổi bổ sung của các Hợp đồng mua bán khí giữa PV GAS D và PV GAS CNG, Gas South (Sửa đổi giá khí 4 tháng cuối năm)

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
9	46/NQ-HĐQT/2025	26/11/2025	Phê duyệt ký kết Hợp đồng thuê cao ốc văn phòng PV GAS Tower
10	50/NQ-HĐQT/2025	25/12/2025	Phê duyệt ký kết Sửa đổi bổ sung của Hợp đồng mua bán khí giữa PV GAS D với PV GAS (Gia hạn hợp đồng)
11	51/NQ-HĐQT/2025	30/12/2025	Phê duyệt ký kết gia hạn các Hợp đồng mua bán khí giữa PV GAS D và PV GAS CNG, Gas South

5. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và BGD

Giữa BKS và HĐQT, BGD Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. BKS đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, BGD trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với BKS khi có yêu cầu. Các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát của BKS đều được gửi tới Hội đồng quản trị và BGD.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Quá trình thực hiện kiểm tra giám sát trong năm 2025 vừa qua, BKS nhất trí với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty đưa ra. Kính đề nghị Đại hội thông qua báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty.

PHẦN II - KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026

Trong năm 2026, trước tình hình thị trường diễn biến phức tạp với những biến động không thể dự đoán, BKS tiếp tục tiến hành giám sát hoạt động của HĐQT, BGD trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS sẽ luôn cẩn trọng, hoạt động trong phạm vi quyền hạn được giao để không cản trở hoạt động của các bộ phận trong Công ty.

Một số công việc chính được tập trung trong năm như sau:

- Giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố các thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.
- Giám sát về việc thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Giám sát việc chấp hành các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty.
- Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan. Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của Công ty. Giám sát việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức.

- Giám sát công tác đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê tài sản.
- Giám sát hợp đồng, giao dịch lớn và hợp đồng giao dịch của Công ty với các bên có liên quan, ngăn ngừa xung đột lợi ích.
- Theo dõi, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách về lao động, tiền lương.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của đơn vị.
- Thực hiện công tác khác theo yêu cầu của cổ đông, theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

PHẦN III: ĐỀ XUẤT ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2026

BKS đề xuất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty là một trong số các đơn vị kiểm toán hàng đầu hiện nay tại Việt Nam gồm: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam), Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam và Công ty TNHH KPMG.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của BKS năm 2025, kế hoạch hoạt động của BKS năm 2026 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- BGĐ, BKS;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Tiến Hải

Số: /BKS-BC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025,
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025, BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC
QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D) báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, các báo cáo tài chính năm 2025, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị PV GAS D như sau:

I. CƠ SỞ THẨM ĐỊNH

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và dự thảo kế hoạch năm 2026; Báo cáo kết quả SXKD, phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026, đính kèm Tờ trình số 21/TTr-KTA, ngày 17/4/2026 về việc thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Báo cáo tài chính năm 2025 (BCTC) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

Thực hiện thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, báo cáo tài chính năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động quản lý, điều hành năm 2025 của Hội đồng quản trị PV GAS D, Ban kiểm soát đã tiến hành:

- Rà soát việc trình bày báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 trên các lĩnh vực hoạt động, sự phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS D.

- Đối chiếu các số liệu trong báo cáo với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2025, ngày 15/04/2025 với BCTC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

- Rà soát việc trình bày các BCTC của PV GAS D đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- + Đánh giá việc lựa chọn các chính sách kế toán chủ yếu và tính nhất quán trong việc áp dụng các chính sách.

- + Đánh giá tính hợp lý và thận trọng của các đánh giá cũng như các ước tính của PV GAS D trong trình bày BCTC (các ước tính ảnh hưởng đến việc tính toán và ghi nhận doanh thu, chi phí, thu nhập, và trích các khoản dự phòng trong kỳ).

- + Rà soát đối chiếu số liệu tổng hợp trình bày trên BCTC.

- Rà soát đối chiếu báo kết quả hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị với các văn bản có liên quan như: biên bản, nghị quyết của Hội đồng quản trị/ báo cáo quý/năm của Giám đốc về kết quả điều hành sản xuất kinh doanh.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh đã trình bày đầy đủ các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS D: tình hình chung năm 2025, các giải pháp thực hiện để đạt được các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Kết quả thực hiện về công tác kinh doanh và phát triển thị trường; Công tác bảo dưỡng sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn và ATVSLĐ; đầu tư xây dựng; Công tác tài chính kế toán; Công tác nhân sự, lao động tiền lương và đào tạo. PV GAS D cũng đã đưa ra đề xuất phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025.

- Số liệu các chỉ tiêu trình bày trong báo cáo phù hợp với Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2025 ngày 15/04/2025 với BCTC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam phát hành kèm theo báo cáo kiểm toán số 0515/VN1A-HN-BC, ngày 28 tháng 02 năm 2026.

2. Các báo cáo tài chính năm 2025

- Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày tại các BCTC năm 2025 đã kiểm toán của PV GAS D là phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Các chính sách và phương pháp kế toán được áp dụng nhất quán trong kỳ kế toán.

- Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ.

Thuyết minh BCTC cho thấy các chỉ tiêu trên BCTC được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của PV GAS D.

- Các ước tính của PV GAS D khi trình bày các BCTC là hợp lý và thận trọng.

3. Báo cáo về công tác quản lý của Hội đồng quản trị

- Báo cáo đã phản ánh đầy đủ kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý của HĐQT: HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản trị, điều hành của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật. HĐQT đã thực hiện đầy đủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2025. HĐQT bảo đảm Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty cũng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời cho cổ đông tình hình tài chính, kết quả kinh doanh hàng quý thông qua các công bố thông tin định kỳ. Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành đúng thẩm quyền của HĐQT, nội dung của các nghị quyết tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện các phương án, kế hoạch kinh doanh nhằm đạt được chỉ tiêu đề ra trong năm 2025.

- HĐQT luôn bảo đảm Ban kiểm soát có được các thông tin một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời để thực thi chức năng kiểm tra, giám sát tính tuân thủ của HĐQT trong hoạt động quản trị, điều hành, thực hiện các quy chế quản lý nội bộ nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông.

4. Kết luận

Với kết quả thẩm định như trên, Ban kiểm soát có ý kiến như sau:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh: đã phản ánh đầy đủ và hợp lý tình hình sản xuất kinh doanh của PV GAS D và cả các lĩnh vực khác như công tác phát triển thị trường; Công tác bảo dưỡng sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn và ATVSLĐ; Đầu tư xây dựng; Công tác tài chính kế toán; Công tác nhân sự, lao động tiền lương và đào tạo; Phương án phân phối lợi nhuận trên cơ sở kết quả kinh doanh, phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và các quy định có liên quan.

- Các báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của PV GAS D đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của PV GAS D vào ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2025 phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định có liên quan. Ban kiểm soát đã phát hành riêng báo cáo thẩm định BCTC năm 2025 theo quy định.

- Báo cáo kết quả quản lý của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, chính xác các hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị trên các lĩnh vực, tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

Một số chỉ tiêu chính như sau:

		Đơn vị: đồng
TT	Chỉ tiêu	Thực hiện
I	Tổng tài sản	3.574.790.891.188
1	Tài sản ngắn hạn	3.203.207.292.329
2	Tài sản dài hạn	371.583.598.859
II	Tổng nguồn vốn	3.574.790.891.188
1	Nợ phải trả	2.099.305.966.737
-	<i>Nợ ngắn hạn</i>	2.099.217.966.737
-	<i>Nợ dài hạn</i>	88.000.000
2	Vốn chủ sở hữu	1.475.484.924.451
III	Kết quả sản xuất kinh doanh	
1	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.452.602.860.153
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	209.977.490.893
3	Doanh thu hoạt động tài chính	42.836.563.966
4	Thu nhập khác	5.152.593
5	Lợi nhuận trước thuế	209.819.787.906
6	Lợi nhuận sau thuế	168.351.277.967

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Tiến Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP
DẦU KHÍ VIỆT NAM**



**TÀI LIỆU CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**

PHẦN V

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2026

DỰ THẢO

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2026 – 2031**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam như sau:

I. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ NGỮ VIẾT TẮT

- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- PV GAS D : Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được áp dụng trong việc đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu Khí Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Tất cả các thành viên HĐQT, Ban kiểm phiếu và các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 05/5/2026.

III. CHỦ TỌA TẠI ĐẠI HỘI

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể:

- Giới thiệu danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT.

- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

IV. SỐ LƯỢNG, NHIỆM KỲ VÀ TIÊU CHUẨN LÀM THÀNH VIÊN HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu : 01 người
2. Nhiệm kỳ : 2026 - 2031
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế

4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia HĐQT (Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan).

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

- Có trình độ học vấn, có năng lực, kinh nghiệm về tổ chức quản trị doanh nghiệp.

- Có hiểu biết pháp luật.

- Có nhiều kinh nghiệm, đặc biệt trong lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Có sức khỏe, phẩm chất, đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

- Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu) của Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

V. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử làm thành viên HĐQT.

VI. QUY ĐỊNH ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Theo Điều 24 Điều lệ)

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

VII. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ ĐỂ BẦU THÀNH VIÊN HĐQT

1. Hồ sơ đề cử làm thành viên HĐQT

(Mẫu biểu tham khảo được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.pvgasd.com.vn)

- Biên bản họp nhóm đề cử/ứng cử thành viên HĐQT.
- Giấy đề nghị đề cử/ứng cử làm thành viên HĐQT.
- Lý lịch trích ngang của ứng viên.
- Bản sao các giấy tờ sau: Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định.

Người đề cử làm thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước **16h ngày 18/05/2026** theo địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà PV Gas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.37840386

Fax: 028.37840446

Liên hệ: Bà Nguyễn Thị Ái Vân – Thư ký Công ty.

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

VIII. DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu làm thành viên HĐQT.

- Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

IX. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020).

- Theo đó mỗi đại biểu tham dự có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu được Ban kiểm phiếu cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

X. PHIẾU BẦU CỬ

1. Nội dung của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.

- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) phiếu bầu: một (01) phiếu bầu thành viên HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát một (01) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử.

- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.

- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì.
 - + Gạch tên các ứng cử viên.
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu bầu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa.
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử.
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu.
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.
 - + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của thành viên HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

XI. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử để bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Minh Hải



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Địa chỉ: Lầu 7, tòa nhà PV Gas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ,
xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐT: 028.37840386 Fax: 028.37840446 Website: www.pvgasd.com.vn

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2026 – 2031**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Hôm nay, ngày..... tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam, cùng nhau nắm giữ.....cổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKKD	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu /đại diện SH	Ký và ghi rõ họ tên/đóng dấu nếu là tổ chức
	Tổng cộng				

cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 như sau:

1. Ông (Bà):

.....

CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

2. Ông (Bà):

.....

CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

làm ứng cử viên tham gia HĐQT Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Đồng thời chúng tôi thông nhất cử:

Ông (Bà):

CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp:

Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng quy định về việc tham gia đề cử vào HĐQT của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày /.../..... tại

..., ngày tháng năm 2026

CỔ ĐÔNG

(người được đề cử đại diện nhóm)

(Ký và ghi rõ họ tên)¹

¹Đối với cổ đông pháp nhân:

- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Địa chỉ: Lầu 7, tòa nhà PV Gas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ,
xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐT: 028.37840386 Fax: 028.37840446 Website: www.pvgasd.com.vn

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026 – 2031**

Kính gửi: Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam

Họ tên cô đồng:.....

CCCD/Hộ chiếu/GĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần.....

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam cho tôi/Công ty tôi
đề cử:

Ông/Bà:.....

CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:.....(cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Làm ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Phân phối
Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ kèm theo:

- BB hợp nhóm đề cử/ứng cử;
- Bản sao CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần.

..., ngày..... tháng năm 2026

Người đề cử

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Địa chỉ: Lầu 7, tòa nhà PV Gas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ,
xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐT: 028.37840386 Fax: 028.37840446 Website: www.pvgasd.com.vn

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026 – 2031**

Kính gửi: Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam

Tên tôi là:

CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....Ngày cấp:.....

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam cho tôi được tự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam. Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần.

.... , ngày..... tháng năm 2026

Người ứng cử

(ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng.. ... năm 2026

Ảnh hộ chiếu
(4x6)

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

(Dùng cho các ứng viên thành viên HĐQT)

- 1/ Họ và tên:
- 2/ Giới tính:.....
- 3/ Ngày tháng năm sinh:
- 4/ Nơi sinh:
- 5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu):
- Ngày cấp Nơi cấp
- 6/ Quốc tịch:
- 7/ Dân tộc:
- 8/ Địa chỉ thường trú:
- 9/ Số điện thoại:
- 10/ Địa chỉ email:
- 11/ Trình độ chuyên môn:
- 12/ Quá trình công tác:
- 13/ Chức vụ hiện nay tại PV GAS D:
- 14/ Tên các công ty hiện đang nắm giữ các chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác:
- 15/ Số CP nắm giữ tại công ty PV GAS D:.....
- 16/ Các Lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có):.....
- 17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có):
- 18/ Các thông tin khác (nếu có).....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ của Thành viên HĐQT một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP
DẦU KHÍ VIỆT NAM**



**TÀI LIỆU CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**

PHẦN VI

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2026

Số: /NQ-ĐHĐCĐ/2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam ngày .../.../2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam như sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 (Chi tiết như tài liệu đính kèm).

2. Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Chi tiết như tài liệu đính kèm).

Các chỉ tiêu cơ bản của Kế hoạch sản xuất - kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
I	Sản lượng khí	Triệu Sm³	1.166,4
1	Miền Nam	Triệu Sm ³	1.001,3
2	Miền Bắc	Triệu Sm ³	155,0
3	LNG xe bồn	Triệu Sm ³	10,1
II	Chỉ tiêu tài chính		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.540,2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
	<i>Trong đó, vốn điều lệ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>990,0</i>
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12.715,7
2.1	Doanh thu sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	12.690,7
2.2	Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	25,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	258,7
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	206,9
5	Tỷ suất LNST/VĐL	%	20,9%
6	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	10%
7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	87,4
III	Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị		
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	117,2
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	86,0
IV	Nhân sự, đào tạo		
1	Số lao động (dự kiến)	Người	278
2	Số lượt đào tạo	Lượt người	993
3	Chi phí đào tạo	Tỷ đồng	3,2
V	Chi phí ATVSLĐ	Tỷ đồng	17,9

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét, phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh năm 2026 trong trường hợp có sự biến động lớn dẫn đến thay đổi các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

3. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty. Một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
A	Tài sản ngắn hạn	3.203.207.292.329	3.378.374.535.481
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.118.212.744.802	1.384.904.766.353
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	847.992.074.268	717.765.249.404
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.165.915.829.221	1.204.263.842.352
4	Hàng tồn kho	55.028.643.063	48.627.970.674
5	Tài sản ngắn hạn khác	16.058.000.975	22.812.706.698
B	Tài sản dài hạn	371.583.598.859	389.852.060.730

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1	Các khoản phải thu dài hạn	17.711.785.125	3.445.385.125
2	Tài sản cố định	227.976.406.563	262.987.060.581
3	Tài sản dở dang dài hạn	6.222.246.117	1.906.111.518
4	Tài sản dài hạn khác	119.673.161.054	121.513.503.506
	Tổng cộng tài sản (A+B)	3.574.790.891.188	3.768.226.596.211
C	Nợ phải trả	2.099.305.966.737	2.290.693.160.056
1	Nợ ngắn hạn	2.099.217.966.737	2.290.605.160.056
2	Nợ dài hạn	88.000.000	88.000.000
D	Vốn chủ sở hữu	1.475.484.924.451	1.477.533.436.155
	Vốn chủ sở hữu	1.475.484.924.451	1.477.533.436.155
	Tổng cộng nguồn vốn (C+D)	3.574.790.891.188	3.768.226.596.211
BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH			
1	Doanh thu thuần	11.452.602.860.153	10.937.645.849.520
2	Giá vốn hàng bán	10.784.806.084.069	10.169.523.454.592
3	Lợi nhuận gộp	667.796.776.084	768.122.394.928
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	209.977.490.893	314.394.566.267
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	209.819.787.906	312.911.095.551
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	168.351.277.967	249.168.381.705

4. Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa PV GAS D với Người liên quan như sau:

4.1. Thông qua việc ký kết, gia hạn các hợp đồng giữa PV GAS D với Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS), Công ty cổ phần CNG Việt Nam (PV GAS CNG), Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (Gas South) với các nội dung chính như sau:

Stt	Hợp đồng mua bán khí	Chủ thể hợp đồng		Ngày hiệu lực	Thời hạn hợp đồng dự kiến	Giá trị thực hiện HĐ dự kiến năm 2026 (Tỷ đồng)
		Bên Bán	Bên Mua			
I	Khu vực Đông Nam Bộ					
1	Hợp đồng mua bán khí	PV GAS	PV GAS D	01/01/2021	Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026	9.800

2	Hợp đồng mua bán khí thiên nhiên	PV GAS D	PV GAS CNG	01/01/2021	Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026	2.000
3	Hợp đồng mua bán khí tự nhiên	PV GAS D	Gas South	01/4/2017	Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026	1.400
II	Khu vực Bắc Bộ					
1	Hợp đồng mua bán khí	PV GAS	PV GAS D	24/6/2015	Cho đến khi hai bên chấm dứt như quy định tại Điều 14 của dự thảo Hợp đồng đính kèm	1.600
2	Hợp đồng mua bán khí mỏ Thái Bình Lô 102&106	PV GAS D	PV GAS CNG	22/01/2021	Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026	1.300

4.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Thực hiện việc chấp thuận các sửa đổi bổ sung (nếu có) của các hợp đồng nêu trên.
- Quyết định việc gia hạn hiệu lực các hợp đồng trên phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (*Chi tiết như tài liệu đính kèm*).

Một số nội dung cơ bản như sau:

- Kết quả năm 2025:
 - + Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 27,3 tỷ đồng.
 - + Khen thưởng Ban điều hành Công ty: 01 tỷ đồng.
 - + Chia cổ tức bằng tiền mặt (10% vốn điều lệ): 99 tỷ đồng.
 - + Trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế năm 2025): 50,5 tỷ đồng.
- Kế hoạch năm 2026:
 - + Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 27,3 tỷ đồng.
 - + Khen thưởng Ban điều hành Công ty: 1,0 tỷ đồng.

+ Chia cổ tức bằng tiền mặt dự kiến (10% vốn điều lệ): 99 tỷ đồng.

6. Báo cáo tiền lương, phụ cấp/thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (*Chi tiết như tài liệu đính kèm*).

Một số nội dung cơ bản như sau:

- Tổng số tiền lương, phụ cấp/thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác thực hiện năm 2025: 6.635.785.724 đồng.

- Tổng số tiền lương, phụ cấp/thù lao và tiền thưởng kế hoạch năm 2026: 6.609.636.541 đồng.

7. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với ông Yosuke Fujii.

8. Bầu ông/bà.....giữ chức thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Việt Nam nhiệm kỳ 2026 – 2031.

9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (*Chi tiết như tài liệu đính kèm*).

10. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty là một trong số các đơn vị kiểm toán hàng đầu hiện nay tại Việt Nam gồm: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam), Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và Công ty TNHH KPMG.

Điều 2. Nghị quyết này đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày..../.../2026.

Điều 3. Tất cả cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, HĐQT.02.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Lê Minh Hải



Số: /NQ-ĐHĐCĐ/2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam ngày .../ /2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua cập nhật và thay đổi, bổ sung mã ngành nghề kinh doanh vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam:

1. Điều chỉnh cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành:

STT	Trước điều chỉnh		Sau điều chỉnh	
	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Mua bán vật tư, hóa chất (không tồn trữ hóa chất) và phương tiện vận chuyển ngành dầu khí. Mua bán hàng	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Mua bán vật tư, hóa chất (không tồn trữ hóa chất) và phương tiện vận chuyển ngành dầu khí. Mua bán	4679

STT	Trước điều chỉnh		Sau điều chỉnh	
	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành
	trang trí nội thất. (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)		hàng trang trí nội thất. (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	
2	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p>chi tiết: Tư vấn chuyên giao công nghệ. Dịch vụ tư vấn chuyên giao công nghệ: máy, thiết bị công nghệ phục vụ cung cấp khí thiên nhiên (NG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) cho khu đô thị, khu công nghiệp</p>	7490	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>chi tiết: Tư vấn chuyên giao công nghệ. Dịch vụ tư vấn chuyên giao công nghệ: máy, thiết bị công nghệ phục vụ cung cấp khí thiên nhiên (NG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) cho khu đô thị, khu công nghiệp</p>	7499
3	<p>Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến) (CPC 632) (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân</p>	4730	<p>Bán lẻ nhiên liệu động cơ</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến) (CPC 632) (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục</p>	4730

STT	Trước điều chỉnh		Sau điều chỉnh	
	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành
	phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)		hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	
4	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán các sản phẩm khí khô, LPG, CNG, LNG và các sản phẩm có nguồn gốc từ khí (không mua bán gas tại trụ sở công ty). (Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4799	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Mua bán các sản phẩm khí khô, LPG, CNG, LNG và các sản phẩm có nguồn gốc từ khí (không mua bán gas tại trụ sở công ty). (Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4773
5	Sửa chữa máy móc, thiết bị chi tiết: sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chuyển đổi sử dụng khí cho phương tiện giao thông vận tải và máy móc-thiết bị ngành nông-lâm-ngư nghiệp. Sửa chữa, bảo dưỡng máy, thiết bị công nghệ phục vụ cung cấp khí thiên nhiên (NG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị chi tiết: sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chuyển đổi sử dụng khí cho phương tiện giao thông vận tải và máy móc-thiết bị ngành nông-lâm-ngư nghiệp. Sửa chữa, bảo dưỡng máy, thiết bị công nghệ phục vụ cung cấp khí thiên nhiên (NG), khí thiên nhiên nén	3312

STT	Trước điều chỉnh		Sau điều chỉnh	
	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành
	lỏng (LNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) cho khu đô thị, khu công nghiệp		(CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) cho khu đô thị, khu công nghiệp	
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng	4673
7	Truyền tải và phân phối điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội)	3512	Truyền tải và phân phối điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội)	3513

2. Cập nhật mã ngành và bổ sung chi tiết ngành nghề kinh doanh đối với ngành đã đăng ký 4661:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG) - Bán buôn than đá, than cốc và nhiên liệu rắn khác. (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định và không hoạt động tại trụ sở) (Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4671

3. Bổ sung ngành nghề như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672
2	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán lẻ vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất.	4752
3	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội)	3512
4	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo Chi tiết: Sản xuất nhiệt điện khí (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội)	3511

4. Bỏ ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
1	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất.	4773
2	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, nhiệt điện khí (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội)	3511

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Người đại diện pháp luật thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc điều chỉnh, bổ sung nội dung chi tiết ngành nghề kinh doanh và các ngành nghề kinh doanh nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn: Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty, đồng thời thực hiện điều chỉnh, bổ sung Điều lệ Công ty tương ứng, và/hoặc sửa đổi, bổ sung khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo việc đăng ký bổ sung thành công.

Điều 3. Nghị quyết này đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày.../.../2026.

Điều 4. Tất cả cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu: VT, HĐQT.02.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Lê Minh Hải